VĂN HỌC Nghệ thuật

SÁNG TÁC ● NHẬN ĐỊNH

TRONG SỐ NÀY :

MẶC ĐỐ : VĂN NGHỆ VIỆT NAM Ở HẢI NGOẠI ● TRÚC CHI : VEN TRỜI MỘT LỨA ● LÊ TẤT ĐIỀU : VIỆN DƯỠNG LÃO ● HOÀNG DUNG : BẠN BÈ DĂM BẢY ĐỨA ● NGUYỄN THỊ NGỌC LIÊN : VÀ NẮNG CÓ PHAI ● THƠ : XUÂN HIẾN ● HUY LỰC NGH.L ● VĂN NGHỆ KHẮP NƠI ● VĂN NGHỆ TÌM HIỂU ● VĂN NGHỆ TÀI LIỆU ● MỖI KỲ GIỚI THIỆU MỘT DANH PHẨM QUỐC TẾ ● MỖI KỲ MỘT TÁC PHẨM VIỆT NAM CHUYỂN SANG ANH NGỮ

SỐ 4 THÁNG BẢY NĂM 1978

● tạp chí văn nghệ đầu tiên của người việt hải ngoại

VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
Chủ nhiệm: Võ - Phiến
Chủ bút: Lê - tất - Điều
Giám đốc Trị sự-Mỹ thuật : Lâm Triết
Giám đốc kỹ thuật: Trần đình Long

Tòa soạn: P.O. Box 19555 San Diego Ca. 92119 U.S.A.

MỤC LỤC

- *NHẬN ĐỊNH*
  - *Văn nghệ Việt nam ở hải ngoại* — *MẶC ĐỖ* — 3
  - *Ven trời một lứa* — *TRÚC CHI* — 8
- *SÁNG TÁC*
  - *Viện dưỡng lão* — *LÊ TẤT ĐIỀU* — 15
  - *Bạn bè dăm bảy đứa* — *HOÀNG DUNG* — 25
  - *Và nắng có phai* — *NGUYỄN THỊ NGỌC LIÊN* — 39
  - *Thở* — *NGH.L , HUY LỰC, XUÂN HIẾN* — 54
- *TÌM HIỂU*
  - *Xuân Diệu, Huy Cận đến Đà lạt* — *X.X.* — 57
- *TÀI LIỆU*
  - *Di chúc của những người tù yêu nước* — 60
- *VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI*
  - *Kẻ ra đi một mình* — *CONSTANT-VIRGIL GHEORGHIU* — 65
- *THỜI SỰ*
  - *Văn nghệ khắp nơi* — *THẠCH TÂM và NGUYỄN PHÚC* — 89
- *BẠN ĐỌC VÀ CHÚNG TÔI*
  - *Tòa soạn và văn hữu* — 94
  - *Tòa soạn và bạn đọc*
- *PHỤ BẢN*
  - *Tranh của Nguyễn văn Mậch*

in tại Văn nghệ ăn quán 3127w. AVE.32 L.A. Ca. 90065

NÓI CHUYỆN VỚI NHÀ VĂN MẶC ĐỖ

văn nghệ việt nam
ở HẢI NGOẠI

● *Tác giả* Bốn mươi , Siu cô nương *là tiểu thuyết gia cự phách nhất của nhóm "Quan điểm". Nhưng Mặc Đỗ không phải chỉ viết tiểu thuyết . Trong ba mươi năm qua ông vừa sáng tác, vừa dịch thuật, vừa biên khảo, vừa chủ trương tạp chí văn nghệ v.v... Nhà văn Mặc Đỗ là một trong những khuôn mặt lớn trong giai đoạn văn học vừa qua tại Nam Việt nam.*

Từ ngày bỏ nước ra đi, mặc dù mang bệnh, ông vẫn luôn luôn thiết tha đến việc xúc tiến hoạt động văn nghệ, trong hoàn cảnh tị nạn ở hải ngoại.

VĂN HỌC NGHỆ THUẬT. - Ông đã từng cho rằng "ngày nào mà văn học nghệ thuật ở trong nước chỉ là một khúc đại tấu chuyên một mặt ca tụng chế độ, ngày đó đất nước còn cần có những người làm văn học nghệ thuật ở ngoài

những khuôn thước áp đặt", như vậy việc làm văn nghệ của chúng ta ở hải ngoại lúc này là cần thiết. Nhưng, thưa ông, hoàn cảnh ở hải ngoại có thuận lợi cho hoạt động văn nghệ không ?

Nhà văn MẶC ĐỖ. - Trong những ngày trọng pháo Nga trong tay quân cọng sản Việt nam hăm he phá nát thành phố Saigòn với hơn một triệu dân ở trong vòng vây và những người cầm quyền ở miền Nam còn lơ mơ trong ảo tưởng liên hiệp, trong cái không khí thê thảm mạnh ai thảo thân, có nhiều người làm văn học nghệ thuật nhắc đến nhà văn Nga Boris Pasternak với nhận định "nhà văn là người phải can đảm chịu chung số phận của quê hương mình". Vấn đề lựa chọn ở lại hay chạy đi nếu đề cập đến sẽ mở ra quá rộng câu chuyện chúng ta định nói hôm nay. Tôi chỉ thấy cần ghi rằng, chạy đi hết thảy những người Việt nam làm văn học nghệ thuật hiện ở nước ngoài đều mang mặc cảm đã bỏ đất nước. Cái tâm sự đó bắt buộc chúng ta phải làm mặc dù hoàn cảnh thuận hay không thuận.

V H N T. Dưới cạnh khía chủ quan, điều đó đúng. Nhưng cũng còn cạnh khía khách quan nữa?

M Đ. Tâm sự tôi vừa nói không riêng của những người làm văn học nghệ thuật. Hết thảy những người Việt nam không cọng sản hiện ở ngoài nước, họ có ở trong trào di tản tị nạn hay không, hết thảy đều thấy, mỗi khi lương tâm thức động, mặc cảm đã bỏ đất nước canh cánh bên lòng. Làm văn học nghệ thuật hay không, nhưng chung một tâm sự thì lẽ nào mọi người không chung một tha thiết như chúng ta, tha thiết với cái tiếng Việt nó hay ho ra sao cứ hỏi Phạm Duy thì biết, hay cùng hát với Phạm Duy sẽ thấy. Tôi có thể đoan quyết như vậy vì tôi tin rằng mọi người Việt sống ở nước ngoài hàng ngày nghe ở chung quanh đầy những thứ tiếng lạ tai thế tất thấy yêu tiếng Việt mười lần hơn khi ở trong nước. Tóm lại, hoàn cảnh làm văn học nghệ thuật ở hải ngoại bây giờ thuận hay không thuận không do nơi tấm lòng mọi người Việt nam mà do những điều kiện khác sẽ phải khắc phục.

V H N T. Xin cho biết những điều kiện nào?

MĐ. Hoàn cảnh cá nhân không cho phép tôi quan sát và nhận định bao quát được hết, ý kiến của tôi xin được coi như có một tầm mức tương đối, tức là qua những hoạt động, ở Mỹ hay nơi đâu khác,mà tôi được biết hoặc có tham dự chút ít, cũng như qua những sách báo mà tôi đã nhìn thấy. Nhìn vào những điều kiện định đoạt tương lai hoạt động văn học nghệ thuật ở hải ngoại có một số do nơi chúng ta, nhữngngười làm văn học nghệ thuật, và một số do nơi cộng đồng người Việt hải ngoại, những người trực tiếp nuôi sống mọi sinh hoạt văn học nghệ thuật . Sau ba năm sống đời tị nạn tôi có thể nói rằng toàn thể những người Việt nam làm văn học nghệ thuật ở hải ngoại đã nhận diện được nhau, những người quen biết nhau cũ đã có dịp gặp hay biết những người mới, mới bước chân vào làng hay có hoạt động từ trước nhưng ở ngoài nước. Kiểm điểm lực lượng thì thấy không đến nỗi ít nếu tụ tập ở một hay vài nơi, nhưng quá phân tán nếu ai nấy cứ ở vị trí hiện tại. Đó là một điều kiện bất lợi cần khắc phục. Đáp ứng nhu cầu cần biết của mọi người Việt nam tị nạn hàng ngày chờ đợi những tin tức tốt hay xấu liên quan trực tiếp tới mình và những người thân ,khá nhiều tờ báo tị nạn đã xuất hiện ở khắp nơi . Nhưng th ông tin nghị luận là một việc, làm văn học nghệ thuật là một việc khác, không thể lẫn. Đó cũng là một điều kiện cần được vạch rõ...Qua những tiếp xúc và thư tín với các bạn cùng nghề ở khá nhiều nơi, cũng như quan sát những hoạt động, mức sản xuất của những người Việt nam làm văn học nghệ thuật ở hải ngoại xem ra thấp, chỉ có một phía trình diễn nhạc và kịch là có vẻ hoạt động hơn cả. Đó cũng là một điều kiện cần cùng nhau tìm hiểu. Ngó qua phía khách quan chúng ta thấy một điều kiện rất tiêu cực là sự vắng mặt của những tay kinh doanh về ngành xuất bản..Lẽ dĩ nhiên văn nghệ khó đi đôi với con buôn, nhưng tôi thấy vừa sáng tác vừa lo trăm mặt của thương mại không thể là một tình trạng kéo dài được. Một điều kiện khách quan thứ hai cũng tiêu cực không kém là sự vô tâm của khá nhiều đồng bào trước sự cần thiết nâng đỡ công cuộc nuôi nấng tiếng Việt qua những sáng tác phẩm. Làm một bài thơ có thể do ngẫu nhiên, nhưng soạn một vở kịch, một cuốn tiểu thuyết, chẳng hạn, đòi hỏi nhiều công phu và thời gian, trong khi tác giả cần sống và cần lo những bổn phận riêng. Chỉ sáng tác mỗi khi rảnh rỗi cũng có thể được, nhưng làm việc như vậy khó bảo đảm giá trị của tác phẩm cũng như mức đều đặn của sản xuất.

V H N T. Chúng ta có thể đi vào chi tiết hơn được chăng ?

M Đ. Đào sâu hết sẽ kéo quá dài cuộc nói chuyện . Tôi đề nghị hạn định vào hai điểm tôi thấy quan trọng nhất. Một là tình trạng phân tán lực lượng. Từ ba năm nay có một điều làm tôi khó nghĩ nhất là thấy quá nhiều đề nghị cộng tác để hình thành tập san văn học nghệ thuật. Khó nghĩ, vì một thân tôi không thể xẻ ra để có mặt ở khắp nơi được..Nhiều bạn khác cũng một tình cảnh như tôi. Cho nên với ai tôi cũng đã đưa ra ý kiến; Tại sao chúng ta không tập trung lại, chẳng hạn chỉ làm một tờ thuần văn học nghệ thuật tại Mỹ, một tờ ở Tây Âu. Trong hoàn cảnh hiện tại vấn đề quyền lợi chẳng quan trọng lắm, sự hợp tác tôi thấy không khó. Vấn đề lập trường càng dễ giải quyết, vì chúng ta còn vị trí nào khác hơn là đầu lưng lại để bảo vệ cái gia tài văn hóa của tổ tiên, gìn giữ và gây dựng một nền văn hóa tự do không bị nô dịch hóa theo một khuôn phép ngoại lai nào. Có tập hợp lại chúng ta mới tránh được cái nạn ào uột làm nản chí những người mới. Thật vậy, những người hiệnhoạt động đều mang ít nhiều dấu hiệu cằn cỗi, chúng ta cần nỗ lực khuyến khích cho măng mới mọc đông trong thành phần đa số những người trẻ nam nữ. Điểm quan trọng thứ hai tôi muốn đào sâu là hiện trạng thương mại của sách và tập san văn nghệ. Ngay từ Việt nam sách báo văn nghệ chỉ bán được trong giới trẻ trung và đại học. Động lực khiếnmua sách báo văn nghệ là nhu cầu thưởng thức. Chạy ra nước ngoài, có người cho rằng nhu cầu đọc sách báo văn nghệ sẽ thua sút hơn . Tôi không tin như vậy vì, như tôi đã nói khi nãy, tấm lòng của mọi người Việt hải ngoại vẫn nguyên vẹn đối với mọi hoạt động nhắc nhở đất nước. Văn nghệ là một biểu tộ của tâm tình đất nước, ai đâu lại bưng tai ! Việc phải làm là khởi động nhu cầu đọc nơi cộng đồng người Việt hải ngoại. Khởi động cách nào là chuyện phải bàn. Chúng ta không quên rằng tại hải ngoại hiện có rất nhiều đoàn thể Việt tị nạn. Tôi chỉ ao ước cứ mỗi năm người thì có một đều đặn bỏ ra mỗi tháng 5 mỹ kim mua sách báo văn nghệ. Với tổng số kiều bào chừng nửa triệu người tản mác khắp nơi sách báo văn nghệ sẽ có một trăm ngàn người mua.

V H N T. Tóm lại, ông chủ trương lạc quan ?

M.Đ . Đúng thế. Vì bi quan thì sẽ đành phải tin rằng cái tinh thần Việt nam tự do sẽ mai một. Ở Việt nam người ta đang lo viết lại Lịch sử dân tộc theo lăng kính cọng sản !

✡

**Xin đọc lại bài nhận định về vấn đề "làm văn học nghệ thuật trong hoàn cảnh tị nạn" của Mặc Đỗ, trong V H N T số 2.*

● Đọc mỗi số VĂN HỌC NGHỆ THUẬT bạn có:

— Nhận định của các văn sĩ, nghệ sĩ, giáo sư tên tuổi về các vấn đề văn hóa quan trọng mà mọi Việt kiều không thể không suy nghĩ.

— Một số truyện ngắn, tuỳ bút, thơ v.v.. thật chọn lọc.

— Một thiên truyện dài rút ngắn từ các danh phẩm quốc tế

— Một thiên truyện ngắn Việt Nam dịch ra Anh ngữ để giới thiệu với bạn Mỹ.

— Những tin tức về hoạt động văn nghệ quốc tế và VN.

Ngân phiếu mua dài hạn xin đề:

LÊ SANG NGHIỆP
P.O. Box 19555
San Diego , Ca. 92119

VEN TRỜI MỘT LỬA

● TRÚC CHI

Cái thứ nắng mùa này ở California sao mà giống nắng Đà-lạt quá . Rồi buổi chiều cũng tự nhiên mà vắng lặng khác thường. Chỉ còn tiếng lào rào của vòi nước tưới cỏ bên vườn hàng xóm , một vài tiếng chim lạ sót lại giữa cái vàng vọt của một thứ ánh sáng yếu ớt, không đủ cho chòm cây thưa lá in rõ bóng lên tường nhà bên. Cái thứ chiều không gió không mưa này nó hay làm mình suy nghĩ lan man lắm,dễ khiến cho tâm sự mình nó đong đưa lắm.

Mấy chai la-ve đã cạn mà bài hát của Nguyễn đình Toàn cứ giàn mãi ra trong lòng một cái sầu nhẹ mà thấm. *Sài gòn ơi... ta mất người như người đã mất tên... như giòng sông nước quẩn quanh buồn...* Cái đĩa hát 45 vòng của một người bạn ở tận bên kia bờ bể Đại tây gửi cho, tôi nghe đi nghe lại đã đến bốn năm lần, rồi ngồi thừ người, ngắm những sợi khói thuốc xanh xanh lửng lờ tỏa nhẹ : mot thứ tranh vân cầu trong căn phòng tịch liêu.. Vậy mà hồi này, khi ngồi vào bàn, tôi hăng lắm, tuy rằng hăng bắt đắc dĩ. Bởi vì nội nhật hôm nay, tôi phải viết cho xong một bài tóm tắt tình hình Đông nam Á mà tôi trót hứa

đóng góp cho tờ báo của một người bạn thân (ở Sài gòn, anh bạn tôi đã bị chuyện viết lách nó hành hạ đến điều, mà qua đây cũng không chịu 'cai viết') . Mà tháng này xem như có nhiều trò lắm : Mít gây Tàu,Tàu chơi Mít, Mít đánh Miên, Miên nhờ Tàu, Tàu xỏ Nga, Nga giúp Mít vân vân, vân vân và vân vân. Cái thời sự quốc tế bây giờ coi vậy mà không khác với cái loạn xà ngầu của đời Chiến quốc cho lắm. Mấy cái anh nhỏ bị kẹp giữa hai anh lớn rồi thì rút cuộc cũng cứ phải đi nhờ một anh khổng lồ thứ ba . Thời với thế ! Báo với chí ! Thật tình, gõ một vài trang về cái vòng loanh quanh lẩn quẩn trong lịch sử ấm ớ của con người vào tháng này, kể cũng không phải là một bài toán vỡ óc. Nhưng mà chữ nghĩa nó chạy đi đâu cả, mà lòng tôi thì rưới rượi.

Rưới rượi như cái nắng vàng yếu ớt chỉ vừa đủ sáng để làm nổi bật mấy giọt nước đọng trên những cọng cỏ tươi xanh. Nó rầu rầu như cái tâm sự tôi sau khi nghe được một sáng tác mới củaPhạm Duy.

Tối hôm qua, tình cờ tôi nghe được bài *Nguyễn vẹn hình hài* do chính nhạc sĩ hát tặng một người bạn California. Vậy mà bây giờ đâu đây vẫn còn đồng vọng những tiếng nhớ nước thống thiết qua giọng hát khàn khàn, trầm trầm, đục đục của kẻ đu ca tóc bạc, cổ khô rồi mà tim vẫn còn lời. Bài hát dài gồm nhiều đoạn nhắc đến núi cũ sông xưa, thành quen phố thuộc. Ở đoạn cuối, nhạc sĩ để lại cho người đời sau cái xác của chính mình tuy vùi dưới lớp băng tuyết mà vẫn nguyên vẹn ấp ủ lấy cái hồn Việt nam. Rồi tự nhiên mà tôi nhớ cái giọng hát khỏe mạnh trẻ trung của anh Phạm Duy cách đây ngoài ba mươi năm. Tôi bấy giờ là một thằng nhỏ không đủ tiền trả một ly chanh đá, nên phải đứng nghe Phạm Duy hát trong Quán Thiên Thai (sau này có một thời gian quán đó đổi thành hiệu phở Tam Tinh) đường Trần Hưng Đạo ở Huế , đâu vào khoảng cuối 45, đầu 46. Từ đó, ở Sài gòn mà cũng bỏ lỡ nhiều dịp nghe Phạm Duy hát. Mãi cho đến hôm qua... Hơn ba mươi năm sau chứ có ít đâu. Chợt nghe lại tiếng hát Phạm Duy:

Ai ... có về Saìgòn... Tân định...
Ai ...có về Thành Nội ....Gia hội...

Cái giọng già dặn quá, phong sương quá. Nó xoáy tận vào tâm sự của dăm kiếp long đong lưu đày, ngồi nghe lời nhớ nvớc của một cánh đỗ quyên già lạc loài nơi xứ

tuyết. Ngậm ngùi biết mấy. Cái đông sầu hận trong lòng tôi mỗi lúc lại thêm chất ngất. Thường thường, sau những trận sầu như vậy, tôi hay mất ngủ. Cái sầu nó hay làm cho tôi tỉnh người. Những lúc đó, tự nhiên mà không bảo nhau, những hình ảnh xa lắc xa lơ ở tận đâu đâu cũng rủ nhau về mà làm rộn lòng mình. Trằn trọc thao thức mãi .. Rồi cũng chẳng hiểu vì đâu tôi lại nghĩ đến một câu văn của Hồ Dzếnh (hình như trong quyển "Chân Trời Cũ") *"Hiện tại tầm thường không ghi nổi một nét của quá khứ"* Hồi đó, với cái ngông của một thằng con nít, tôi cho câu đó mâu thuẫn. Bởi vì bộ óc non nớt của tôi mới thu lượm được một cái logique của dăm định lý đại số học, như a bằng b, b bằng c, vậy thì a bằng c, đã thế tai lại thường nghe những sáo ngữ thời thượng như "ngược dòng thời gian, xuôi về dĩ vãng", nên tôi nghĩ hiện tại nào mà không thành quá khứ. Chê câu đó dở, rồi vứt nó vào một xó trong ký ức.

Mãi cho đến đêm qua, tôi mới chợt nhận ra cái hay của một cau văn nhiều ý nghĩa. Nhớ nhạc phẩm của Phạm Duy, tôi nằm im lắng nghe tiếng động cơ trầm trầm của một vài chiếc xe hơi về khuya, lúc đầu còn nhỏ cho đến khi xe chạy ngang nhà thì âm ba mạnh hơn, nhưng chỉ đủ mạnh để thoáng rung một lá màn buông hờ, rồi nó tan dần, mất luôn trong cái tịch mịch của một con đường nhỏ. Tôi nghĩ đến những tiếng động về khuya ở Sài gòn. Ngoài những âm thanh quen thuộc của chiến thời, Sàigòn cũng có tiếng xe hơi như ở đây, nhưng mà hình như còn một tiếng gì khác nữa, đặc biệt Sài gòn. Nghĩ một hồi, tôi mới sực nhớ ra rằng đó cái gầm gừ của tiếng xe xích-lô máy. Những đêm trời oi ả , vừa chớp mắt một chút lại bị cái tiếng chói tai đó nó đánh thức, thật là bực mình, khó chịu. Rồi tôi hiểu cầu văn của Hồ Dzếnh, hiện tại ở đây không có ghi tiếng xích-lô của quá khứ.

Vậy là lởn vởn đâu đó trong ký ức, sau một trận lăng nhăng khiến một vài đại danh từ trong tiếng Việt bị thay đổi vị trí, câu văn của Hồ Dzếnh, tiếng gầm gừ của một chiếc xích-lô máy, vẫn cứ sống phây phây trong tôi, bất chấp mọi suy nghĩ, ưu tư khác của tôi về chính mình, về người khác, về thời cuộc... Nếu không quá khắt khe với nghĩa của chữ, tôi nghĩ có thể nói ' hình hài ' của những thứ đó cho đến ngày nay vẫn còn nguyên vẹn trong tôi.

Ở mà không sao lại ngẫu nhiên mà có một sự trùng hợp lạ lùng : hai tháng trước đây, tôi cũng đã gặp hai chữ "Nguyên

Vẹn" ở trên bìa một văn phẩm của anh Võ Phiến. Đó là nhan đề của một trong số rất ít sách Việt được sáng tác sau tháng 4 năm 1975 và xuất bản ở ngoại quốc. "Nguyên vẹn Hình hài" của Phạm Duy. "Nguyên Vẹn" của Võ Phiến. Một bài hát . Một quyển sách. Một người ở tận bờ bể Đại Tây. Một người cư ngụ tại miền duyên hải Thái bình dương, cách nhau hàng nghìn dặm, khi không mà dùng chung mấy chữ để đặt tên cho tác phẩm riêng của mình. Kể cũng lạ. Lòng tiếc thương những gì đã mất mát, đã đổ vỡ khiến họ nghĩ đến những gì còn nguyên vẹn chăng. Đoán non đoán già vậy thôi. Mà thật tình thì hai tác phẩm, nếu có một điểm tương đồng thì cũng là giống nhau ở hai chữ trong nhan đề. Nguyên vẹn Hình hài của Phạm Duy có cái thống thiết của một lời trối trăng, một bản di chúc. Nguyên Vẹn của anh Võ Phiến không có trực tiếp dặn dò chi ai cả . Đọc xong quyển sách, tôi đã băn khoăn mãi về mối tình của cô nữ sinh văn khoa, bạo dạn mà kín đáo bên chiếc võng đưa lười biếng, không biết rồi có sống mũi hay không. Những ngày tháng tới đây trong đời Dung --tên cô nữ sinh-- những ngày gồm những thứ tủn mủn chiếm hết thì giờ, sáng thức dậy, ăn qua loa, lái xe đi làm, trưa nhấm nháp vài miếng, chiều lái xe về, loay hoay cơm tối, kết một hột nút, xem một đoạn phim, chui vô giường, để sáng thức dậy... những ngày tháng như vậy sẽ trả lời cho câu hỏi mà tôi tự đặt cho mình. Có điều, cái mà tôi biết chắc sẽ mãi mãi nguyên vẹn là chuyến xe đò, con ong bầu, tiếng võng đưa. Những cái đó nó sống dai dẳng trong lòng tác giả, trong lòng Dung, để mà thổi sự sống Việt vào lòng người đọc.. Để cho mình đặt quyển sách xuống mà ái ngại cho cô nữ sinh, rồi nâng niu lấy những hình ảnh quê hương, chút ân tình với đất nước mà tác giả gói ghém trong tác phẩm. Rồi suy nghĩ, tôi xót xa cho người trong truyện, cho tác giả, cho chính mình nữa. May mà xung quanh đây không có cô em Thúy Kiều, chứ không thì cũng lại bị một phen chê trách về cái tội phí nước mắt.

Cũng vì chút tình đối với đất nước trong cả hai tác phẩm mà đêm qua tôi đã suy nghĩ nhiều về tâm sự Phạm Duy và Võ Phiến. Rồi tôi nghiệm ra rằng lịch sử mỗi nước đôi khi tạo ra những mất mát lớn, những thiệt thòi không nhỏ ,cho cả một lớp người, trong đó văn nghệ sĩ. Cho nên không phải ngẫu nhiên mà họ niu lấy cái chân chất, cái bản sắc của họ, giữ không được hết thì vớt vát được chút nào hay chút đó. Cái hình hài Việt nam mà Phạm Duy giữ nguyên vẹn dưới

băng tuyết cũng là chút tình đất nước mà Võ Phiến gửi gắm trong Nguyên Vẹn. Không khóc mà nghe như nghẹn .. Ở đây không cơ những khẩu hiệu ái quốc , hy sinh ầm ĩ trên loa phóng thanh. Ở đây, bằng bạc khắp trong hai tác phẩm có cái gì giống như một chút ân cần của những người trót nặng lòng với nơi cố quận. Tôi ngờ rằng hai nghệ sĩ thành danh này, trong hai tác phẩm mớinhất của họ, cơ hát lên, viết ra những cảm nghĩ của họ thì cũng là để cho vẹn tình với đất nước, cho nguyên vẹn những xúc cảm của những năm đầu nói trích địa.

Lòng đang rối bởi vì một giọng hát, một quyển sách thỉ trưa nay lại nhận được bài "Sài gòn, Niềm nhớ không tên" Những lời tuyệt vọng của Nguyễn đình Toàn trong điệu nhạc buồn tả tơi đó,đã được phổ biến bằng một phương pháp rất ư là... dân tộc : lối truyền khẩu . Nguyễn đình Toàn viết nhạc, đặt lời ca, hát cho một người bạn nghe. Người bạn thoát được ra xứ ngoài,ghi lại, in thành dĩa cho mọi người có cơ hội thưởng thức . Tôi nghĩ đến những vai chính trong phim gián điệp phải học thuộc lòng mật mã để truyền tin, hoặc truyền miệng lại cho đồng nghiệp. Nhưng mật mã đương nhiên là phải giữ kín . Còn một bài hát thương tiếc một sinh hoạt, một quãng đời đẹp Đối Với Tác Giả , và một lớp người đã từng chung sống với tác giả trong cái sinh hoạt đó, mà lại cũng phải giữ kín như mật mã thì kể cũng nên lấy làm buồn cho sự thiếu thông minh của những bộ óc phụ trách chuyên cắt xén. Phải có những hoàn cảnh quái đản của lịch sử mới khiến cho cái lối phổ biến hết sức dân tộc đó lại được đem ra sử dụng giữa năm 1978 !

Sáng tác trong vòng cấm đoán, trong lao tù thật ra không phải là một điều mới mẻ gì trong lịch sử cách mạng nước ta.

Ông Trần văn Hương đã từng có lúc "ngồi buồn...",ông Hồ Chí Minh cũng có làm thơ trong ngục. Còn về nhạc ,hồi 45 tôi có nghe bài "Hôm nay trong tù"của Đỗ Nhuận viết trong khi bị giam ở Côn đảo thì phải, nay chỉ còn nhớ có hai câu cuối : *ngày tháng tôi mong về với lớp dâu trồng...hy sinh cho nòi giống...'* ; Tố Hữu cũng thích làm thơ trong tù, với những câu như:

Rồi một hôm nào cởi áo xanh
Hết cùm hết xích hết roi canh
Nghiêng vai trút nhẹ đời giam cấm....

Tôi thấy lời ca trong bài hát của Đỗ Nhuận, cũng như

lời thơ Tố Hữu chứa chan hy vọng. Mà nghĩ cũng chẳng phải vì lạc quan, bi quan hay tinh thần tranh đấu tranh điếc gì cả. Chẳng qua là dưới thời Tây, mãn hạn tù rồi là về , chứ không có lôi thôi gì cả. Đành rằng về rồi còn có thể bị mật thám đòm ngó, theo dõi. Nhưng hễ cứ về cái đã. Bằng chứng là Đỗ Nhuận sau 45 vẫn còn viết ra bài Hồng Hà, còn Tố Hữu thì cho đến bây giờ, thỉnh thoảng cũng thấy có thơ đăng rải rác trên các báo ở Hà-nội, tuy rằng nay thơ ông không lấy gì làm hay cho lắm.

Chứ còn như bây giờ, Nguyễn đình Toàn và nhiều văn nghệ sĩ khác nữa biết ngày nào họ mới thoát khỏi vòng lao lung, nói chi đến chuyện sáng tác . (Mình ngồi phây phây ở nước Mỹ, đi đâu thì đi, ở đâu thì ở , mà lắm lúc còn thấy nãn, muốn tung hê hết cả cho nó rồi một kiếp). Với họ bây giờ chỉ còn có tuyệt vọng.Trong bài ' Sài gòn Niềm nhớ không tên', thật vô bờ bến. Mất hết rồi :

Sài gòn ơi , ta mất người như người đã mất tên
mất từng con phố đổi tên đường...

Ở mà cũng lạ, năm ngoái , ngồi ở bên này, Cao Tần nghẹn ngào khóc :

Với danh thiếp những tên đường đã đổi
Những số nhà chớp mắt lỗng tang thương
Những chốn hẹn nghìn năm không trở lại
Những tên đời tới tả khắp quê hương

Lại thêm một trường hợp không hẹn mà gặp. Đúng là trùng dương xa cách mà một bài hát, một bài thơ đã khóc chung cho những con đường mất tên khiến cho khi hẹn nhau "ta lạc lối tìm". Cũng là tiếng khóc, mà những chính khách, những chính trị gia khi họ rơi lệ, ít khi làm mủi lòng được ai, Lắm lúc lại không khỏi lố bịch, như những giọt nước mắt của một ông Bộ Trưởng Việt nam nhỏ tại Genève năm 54, tuy rằng ông chỉ khóc vì uất. Bởi hạng người này thường có vẻ trịnh trọng, nghiêm chỉnh. Nếu có làm mềm lòng được ai thì cũng chỉ có được những giọt nước mắt của Lưu Bị lừa được Tôn phu nhân hoặc nhất thời làm cứng miệng một ông Lỗ Túc trung hậu mà thôi. Còn văn nghệ sichân chính thường thường làm cái gì bề ngoài của họ cũng có vẻ chói chói cho vui vậy thôi, lắm khi lại khật khừ, lừng khừng nửa ngây nửa dại nữa, thành thử khi họ khóc, ít người cầm được nước mắt.

Hai bài hát, một bài thơ, một quyển sách, không hẹn mà cùng đau một niềm đau chung. Ngổn ngang quá tâm sư ơi ! Mà cứ thế này rồi thì tối nay lại phải thức trắng đêm để viết

cho xong bài báo đã lỡ hẹn phải gửi. Chung qui cũng tại cái thứ nắng giống nắng Đà-lạt, thật là gợi nhớ. Nhớ thế thôi, chẳng biết nhớ gì nữa. Mẹ kiếp ! đầu đã lốm đốm bạc rồi mà cứ thương nhớ vẩn vơ mãi như thế này thì hỏng.

□

TRÚC CHI

6 --78

● Đó không chỉ là thơ, đó là tiếng thét dậy trời của những tâm hồn lưu lạc — Bạn không từng yêu thơ, bạn vẫn nên đọc để yêu thơ , để gặp gỡ tiếng thơ gây kinh ngạc chấn động cho cả những văn thi sĩ lớn:

"... Thơ CAO TẦN được tán thưởng ngay. Nó gây chấn động. Nó thành một biến cố trong sinh hoạt văn nghệ tha hương..." (nhà văn VÕ PHIẾN)

"... Tôi sẽ đọc to những đoạn thơ chấn động của CAO TẦN..." (Thi sĩ NGUYÊN SA)

"...Giọng thơ có cái gan lì chai đá của một Lý Bạch vung kiếm chém mãi vào mặt nước để thấy rằng nước vẫn chảy (thúy cảnh lưu) ... mà vẫn cứ chém, nó có cái cảm khái của quốc sĩ Dương Bá Trạc nghiêng chén gởi người tri kỷ về " cạn một hồ trường", nó có cái tiết liệt của Nguyễn Biểu, người để lại cho hậu thế tiếng gươm thép san sát cọ trên măt đá dưới ánh trăng"(Thi sĩ TRÚC CHI)

THƠ CAO TẦN

Người Việt xuất bản – Giá 2$50

Bưu chi phiếu xin gửi về: LÊ SÁNG NGHIỆP

P.O. Box 19555

San Diego , Ca. 92119

---

viện dưỡng lão

⊙ LÊ TẤT ĐIỀU

Thư của Russ gửi bà ngoại:

Bà kính yêu,

Cháu xin kể bà nghe một tin vui : cháu đã có việc làm mới, lương rất khá, ở một viện dưỡng lão gần bờ biển. Đây thật ra cũng giống như một nhà thương dành cho người già... Ngay bữa đầu tiên đến điền phiếu xin việc cháu đã tưởng không làm nổi. Nghĩa là một phần lỗi cũng là ở người quản đốc viện. Cháu nghĩ là ông ta hơi khật khùng. Buổi sáng bữa đó có năm người đến xin việc . Thay vì phát phiếu xin việc cho tụi cháu ngồi điền vào rồi xét sau

thì ông ta không làm thế. Ông bảo là có nhiều người đến đây trước, không hiểu rõ công việc, năn nỉ xin làm, rồi rồi chừng vài bữa sau thì biến mất , gây trở ngại công việc, vậy ông ta phải đào lộn mọi thủ tục, trước khi cho mọi người điền đơn ông ta yêu cầu tất cả đi theo ông, du lịch một vòng quanh viện, sau đó hãy quyết định. Thế rồi ông ta dắt cả năm người đi loanh quanh cỡ nửa giờ. Quả nhiên bầu không khí ở đây cũng làm cháu khiếp vía! Cháu đã thấy những người già cỗ vài trăm tuổi và phần lớn hình như chẳng còn đầu óc gì cả. Có một bà lão gầy còm nằm trên giường thì cứ kêu rên hoài một câu :"Chúa ơi !Chúa ơi ! Xin mang tôi đi khỏi trần gian này !" Nghe thiệt nổi gai ốc khắp mình...Trông mặt những người cùng đến xin việc với cháu thì cháu biết có ít nhất ba trự đang tính đi kiếm việc khác . Đến phòng giải trí, tụi cháu cũng gặp chừng mười cụ già. Chỉ có một cụ chơi bi-da một cách tỉnh táo, hai cụ coi tivi,số còn lại thì ngồi gầm gừ những điều gì trong miệng, chẳng thèm chú ý tới bất cứ chuyện gì xung quanh. Bầu không khí phòng nào thì cũng như khó thở. Ông quản đốc bảo rằng ông cần người để làm cho hết cái bầu không khí khó thở đi... Cháu đã từng có kinh nghiệm dọn dẹp trong nhà thương nên đã tập được khả năng sống sót trong bất cứ bầu không khí khó thở nào và cũng chẳng sợ hãi những mùi kỳ dị. Và vì thấy cái ông quản đốc khật khùng này có vẻ nghi ngờ thiện chí của cháu nhất nên cháu hăng hái đòi làm việc ngay và hứa làm cho ông ta ít nhất ba tháng... Mấy ngày đầu mới làm việc thật cháu cũng muốn phát khùng luôn. Dọn rác : dễ ợt, thay vải trải giường thì cũng đâu có gì là khó khăn nhưng ở đây cháu phải làm công việc đó với những cái giường có một ông cụ hay một bà cụ cứ nhất định ngồi ỉ ra trên đó. Không hiểu tụi y tá có cách gì mà có thể nói cho mấy cụ nghe được. Tụi cháu thì chịu. Có người tỏ ra chịu nghe mình nói, nhưng phí chừng cả giờ sau mới chịu hiểu là mình năn nỉ cụ rời khỏi giường nửa phút. Cứ mỗi giường mỗi thường thuyết giải thích như thế thì không khi nào công việc xong được hết. Cháu cùng làm việc với thằng Tom. Hai đứa chỉ có một cách là bế bổng các cụ lên. Khi thằng Tom đảm trách công tác "trục"một cụ lớn thì cháu vội vã vơ những khăn trải giường dơ bẩn, thay cái mới,và ngược lại. Tom cũng là một người tốt. Có hôm một cụ bị bế

bỗng lên như thế thì lại tưởng là người ta tấn công, làm hai cụ và cụ đã đấm vào mặt thằng Tom một quả, không mạnh lắm nhưng trúng ngay mắt trái Tom làm nó kêu trời kêu đất tưởng từ nay chỉ còn một mắt để nhìn đời. Còn phần cháu, cháu cũng gặp một trường hợp tương tự, nhưng bà cụ bị cháu nhắc lên lại cắn vào vai cháu làm cháu sợ gần chết.

Thằng Tom là một con người lý tưởng, và nếu có cơ hội cháu nghĩ nó có thể là một vị anh hùng. Nó không bao giờ kêu than công việc và lại sẵn sàng dọn dẹp cả những cái giường dơ nhất, nghĩa là giường của những bệnh nhân không có chịu đi vào cầu tiêu gì hết, họ tiểu tiện, đại tiện luôn cả ra chỗ nằm. Cuộc đời thằng Tom kể ra cũng có nhiều phần gian khổ, bà biết tại sao không? Tại nó có cái mặt giống hệt người gốc Mê-tây -cơ. Nó đã để râu xồm xoàm đủ kiểu rồi có khi lại cạo râu đi mà người ta vẫn cứ lầm như thường . Khi nào đi Los Angeles nó cũng bị người ta chận lại ở chỗ kiểm soát để coi nó có phải là thằng nhập cảnh lậu không. Thằng Tom khá rầu rĩ về vụ này và nó bảo đối với một kẻ xấu số như nó thì nước Mỹ nhỏ xíu chỉ rộng từ biên giới Mê-tây-cơ đến cái trạm kiểm soát trời đánh ấy là hết. Nó cứ nói hoài với cháu rằng nó là dòng dõi Mỹ chính cống, tổ tiên nó ở đâu đó bên Hòa lan, nhưng đến đời ông nội nó, bố nó thì đã hoàn toàn sinh ra ở Mỹ rồi. Nghe nó nói mãi cái chuyện dòng dõi gia đình ấy thì cũng có bữa cháu phát chán và cháu trêu nó : Lỡ mày không phải là con thực của bố mày thì sao, thằng Tom nghĩ rằng cháu đã kết tội má nó ngoại tình với một người Mê-tây -cơ nên suýt nữa thì cháu bị nó giết chết ngay trong lúc hai đứa đang nghỉ ăn trưa . Dù sao thằng Tom cũng chỉ nổi giận có một lần ấy và cháu cũng không bao giờ trở lại cái lối đùa ngu ngốc ấy. Cháu biết Tom cũng không say mê gì cái công việc này, nhưng nó tiếp tục làm vì nó là một người tốt . Còn cháu thì bà biết tại sao cháu khoái công việc này không ? – Tại cháu nhớ đến một ngày lâu lắm rồi, cái ngày má cháu đưa cháu về Normal thăm bà. Bà không thể biết những gì đã xảy ra đầu . Để cháu kể bà nghe: bữa đó cháu đang chơi ở trang trại của một người nào đó thì trời đổ mưa to. Mưa gió trên thành phố của bà dữ dội và đáng sợ gấp nghìn lần những trận mưa ở đây... Cháu ngán nhất những tiếng sét nổ ra trên trời thành phố đó. Nổ lớn, và

dữ dội như sắp làm nổ tan tành hết, hay ít nhất cũng làm cho bầu trời vỡ vụn ra thành những tảng đá lớn trút lên đầu mình. Nghe mưa gió sấm sét đe dọa một hồi như thế rồi cháu nghĩ tới những người đầu tiên đến ở vùng đất dễ sợ này. Họ đã sống trên đất hoang, hay giữa những cây rừng, họ phải chịu sống những ngày tháng không có nhà cửa dưới những trận mưa dữ dội, những tiếng sét ghê người ấy. Rồi cứ thế họ chịu đựng và dần dần tạo nên tất cả. Cháu cảm thấy thật biết ơn những người nào đó đã tạo nên căn nhà cháu đang trú ngụ, với tất cả những thứ che chở cho cháu, lại giúp cháu sống dễ chịu, cái gì cũng có trong tầm tay cả. Rồi cháu biết ơn và thật thương xót những người già, những người đã phải sống trong tình cảnh không có gì che chở rồi tạo nên tất cả. Giả sử mà cháu chính là một trong những người đầu tiên đến sống giữa một vùng đất hoang, gặp những trận mưa ghê rợn như thế thì cháu sẽ không biết làm sao để sống sót được. Từ bữa đó gặp bất cứ cụ già nào, dù là một cụ già lẩm cẩm chẳng còn đầu ốc gì cả, cháu vẫn thấy họ rất đáng nể, nghĩa là cháu biết chắc họ từng là những con người tài giỏi và can đảm.

Do đó, khi làm việc cho viện dưỡng lão này, gặp những cụ già điên khùng cắn hay cào cấu cháu, cháu không giận, dù có sợ chút đỉnh. Nhưng cháu thương nhất những cụ già tiểu tiện ngay ra giường. Đâu phải lỗi ở họ ; thời gian và tuổi tác làm cho họ không còn tự săn sóc được. Những người ấy chỉ ít chục năm trước đã từng săn sóc lại xã hội, đóng góp cho biết bao nhiêu người khác. Cái ông sáng chế ra máy sưởi làm ấm cả nhân loại biết đâu bây giờ cũng đã nằm ỉ ra trên giường và không còn có thể tự đi vào cầu tiêu. Những ý nghĩ ấy khiến cháu cảm thấy công việc chẳng có gì là đáng phiền hà.

À, còn bà cụ cứ nằm trên giường và kêu cái cầu nghe dễ sợ và rầu thúi ruột "Chúa ơi ! Chúa ơi! Xin mang tôi đi khỏi trần gian này !" thì không phải là bà ấy nằm suốt ngày và kêu như thế đâu. Bà cứ kêu cơ giờ thôi, và mỗi ngày nằm kêu chừng ba giờ đồng hồ, khi vào buổi trưa, khi vào buổi chiều. Bà cụ nằm kêu như vậy cho đến lúc giọng nói yếu hẳn đi , khó nghe, đến nỗi người ta tưởng Chúa cũng phát chán vì cái điệp khúc cầu khẩn ấy và sắp đem bà cụ thì thật thì bà cụ bỗng như tỉnh lại, mò mẫm xuống

phòng ăn ngồi chờ giờ cơm. Cháu cũng khá thương bà cụ ấy. Có nhiều buổi sáng thay vì nằm rền rĩ thì bà cụ lẻo đẻo theo tụi cháu đi khắp phòng, xin phụ tụi cháu dọn giường cho mấy cụ khác. Vừa đi bà cụ vừa kể cho thằng Tom và cháu nghe những chuyện gì đâu đâu . Thành thực mà nói thì cũng chẳng có khi nào cháu chịu nghe coi bà cụ nói gì dù thỉnh thoảng cũng làm bộ như rất chú ý đến. Thế nhưng cứ sau chừng vài giờ nói liên tiếp như vậy thì bà cụ lại tỏ ra sung sướng và bà cụ bảo tụi cháu : "Tôi biết ơn mấy cậu. Tôi rất là biết ơn mấy cậu đã cố gắng săn sóc và làm bạn với người già. Cầu Chúa ban ơn lành cho các cậu". Nghe câu nói ấy khi nào thằng Tom cũng giữ nét mặt bình thản, nhưng cháu ngờ rằng nó cũng cảm động chẳng kém gì cháu.

Thôi cháu ngừng đây. Bà nhớ giữ lại và gửi cho cháu những cái tem cũ trên những lá thư bà nhận được từ nước ngoài nhé. Thằng Karl bắt đầu thích sưu tập tem rồi đấy.

Thương yêu bà

Russ

Thư của Russ

Bà kính yêu,

Cháu vừa mất cái việc ở viện dưỡng lão rồi, cũng có buồn chút đỉnh. Kể ra thì lỗi cũng ở cháu phần lớn . Nhưng những điều đó cũng chỉ có thể bị coi là lầm lỗi dưới cái nhìn không tình cảm, độc tài và cố chấp của ban quản đốc thôi.

Để cháu kể bà nghe vụ đó. Thằng Tom và cháu làm công việc dọn dẹp trong các phòng một thời gian thì ông quản đốc bảo là hai đứa có thể thay đổi một công việc khác cho đỡ nản, nếu muốn. Ông không thích nhân viên của ông làm quá lâu một công tác nặng nhọc đến nỗi phát chán, bỏ đi . Thằng Tom dời xuống làm phụ bếp còn cháu thì gia nhập nhóm bus boy, dọn thức ăn cho khách và dẹp bàn. Công việc sạch sẽ và vui hơn nhiều vì ở phòng ăn không khí nào lại có cái thứ bầu không khí ảm đạm như mấy phòng ngủ của các cụ . Công việc bưng thức ăn ở đây chỉ có chút đặc biệt : phải nhớ xem cụ nào phải kiêng

cử những món ăn gì. Ban quản lý đã tổ chức khá chu đáo. Mỗi cụ có một chỗ ngồi riêng có ghi tên, mỗi cụ có một tấm thẻ màu : tùy theo màu sắc tấm thẻ người dọn thức ăn có thể biết thần chủ chỉ được ăn mỗi bữa bao nhiêu calories, phải kiêng mỡ, kiêng chất mặn hay rau cỏ. Mười cụ thì có cỡ chín cụ mắc một chứng bệnh gì đó nên các bàn ăn khi nào cũng la liệt thẻ màu. Làm vài hôm là quen ngay, không cần xem thẻ cháu cũng có thể dọn cho từng cụ dùng những thứ thức ăn mà họ có thể dùng được.

Chuyện rắc rối là ở chỗ những cụ bị ăn kiêng món gì thì thường lại quá thèm món đó. Các cụ nghĩ ra trăm mưu nghìn kế để lừa gạt mấy người y tá cũng như tụi cháu để ăn cho được những món ưa thích. Các cụ khoái mấy tên dọn bàn mới vì dễ bịp họ nhất. Cácccụ tọa rập, đồng lõa với nhau và thi hành kế hoạch một cách nghiêm chỉnh lắm: sơ đẳng nhất là cái trò ngồi nhầm chỗ, đổi thẻ cho nhau. Tinh vi hơn một chút thì cụ bị kiêng ngồi vào cái ghế của một cụ không bị kiêng, trong khi ông cụ kia cố ý xuống phòng ăn thật trễ. Khi kẻ ngồi nhầm chỗ đã tiêu thụ gần xong đĩa thức ăn đủ món thì chủ nhân chính thức của cái ghế mới tà tà vào đổi phần ăn của mình. Lại có khi cháu bưng đĩa đến cho một cụ không bị kiêng thịt, cụ này làm bộ tỉnh bơ như không biết để cho cụ bên cạnh dùng cái đĩa đó, họ tạo đổi đĩa thức ăn của nhau rồi một lúc sau, người không phải kiêng cữ ngoắc cháu lại chất vấn: Tại sao đĩa thức ăn của cụ thiếu nhiều món mà cụ không phải kiêng, phải bỏ túc ngay.

Cũng có vài cụ làm ăn thiếu kế hoạch và tổ hợp. Họ ra tay trắng trợn hơn, nghĩa làthỉnh thoảng thò cái xiên sang đĩa người bên cạnh mà chớp đại một miếng gì đó. Y tá lại phải can thiệp, giải thích, khuyên giải, đổi chỗ ngồi. Phòng ăn ngày nào cũng có những vụ lộn xộn ngộ nghĩnh như thế.

Khi cháu đã thuộc tên, thuộc màu thẻ của các cụ thì ở tất cả những bàn cháu phụ trách mọi kế hoạch lừa bịp đều trở nên vô hiệu. Ngồi lộn ghế bị nhắc nhở ngay, trao đổi thẻ vô ích vì cháu khỏi cần coi thẻ, những cụ không phải ăn kiêng hoặc ănnkiêng rất ít cháu xếp ngồi riêng một khu để tránh vụ nhường đĩa cho nhau. Mỗi đầu các cụ cũng phản đối dữ lắm, kêu là xếp đặt như thế là xâm phạm đến

chuyện tình cảm của các cụ vì các cụ chỉ muốn được ngồi cạnh "người bạn" chứ không muốn bị ngồi giữa những kẻ xa lạ. Sau thì có cụ xoay ra năn nỉ, điều đình riêng với cháu. Bài diễn văn xin thêm thực phẩm bi thảm nhất mà cháu được nghe là bài diễn văn của cụ Frank Hellmer. Ông cụ bị kiêng ăn mặn, thỉnh thoảng lại ngoắc cháu lại đọc bài diễn văn ấy:

– Tôi biết là tôi sắp chết rồi , có kiêng cữ cũng không thể sống lâu hơn. Tôi biết . Cậu phải giúp tôi... nếu không thì tôi sẽ chết sớm hơn nữa vì không sao nuốt trôi những món nhạt nhẽo này.

Nghe những cụ già nói những điều như thế cháucảm thấy thật khổ tâm. Họ giống như những người đã cho mình quá nhiều, đã giúp mình đủ thứ rồi cuối cùng chỉ xin mình một món quà nhỏ, mà mình lại không thể cho được.

Cũng chính ông cụ Frank Hellmer đó, một buổi trưa ngoắc cháu lại nói:

– Cậu biết gì không ? Hôm nay là ngày sinh nhật của lão. Cậu là người đầu tiên và duy nhất được lão tiết lộ điều đó. Ngay cả các bạn già của lão ở đây cũng không biết điều đó, hoặc họ đã quên mất. Bởi thế lão tính tối nay sẽ thình lình nói ra điều đó để cho mọi người một chuyện bất ngờ...

Cháu vội vàng chúc mừng sinh nhật ông, nhưng ông ra dấu bắt cháu nói thật nhỏ. Lúc cháu quay đi, ông kêu lại:

– Cậu biết là tất cả mọi người ở đây, vào ngày sinh nhật mình đều được con cháu đến đón đi chơi, cho ăn nhậu thả cửa. Còn tôi thì không có ai tới đón đi nhiên. Cậu biết, không có ai tới đón tôi cả và chiều nay tôi sẽ được mừng sinh nhật bằng bữa ăn nhạt nhẽo trời đánh đó.

Cháu hiểu ngay ông ta muốn nói gì. Cháu ái ngại quá chừng, tự an ủi rằng có thể ông lão này bịa ra chuyện sinh nhật để bịp mình. Cháu làm bộ lạnh lẽo như Charles Bronson, trí óc sắt đá không thể bị xao xuyến trước mũi súng của bọn giết mướn ..Thế là ông lão trở lại bài diễn văn ưa cũ :" Tôi biết là tôi sắp chết rồi , và chắc chắn cậu cũng biết thế. Có kiêng cữ rồi cũng không thể sống lâu hơn"

Gần bữa ăn chiều hôm đó thì cháu biết là ông cụ nói thật. Nhiều người già chúc mừng sinh nhật ông, cũng có người cho ông quà. Nhưng không có ai đến đưa ông đi

. Nguyễn văn Mộc

chơi. Và thế là sau đó cháu không sao cưỡng lại được cái ý định cho ông cụ được ăn một bữa ngon lành theo ý muốn. Dĩ nhiên cháu cũng không cho nhiều chất mặn vào thức ăn của ông đến nỗi khiến ông cụ bị đầu độc. Nhưng cháu vẫn bị ban quản đốc cảnh cáo và yêu cầu cháu trở lại công việc dọn dẹp phòng.

Cháu sẽ chẳng phiền hà gì nếu trở lại công việc dọn phòng cùng với thằng Tom . Nhưng Tom vẫn làm phụ bếp và cháu phải làm chung với một thằng trời đánh thánh vật vừa lười biếng, khôn vặt lại đểu giả nữa. Nó sợ làm việc ở những phòng đờ dẫy và còn tìm cách trốn không phụ với cháu nữa. Nghĩa là cứ đúng lúc cháu cần nó giúp bồng một ông hay bà cụ nào đó lên thì nó đi uống nước, vào cầu tiêu hàng giờ và cho mình cái cảm tưởng là nếu mình không tự xoay trở thì không bao giờ công việc có thể xong được hết.

Một chuyện đáng buồn nữa là ban quản đốc ở đây không chịu để cháu giúp đỡ những người già theo cách riêng của cháu. Viện dưỡng lão có một bãi cỏ thật rộng, cháu đã bảo lũ trẻ trong vùng nên vào đó chơi. Cháu biết chắc sự hiện diện của lũ trẻ con trên bãi cỏ ấy mỗi buổi chiều sẽ có lợi cho trí óc tất cả những cụ già. Hắn bà cũng đồng ý với cháu là bầu không khí quá yên tĩnh của viện rất tai hại cho người già. Họ như bị tách khỏi đời sống, thần kinh của họ dần dần bị tê liệt vì chẳng còn được dùng đến nữa. Mỗi buổi sáng họ trở dậy với sự yên tĩnh và những tiếng động nghèo nàn xung quanh. Họ chỉ nói một số câu hoặc chẳng phải nói gì cả . Và rồi chỉ có người già nhìn thấy người già . Thần kinh của họ chắc chắn không có nhiều cơ hội để hoạt động. Cháu tin rằng thỉnh thoảng phòng họ nên bị một đứa trẻ ném một trái banh vỡ, làm vỡ cửa kính hoặc họ nghe tiếng trẻ la hét... tình trạng của họ nhất định phải khá hơn. Họ có thể cảm thấy bị làm phiền, bực bội và đôi khi cáu giận với sinh hoạt của đời sống... Nhưng có thể thì những sợi thần kinh của họ mới được hồi sinh. Cháu đã khuyến khích trẻ con vào chơi trong sân cỏ viện dưỡng lão, khuyến khích những ông bà già còn tỉnh táo ra ngồi đứng ở trên bãi cỏ đó nghe trẻ con la hét và đôi khi cũng bị một trái banh trẻ ném trúng đầu. Một số cụ tình trạng chưa thấy khá hơn. Nghĩa là dù ngồi trong phòng đọc

sách hay ngồi ở bãi cỏ thì họ cũng cứ ngồi ì ra, miệng gầm gừ những tiếng khó hiểu. Tuy nhiên vài cụ trở nên vui vẻ, họ nhặt banh cho trẻ con hoặc chỉ vẽ cho chúng một vài trò chơi gì đó. Ở đây thỉnh thoảng cũng có những ban nhạc của mấy trường trung học lân cận đến trình diễn cho các cụ coi, những cách khích động sự sống trong những thân thể già nua ấy thì không gì bằng chính lũ trẻ con, chính một phần linh hoạt, trẻ trung, mạnh mẽ nhất của đời sống. Khi ông quản đốc biết cháu chủ trương giúp đỡ khách hàng của ông như thế ông gọi cháu vào văn phòng giải thích rằng cái lối cháu cứ thích tự ý sửa đổi mọi thứ như thế là quá bậy. Cháu không được học hành gì về khoa săn sóc người già, lại là cái thứ mặt mũi non choẹt, ranh con mà lại tự cho là mình khôn ngoan. Rồi ông nhắc tới cái tội của cháu đã cho ông cụ Frank ăn mặn, và ông bảo rằng nếu ông không can thiệp kịp thời thì cháu đã giết chết khá bộn khách hàng của ông rồi. Tóm tắt là ông quản đốc đã chọc cháu sùng lên và cháu phải tự ý đòi bỏ việc.

Về vụ bà khuyến cháu đi học trở lại cháu sẽ suy nghĩ. Tuy nhiên lúc này cháu phải lo kiếm một việc khác đã.

Má cháu không kiếm nổi khoản tiền mà thực sự gia đình luôn luôn cần, cháu không yên tâm gì hết.

Thôi, cháu ngừng đây.

Thương yêu bà
Russ

✡

● LÊ TẤT ĐIỀU

BẠN BÈ
DĂM BẢY ĐỨA

HOÀNG DUNG

Đang chăm chú đọc các nhan đề của rừng sách mới in màu đẹp đẽ sáng rực cả quầy sách, Ngự giật bắn người vì một cái đập lên vai. Ngự quay lại, rồi kêu lên mừng rỡ :

– Quỷ ơi ! Mày làm tao tưởng ... Ở đâu chui ra thế?

– Khoan đã, chớ nóng vội. Nhìn kia kìa...

Theo tay Phương, Ngự nhìn thấy lũ bạn đang nói cười toe toét tiến đến :

–– Tụi mày đi biểu tình hả ? Tao hỏi ở đâu chui ra, sao không chịu nói?

–– Tụi tao về từ thành Đồ Bàn !

–– Nghe bí mật nhỉ ? Đi tảo mộ Hàn Mặc Tử chăng?

–– Con này cải lương, mà lại kém thông minh. Các chị ở Sư phạm Qui nhơn về đây, cưng.

–– Tụi tao mới về chiều qua, nghỉ hè. Sáng nay kéo nhau đi dạo phố xem thử mặt mũi Nha trang có gì thay

đổi không?

— Chừng này đứa ở Sư phạm Qui nhơn ? A ! Hèn chi bữa trước tao đọc được tờ báo cáo của Thị xã Qui nhơn về việc chi tiền lợp mái ngói trường Sư phạm.

— Con này tổ sư xạo rồi. Có hai mống ở nội trú thôi nghe em, tụi tao ở ngoài mà.

— Có sáu đứa mà làm bể mái ngói gì được mày ? Hồi đó lớp mười lăm mạng con gái, có cái miệng mày to nhất mà ngói còn chưa bể nổi nữa là...

— Thế là sáu mạng thành cô ráo cả rồi đấy ? Oai nhỉ! Biết vậy hồi đó tao đi học với tụi mày cho rồi. Mà ủa, tao nhớ bữa con Thúydi nộp đơn với tao đó, chỉ có thêm con Hạnh nữa thôi mà ?

— Tụi tao nộp đơn kỳ bổ túc, mày không biết đâu . Sao học hành tới đâu rồi ?

— "Xin em đừng hỏi".

— "Biết trả lời sao", hả ?

— Ủa. Số tao chắc tử vi có sao 'thất học' chiếu, học hành chán chết !

– Chớ không phải mê cái 'mác' sinh viên ? Cho em chết !

— Bậy ! Tụi mày đừng nói oan cho nó. Có tao làm chứng, bữa đó con Ngự đi nọp đơn Sư phạm với tao mà không được.

— Sao không được, nói giỡn chơi mày ?

— Thiệt chớ. 'Nó ' chê tao thiếu hai tháng, mày coi !

— Tội nghiệp em bé bỏng !

— Nè các chị, Phượng hét toáng, các chị cản trở lưu thông nhiều quá rồi, mà cái mồm của cácchị phát thanh cứ oang oác làm thiên hạ đi đường dòm quá, em 'ốt dột'!

— Thôi kéo nhau vô tiệm kem đi tụi bay, con Phượng nó la ghê quá .

—Chữ lại không à ? Cô ráo gì cái thứ tụi bay, để tao la bớt cho nên người.

— Mày không là cô giáo thì là cái khỉ gì đó ?

Cả bọn vừa đi vừa la ó nhau ỏm tỏi. "Cô giáo khỉ gì cái thứ tụi nó".

— Này, tao không có giáo diếc gì, không kể , còn tụi bay vừa vừachứ, không thấy đứa nào đàng hoàng tử tế.

— Vào lớp sẽ hay, mày.

— Tao vốn 'nghiêm' đó chớ , mày thấy ! Tại gặp cái bọn quỷ này. Đi với quỷ mặc áo cà sa đâu được , mày ?

— Nè Ngự, mày mới ở Sài gòn về phải không . Thăm con Hà chưa ?

— Ủa, sao ? Tao cũng chẳng biết nó về đây nữa.

— Ở nó mới về, lên thăm nó đi . Thằng chồng nó bị mất tích, đang ôm con khóc tỉ tỉ ở nhà đó.

— Mầy xạo nữa, tao có thấy nó khóc đâu ? Con nhỏ lúc nào cũng hồn nhiên.

— Chồng mất tích mà hồn nhiên cái ... cùi chỏ tao. Tại mày cười hô hố ha há thì nó phải cười theo chớ.

— Im cái coi, Ngự gắt, để tao hỏi con Hạnh cho có đầu có đuôi. Con Hà lấy chồng hồi nào vậy ? Lấy 'thằng' nào ?

— Đâu hồi hè năm mình học đệ nhị đó . Nó lấy cái thằng thiếu uý Tịnh, mày biết thằng đó không ?

— Cái thằng thiếu uý mặt sắt chiều chiều kè kè xe Jeep đòi anh theo Ngọ về đó hả ?

— Đó đó, con này nhớ dai. Nó 'đụng' thằng kia đâu trong Sài gòn . Hồi cưới xong nó có dẫn thằng chồng lại thăm tao, tao hỏi "Sao mày có can đảm lấy cái thằng cha mặt sắt này?" làm thằng chồng nó la chói lói.

— Trời thần ơi, mày nói cớ lão Tịnh đó hả ?

— Chớ sao ? Nó la quá trời :"Bà ơi, tui dụ khị hoài nó mới ưng tui đó, bà đừng phá thối".

— Rồi sao ? Tự dưng mất tích lảng xẹt ?

— Sao tự dưng mày ? Thì phải đánh giặc, phải hành quân, rồi bị bên kia tóm chớ. Nghe đâu bị ở Lai khê.

— Tàn một đời bông. Nó có con rồi hả ?

— Thằng con trai ba tuổi, khôn ác. Chiều mày lên thăm nó biểu thằng con nó nói chuyện cho mày nghe.

— Cái lảng xẹt không phải là lão Tịnh mất tích. Lảng xẹt là nó cưới con Hà về để con nhỏ làm dâu cực chết cha. Bây giờ có đứa con nó lại mất tích. Ông già thằng Tịnh hả ? Thôi khỏi nhắc. Nói tới tao thấy ghê răng.

— Mày diễn tả nghe ghê quá vậy mày ?

— À, ở đó mà ghê. Cứ gặp nó rồi biết .

— Dĩ nhiên là phải đi thăm nó rồi. Thúc hoài,để tao nuốt ly kem cho ngon cái coi . Ủa, mà nè, ở đây có sáu

đứa, tao là bảy , con Hà tám, tụi bay biết tin tức gì của mấy đứa kia không ?

— Biết vài đứa. Con Bích Trâm đang chạy thụt giò lo cho thằng chồng vô cảnh sát trốn quân dịch. Con Phi mần ở ngân hàng, con Quý mở jardin d'enfant ở Đại điền.

— Cái gì ? Mở vuờn trẻ ở Đại điền ? Mày tiếu lâm hả ?

— Trời ơi, vậy mà cái vuờn trẻ của con Quý mới thiệt là thứ gồ ghề, mỗi cái vuờn trẻ ở đây...dở ẹt !

— Nó 'trộ' mày đó. Nhưng mà cái lớp mẫu giáo của con Quý đáng lắm . Mày biết tại sao không ? Nó mở lớp ở đình làng, mấy cây da cây bàng che rợp cả sân, trước đình là cái đầm sen rộng mênh mông. Thành thử cái lớp của nó 'lý tưởng' không chịu được.

— Tụi mày thiệt giỏi. Sao nói mới về hôm qua mà bữa nay biết vanh vách mọi sự vậy ?

— Tao liên lạc thư từ với tụi nó luôn, đâu phải biệt tăm nhân cá như mày. Con còn Hà thì tao nghe con Bích Trâm nói chuyện, thành sáng sớm nay tụi tao đã kéo đi thăm nó rồi.

□

Trường tư, sĩ số học sinh trong mỗi lớp bao giờ cũng đáng sợ. Vượt chỉ tiêu . Như cái lớp đệ nhị Ngự học năm đó, có đến tám đứa học trò vừa nam vừa nữ, nhưng phải đẹp quá ít, chỉ vỏn vẹn mười đứa. Vậy mà mười mạng nữ sinh này lại là đầu dây mối nhợ của bao nỗi huyên náo hàng ngày nơi lớp học.

Chẳng hạn, đang yên lặng viết bài thì một tên nam sinh đứng dậy phá bỉnh :

— Thưa thầy, thầy phụ trách lớp em nên xin thầy giải quyết giùm cái nạn bất công này.

— Gì đây ? Ai bất công ?

— Dạ, thầy thấy đó, tui em ngồi một bàn nam đứa chật cứng, mấy chị này có mười mạng mà chiếm đến bốn bàn, thành bàn cuối có ba người ngồi thôi . Dạ... thầy cho em lên ngồi nhờ...

Hoặc :

— Dạ lớp chia làm bốn đội, đáng lẽ mỗi đội hai chục

người mới công bình. Đàng này đội mấy chị có mười lăm, đội tụi em đến mười bảy ,mười tám người. Dạ... thầy cho em vô đứng chung 'liên danh' với mấy chị...

Hoặc :

Thưa thầy cho em về ! Bữa nay chị Tuyết ngồi trước em xức nước hoa nhiều quá, em học không nổi !

Các câu nhỏ con cũng ráng lên tiếng góp ồn :

– Thưa chị Quỳnh ...mập quá, che hết trơn em không nhìn lên bảng được . Đề nghị thầy cho đội nữ ngồi cuối lớp.

Quý thầy vẫn thường đánh chữ giả đò ngó lơ cho qua giờ. La mắng tụi quỷ này làm chi cho mệt ? Đứa nào đứa nấy lớn xộ, mà lại học năm cuối, đâu đứa nào đếm xỉa tới con zéro ? Cuối năm đậu cũng rời trường, mà rớt thì cũng good- bye thầy mà vô lính, hăm he tụi nó làm chi? Quá lắm thì quý thầy chỉ dọa:

– Chơi cho lắm đi, cuối năm đứng ở cổng quân trường thì đừng có khóc hận.

Những cái viễn ảnh âu sầu ấy hình như còn xa lắc, mà chắc lại không mấy dễ sợ, thành các cậu vẫn ồn ào phá bình như thường. Lâu lâu, bọn con gái phải bỏ lớp một bữa vì bàn ghế đầy lông 'mắt mèo', sờ vào là ngứa bỏng da. Sau trường là cái đồi thấp có thật nhiều cái loại cây quỷ quái vàng ông ả này, quý cậu chỉ việc nhảy ra cửa sổ bẻ vài cành đem về đập vung vãi lên mấy dãy bàn đầu là phe con gái đành bỏ lớp . Thỉnh thoảng, đang nghe giảng thi một cô bỗng 'ách xì' rồi cả bầy bụm mũi ách-xì , ách xì , aaách...xiii... Thầy giáo, đầy kinh nghiệm, tiến đến cái cửa sổ phía đầu gió : một gói bô kết rang khô, giã nhỏ đã được đặt đấy. Phe con gái quay lại xỉa xói, xì vả với những bộ mặt đỏ gay chảm ngoàm nước mắt, nước mũi.

Những đó chỉ là những trò chơi "hiền lành" nhất ."Nạn nhân Hà " tuy to xác nhưng lại rất hồn nhiên – con Thuý thường nhắn nhó cho rằng con Hà có cái ngây thơ chết người, ngây thơ- vô- số tội – Hà thường hay hây nguýt phía nam vì những trò chơi quý quái :

– Kỳ lắm nhen. Mấy ông này kỳ lắm nhen !...

Đã kỳ thì cho kỳ luôn. Không biết tụi nó dò hỏi ở đâu mà biết rằng Hà tối kỵ... thần lằn.. Kể ra con gái thì đứa nào mà lại không sợ con vật xù xì lạnh ngắt kinh khiếp

đó, nhưng cái sợ ở con Hà đã lên cái mức độ dễ sợ : mặt nó tái ngắt, chân tay run bây bẩy mỗi khi thấy thằn lằn. Vậy là trò chơi mới xuất hiện : một bữa vào lớp, quen lệ, Hà vừa ngồi xuống ghế vừa bỏ sách vở vào hộc bàn trước mặt. Nhưng cuốn sách Hà đẩy vào khua động một 'ổ' thằn lằn nằm sẵn trong đó. Những con thằn lằn đen đúa , lưng rằn rện phóng lên áo dài Hà, nhảy tưng tưng. Con nhỏ nhảy tót lên bàn học , vừa dậm chân, vừa giũ áo vừa khóc ré. Nó nhảy với đôi chân quýnh quáng vì sợ, nên những con thằn lằn không rớt xuống được, chỉ có dịp để chạy lên chạy xuống trên tà áo dài. Bên Hà, Ngự cũng muốn chết đứng với con thằn lằn chạy lạng quạng, nhưng Ngự không dám ho he. Bây giờ mà nhảy lên đong đỏng nhưcon Hà kia, la hét sợ hãi là mai mốt có đường lãnh đủ thêm nhiều con thằn lằn nữa. Ngự làm gan , soạn một bộ mặt tỉnh rụi, đứng dậy cầm vạt áo giữ mạnh : Con thằn lằn rớt đánh 'đạch' xuống đất . Lên bàn thầy giáo, Ngự lấy cây thước kẽ dài đứng xa xa hất từng con vật quỷ quái ghê tởm xuống gùm Hà. Con nhỏ gục xuống bàn khóc như cha chết.

Vì thầy giáo rất 'thông cảm' những buổi học có bốn bàn đầu trống trơn nên bọn Ngự lâu lâu cũng lợi dụng lòng thông cảm đó để tếch đi chơi vào những ngày nhà Bích Trâm có giỗ. Bích Trâm ở nhà từ đường, một năm có không biết bao nhiêu đám giỗ đám cúng lớn nhỏ, mà má nó thì lại bánh trái tvyệt khéo. Những cái bánh ít trần nhân đậu xanh hay dừa thơm phức được bà nắn thành hình trái bí, trái cà đẹp mắt, những miếng đông sương dòn, chắc đủ hình bông trái. Rồi nào là bánh bông lan, bánh sen chấy, bánh kẹp... món nào cũng đẹp, cũng ngon, cũng thơm.

Mà không cần đợi đến ngày có đám giỗ, nhà Bích Trâm cũng đủ quyến rủ bọn con gái ham chơi hơn học này: vườn đầy dừa xiêm, chùm ruột, mít, vú sữa. Thôi thì tha hồ phá phách, tha hồ trốn học.

Thầy học trò lớn cả, giáo sư ít khi la mắng, thậm chí có ông còn góp phần đùa nghịch với học trò cho ... trẻ trung :

– Ê này, các anh ráng đậu năm nay nghe. Cuối hè tôi cũng đi học quân sự chín tuần đó, 'tụi mình' gặp nhau ở Thủ đức.

Hoặc :

– Có vô linh thì 'canh', đứng vô trước tôi rồi làm huynh

trưởng một lắm nghe. Chà, kiểu này phải cho điểm quý cậu re rẻ một chút kẻo rồi nó cho mình hít đất quân trường, một bá thở .

Bọn học trò khoái nhất ông Hồ Pháp văn, ông thày cận thị có cái thùng nước lèo giống y chang mấy xì thầu các chú. Tuy tướng bệ vệ, ông Hồ còn rất trẻ, ông thường rờ rờ cái bụng, tự đắc :

– Tau nói cho tụi mi nghe, mấy thằng bụng bự... tốt bụng lắm, như tau chẳng hạn.

Ông Hồ thường mi mi, tau tau , ông ghét gọi 'các em' hoặc 'các anh chị', mà cũng chẳng đứa nào thấy lối xưng hô của ông là 'chuồng'. Giờ ông học trò thường cười mỏi miệng , cười quai hàm khép lại không nổi, cứ bạnh ra hoài. Vậy mà lạ, bài Pháp văn được học trò gạo kỹ nhất mặc dù chỉ có hệ số 2. Đứa nào cũng chịu khó tụng văn phạm, ngữ vựng , từ đứa cừ Pháp văn cho đến cậu học trò học sinh ngữ sáu năm còn viết Paris thành Bari .

Nhớ có lần giờ học gần hết mới thấy Khâm lững thững bước vào, ông Hồ hét :

– Thằng Khâm kia, mi đi đâu giờ ni mới vô ?

– Dạ con đi hái bông ngọc lan trên chùa .con quên giờ.

– Sướng hỉ ? Nhè bông của chùa mà hái.

Khâm tiến lên bàn giáo sư, móc túi đổ ra một nắm ngọc lan thơm ngát:

– Thày lấy mấy cái về tặng cô không ? Để con lựa cho thày mấy cái bự. Thày ơi, con hái ở cái cây ngay phòng ông Trí Đức đó, hôm qua con cho ổng hai cái, ổng khen rối rít "Anh hái bông ở mô mà to ri ? Bên phòng tui có cây ngọc lan mà tui mô có dám hái, để cúng Phật" Con nói dạ bông ngọc lan ở nhà con.

– Nhè thượng tọa mà nói lão, thằng ni thiệt coi trời bằng vung. Mà mi hái ngọc lan chi dữ ri ?

– Dạ ... con hái tặng con Ý Nhi mà thày !

– Ý Nhi mô ?

– Dạ con nhỏ trắng trắng học tứ II đó.

– À, tau có dạy con nớ mà . Ui chà, Khâm ơi, mi 'cua' con nớ hả ? Ngó thiệt không được . Tau thấy mi đứng

bên con Nhi giống như cây chuối đứng bên lu nước...

Như không biết mình vừa phán một câu phê bình... ngoại hạng, ông Hổ đứng nghiêm trang lựa những nụ ngọc lan trắng nõn trong lúc lớp học gập mình cười hô hố ha há.. Khâm đau khổ:

– Con có 'cua 'hắn được mô. Hắn chê con dốt Pháp văn ,thầy ơi!

– Răng ? Ông Hổ trợn mắt, tau dạy mi Pháp văn mà hắn dám chê mi dốt ? À, con nhỏ ni tệ quá hè !

– Thầy dạy con toàn câu chi chi... mùa thu Lục -xâm-bảo,lòng bất vụ lợi của Pasteur, Humanité... hắn muốn con tán hắn bằng tiếng tây mà ?

– Chao ôi mệt ! Mi muốn tau bầy mi câu chi ?"Ngôi bên em tui không còn nghe tiếng động nào của vũ trụ," hỉ ? Hay mi muốn nói :"Linh hồn tui như quán trọ mở cửa ở ngã tư đường , ai muốn đô thì ... nhào đô ?"

Khâm ta hĩ hửng:

– Con học tuốt . Thầy dạy con nghe.

Kẻng tan học đánh đã lâu lắm, Khâm vẫn níu ông Hổ đòi học. Mấy ngày sau đi đâu cũng gặp anh chàng lẩm nhẩm:

– Mon âme est uneauberge.. Mon âme esr uneauberge...

Trời thương, cái lớp học 'chi la' đó cuối năm đậu gần hết. Nhất là phe con gái thì tỷ lệ đậu rất anh hùng : rớt có hai ngoe. Nhưng từ mùa hè năm đó, bạn bè tứ tán, Ngự ít khi gặp được lũ bạn bè quỷ sứ thân ái.

□

Hà reo lên khi Ngự vừa đặt chân đến cổng nhà :

– Có cái G M C nào hộ tống không mà mày đến thăm tao bữa nay đó ? À, con ni vẫn còn 'hồn nhiên ' chán vạn.

– Mày dòm tao chăm chăm vậy mày ? Bộ tao mọc râu hả ? Phương ơi, Phương à , ra chào dì Ngự cái coi con.

– Phương 'mắc chỏi' rồi, mẹ ơi...

Kệ mà, ra chào dì Ngự đã rồi hãy chơi.

Thằng bé mũm mĩm, mặt mũi sáng sủa bước ra chào Ngự, nàng la lên :

– À, con ni đẻ thằng con coi được gớm. Tao tưởng

nó giống thằng bố mặt sắt của nó. Nè Phương, con chơi chi đó?

– Con cầu nguyện Chúa, dì Ngự.

– Cho dì chơi với được không?

– Được mà. Dì biết cầu nguyện không?

– Thì Phương bày cho dì. Đâu, con cầu làm sao?

– Đây nghe, đây là thánh giá nghe dì Ngự. Trên thánh giá có ông Chúa nghe. Con để ông Chúa ngồi đây.

Phương có đốt đèn cầy không?

– Không dì Ngự ơi, đốt đèn me con đánh chết. Bây giờ con cầu nghe. Con cầu Chúa cho ba con về nhà chơi với con. Con ưa chơi với ba lắm.

– Rồi sao nữa?

– Chúa cho ba con tiền mua bánh cho con nghe. Chúa cho ba con nhiều nhiều đó, ba con còn mua súng với xe tăng cho con chơi nữa.

– Rồi sao nữa?

– Chúa cho bà ngoại con mạnh khỏe nghe.

– Chúa cho bà ngoại con mạnh khỏe nghe. Với lại cho mẹ con đừng khóc nữa. Mẹ con khóc hoài.

– Sao nữa?

– Hết rồi, dì Ngự. Chúa ơi, con cầu hết rồi. Chúa đi chỗ khác chơi nghe.

Ngự bụm miệng, nín cười. Quay qua Hà, Ngự thấy 'con nhỏ' đang rưng rưng nước mắt. Bậy quá!

– Ê, đi chơi mày. Cấm khóc. Già rồi còn nhè.

– Ờ, để tao chở mày với thằng con tao đi biển chơi. Lâu rồi tao không xuống biển.

– Phải đa. Tao cũng đang ưa đi biển đây.

Nha trang mùa nắng, bãi tắm đầy người. Hà chở Ngự cùng thằng Phương trên cái Honda, chạy vòng vòng trên đường Duy Tân một lúc rồi ngừng ở cạnh cái kiosque cuối đường Bá-đa-lộc. Trời xanh ngắt, nước cũng xanh trong khi nắng khoe vàng cùng dãy bông sứ trong sân mấy biệt thự bên kia đường. Mùi gió biển mằn mặn ngây ngất phảng phất mùi xào nấu thơm lừng ở kiosque đưa ra.

– Ê Ngự, tao ưa nhìn màu xanh của lá cây với màu xanh trời đứng chen nhau. Như đây nè, mày nhìn trên đầu mình, cái màu xanh của lá dừa in lên màu xanh da trời coi mát mắt không?

– Ở đẹp, nhưng cứ gì phải màu xanh của lá cây mới 'đi' với màu xanh da trời ? Cái cành sứ vàng kia không đẹp ác ôn với cái phôngda trời đó sao?

– Cái đó thì dòm vui mắt, chớ không mát mắt ,hiểu chưa?

Gió làm giọt nước mắt của Hà khô bay từ lúc nào, nó lại 'hồn nhiên', liếng thoắng đấu hót với Ngự :

– Nghe nói mày có ông già chồng hắc ám, hả ?

– Đại khái. Dạo này ổng đỡ nhiều rồi.

– Sao tự dưng thay đổi chương trình vậy? Có gì trục trặc không?

– Trục trặc quái gì. Tịnh mất tích lâu rồi, ổng sợ tao tếch đi lấy chồng khác không ai giặt giũ nấu nướng . Thời buổi này kiếm người ăn người làm khó chết cha. Tức cười mấy bữa nay tao dẫn thằng Phương về thăm má tao, ổng sợ tao về ở luôn cứ nằng nặc đòi giữ thằng Phương lại.

– Chán thân mày chưa.

– Tao không buồn, mày ạ. Chỉ thấy tức cười . Mày biết bữa tao đi lãnh tiền tử,ổng già cứ lăng xăng lít xít sợ tao cất hết tiêu một mình, ổng nói xa nói gần đủ thứ...

– Rồi sao ?

– Thì tao lãnh về đưa hết cho ổng chớ cất làm cái quái gì. Ổng nuôi Tịnh bao nhiêu năm chớ tao có nuôi ngày nào đâu mà lấy tiền tử. Ổng không nói tao cũng đưa. Có điều, lấy tiền rồi ông già xăng xái đi mua... một dàn Akai.

– Hết sảy, hả. À mà thôi kệ ổng. Biết đâu ngồi nghe nhạc để nhớ đến ông con, ổng có lý của ổng chớ.

– Thì vậy. Ê Ngự ơi, hôm qua chạy ngang đường Yersin tao thấy hai hàng muồng nở bông vàng đẹp quá, mày đi uống cà -phê Hưng với tao không?

– Đi thì đi chớ . Sợ mày à?

– Tao thích ngồi ở cái bàn dưới tam cấp, trong vườn.

– Sao mà dại quá vậy. Cả tiệm người ta được có cái bàn đó là coi được, nằm dưới bụi lài . Mà giờ này chưa đi được đâu, nắng quá mà. Đợi tối cho lài nở đã chớ mày?

– Ờ đợi. Chút tao chở mày tới rủ con Thúy. Nó ưa ngồi bên bụi lài đó, uống một tách cà-phê và nghe Lệ Thu hát Mộng dưới Hoa...

– Dữ ác hông ! Cái máu văn nghệ văn gừng của tụi bay sao mà phi xồng xộc kiểu ngựa phi đường xa không dậy?

□

....Nhân dịp trao đổi tù binh hai bên, Tịnh được bên kia thả về với vợ con, Hà dẫn anh chồng xuống thăm Ngự ngay:

– Ngự ơi, tao dẫn đại uý mặt sắt tới trình diện mày đây. Anh này vẫn còn hên chán, mày. Được thả về mà 'bên mình' lại cho luôn cái lon đại uý hồi trước mới nhiệm chức.

– Ở, ông Tịnh hên chớ mày đâu có hên, phải không ? Nè ông Tịnh, tui nghe nói bị Việt cọng bắt là coi như tiêu tùng, ốm o gầy mòn, sao tui thấy ổng phởn quá vậy?

– Phởn thiệt không ? Để tui biểu diễn bà coi nè,. nè coi nghe, tui ấn ngón tay tui xuống cánh tay nè, đó bà coi, nó cứ lún vậy hoài...

– Ủa, gì lạ vậy?

– Lạ gì đâu ! Xời, tui phù thũng muốn về với ông bà luôn mà bà còn khen tui phởn ! Thấy đường lên Niết bàn của tui còn ngắn quá mấy ổng mới cho tui về đây chớ để gì ! Còn nữa, nè tui khoe bà gia tài của tui đây, bà thấy tui có hai cái vòng đẹp không?

– Trời ơi anh Tịnh, hai cái sẹo gì sâu dữ vậy ? Bộ ... bị trói hả?

– Chớ gì nữa ! Bà biết hai cái cổ tay này tui phải điều trị bao lâu không . Về nằm Quinhơn ba tháng mới được về đây đó. Ban đầu chỉ bị chợt da vì trói chặt quá, rồi bị ruồi bâu vô , lở riết bắt có giòi. Ở , giòi. Kinh khủng lắm bà ơi , tui tưởng bị cưa luôn hai bàn tay rồi chớ. Hồi về bệnh viện Qui nhơn, bác sĩ lấy kềm gắp từng con, tui chết ruột vì đau. Gắp xong xức thuốc , băng bó, vậy mà mai lại bắt nữa vẫn còn. Bác sĩ phải nạo bỏ thịt chỗ hai cổ tay tui, bị vậy mà hai cái sẹo sâu hoắm như hai cái vòng, nhưng mà kể... cũng hay..

– Hay? Tui hổng ham.

– Bữa ảnh về coi khiếp lắm mày ơi , tao nhìn đâu có ra. Trời ơi, ảnh mà lắc đầu một cái hả, mày đứng xa ba thước chỉ rận nó cũng bắn vô người mày.

– Nói quá đi, bà chị.

– Nói quá làm chi mày! Thiệt vậy mới ớn chớ. Mà ổng bịsốt cách nhật nữa chớ, người ngợm vàng khè. Mấy ông bà già bày tao cho ảnh ăn cháo trùn.

– Cái gì?

Trùn . Con giun đất đó, mày. Tao thuê tụi nhỏ đi đào về cả rổ, rồi mới đổ muối vô. Gặp muối 'tụi nó' xùi bọt lên cả đống một chặp rồi chết. Đó rồi tao mới lấy lưỡi lam rạch bụng từng con rửa cho sạch đất, rồi lại bóp muối, xả nước, rồi bóp rượu... Rồi mới bẩm với hành tiêu...

Ngự chăm bẩm nhìn con bạn đã từng dãy đành đạch vì thằn lằn, nó đã anh dũng dám nắm từng con giun đất để mổ bụng, moi bùn rồi bóp muối bóp rượu... Trời đất ơi, mới có nghĩ tới mà Ngự đã thấy như có một cục nước đá rớt vô cổ áo rồi. Sao mày giỏi quá vậy Hà ?

□

Nha trang ngày .. tháng ... năm 1978

Ngự thân,

Chiều qua tình cờ đi ngang nhà anh Hiền, ảnh ngoắc tao vô cho tao coi thư mày gởi về. Nghe mày nhắc tụi tao, tao bèn cảm động quá xá. Đâu có ngờ ở cái xứ tràn ngập bơ sữa cam táo đó mà mày còn nhớ được tụi tao.

Tao đã nghỉ làm ngân hàng từ tháng 5-75, về nhà làm ruộng từ đó đến nay. Ngày ngày ngâm trong nước bùn mười tiếng với những ngày mùa nắng chẻ hai người, và những ngày mùa có gió xé da. Anh Hiền, ông anh phụ tá Văn khoa của mày, bây giờ cũng ngày ngày đánh bộ quần áo đen dày cộp bùn đất, vác cuốc ra đồng từ sáng tinh mơ. Có những buổi chiều tao bắt gặp ảnh ở đồng về, chân trần, quần xắn, một tay giữ hờ cán cuốc trên vai, một tay cầm điếu điếu thuốc rẻ quẩn sâu kèn, trông ảnh chẳng khác thằng Bùng giữ trâu cho nhà cậu mày hồi trước là mấy. Vậy mà bạn ảnh còn chê là ảnh chưa có đủ tác phong nông dân.

Ngự ơi, tao chưa bị ai chê là thiếu tác phong nông dân bao giờ, vậy thì,nhắm mắt lại, con nhỏ., mày tưởng tượng thử cái 'tác phong' của con bạn mày xem sao ?

Trước khi ngồi viết thư cho mày, tao đã chạy một vòng thăm viếng lũ bạn để báo cáo cho mày nghe cuộc đời của vài con bạn mày, đáng tiếc là bây giờ xăng mắc quá, mà lại khó mua, tao đạp xe đạp ứ hự quá thành không đi nhiều được.

Tao ghé thăm con Hà, nó đang ngước xuôi chạy hàng xách nuôi bầy con , lão Tịnh biệt vô âm tín. Mày nghĩ coi, Ngụ, để gì nhẫn dân khoan hồng cho hắn ta lần nữa chớ? Con Hà đúng là tử vi có sao con rếp cứ cung mệnh . Nó bán mất cái hồn nhiên của nó cho ai rồi đó, tao nhìn hoài cóc thấy. Nhưng dù sao nó cũng còn đỡ khổ hơn con Thúy, con này chồng thuộc thành phần ngụy ác ôn có nợ máu với nhân dân , chẳng bao giờ nó kiếm được việc làm... Mà con nó thì gọ oặt luốn luốn, nó chẳng bỏ được để ngược xuôi tần tảo như con Hà. Con Bích Trâm chồng đi học tập mấy tháng thôi, hai đứa nó đang hăng hái tham gia đủ mọi thứ công tác.

Nghe đâu con Bích Trâm vừa được khen tặng là công dân cách mạng tiền tiến.

Con Quý hiện đang làm ruộng như tao vậy . Lớp học của nó vẫn còn, nhưng không dành cho cái vườn trẻ của nó nữa. Ở đó, đêm đêm, nam phụ lão ấu quây quần thành tổ thành nhóm học hát, học lịch sử cách mạng. Sau một ngày đồng áng, ai nấy hăng say học tập cho đến khuya, tinh thần cách mạng cao ngất nghểu. Nghe lại chỉ có con Quý với tao là khôn, ngày xưa không thèm vô thằng ngụy nào hết thành bây giờ khỏe chán, sáng ra đồng, tối học tập, không đến nỗi âu sầu như con Hà, con Thúy.

Tin thêm cho mày rõ là ông Hồ biệt tích. Ông bị bắt sau một chuyến vượt biển bất thành, nhưng không biết bị đưa đi đâu ,không ai nghe tin tức. Bà vợ và đứa con vẫn còn ở nhà cũ. Bà ấy có gởi lời thăm mày đấy, bả vẫn chưa quên con nhỏ mỗi lần Tết đến nhà bả mè nheo đòi ăn me ngâm. Nhớ ông Hồ ngày trước thường mắng tụi mình là đồ tối ngu, thậm ngu, cực ngu, đặc ngu... Bây giờ những tiếng tối, thậm, cực, đặc...gì gì đó vẫn chưa đủ để diễn tả cái ngu của tao, mày ạ. Tao muốn tìm một chữ, một câu để diễn tả cái tâm trạng của tụi tao cho mày rõ, mà chịu. Từ ngày xưa mà đã có người la oai oái Chúa đã bỏ loài người,

Phật đã bỏ loài người, thì bây giờ tao phải nói làm sao? Thôi mày ráng hiểu, mong mày thông minh.

Không biết thư này có đến mày được không ? Thôi kệ, tao cứ viết. Ba năm nay không cầm đến cây bút, chữ nghĩa sét rỉ hết trơn trong lúc mũi cày lưỡi cuốc ngày một sáng choang.

Bạn mày
Phi

● HOÀNG DUNG

☆

GIÁ BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT DÀI HẠN

Mỗi số báo giá 2 Mỹ kim.
4 số giá 8 Mỹ kim – 8 số giá 16 Mỹ kim – 12 số giá 24 M.k.

Ngân phiếu, Bưu phiếu xin đề trả cho:
LÊ SÁNG NGHIỆP
P.O. Box 19555
San Diego Ca. 92119

Thư từ, bài vở xin đề:
LÊ TẤT ĐIỀU
P.O. Box 19555
SAN DIEGO , Ca. 92119

...và nắng có phai?

● NGUYỄN THỊ NGỌC LIÊN

Vịnh đón tôi ở phi trường Nha trang. Một ngạc nhiên, một tình cờ có lẽ. Vịnh là rất nhiều ngạc nhiên với tôi. Nhớ mới bảy tám năm trước, dì Thành, mẹ Vịnh vào Sài-gòn thăm mẹ tôi, dẫn theo mấy người con: chị Nga, chị Hạnh và Vịnh. Chị Nga, chị Hạnh dạo ấy cũng còn bé, mới mười lăm mười sáu tuổi. Mấy chị hay cho tiền tôi và Vịnh ra đầu ngõ ăn đậu đỏ bánh lọt. Dạo ấy tôi ghét chú nhỏ hay làm nũng mấy chị để sợ; Vịnh là con út lại là con trai duy nhất nên được dì Thành cưng lắm. Nhưng bây giờ Vịnh đứng đây trước mắt tôi, trưởng thành khác lạ, chẳng còn là Vịnh trẻ con ngày bé hay dành quà với tôi và hay làm nũng với mấy chị nữa. Cả hai chúng tôi nhìn nhau bỡ ngỡ. Trong mắt Vịnh tôi cũng thấy mình đang rất lớn, đổi thay. Vịnh hất những sợi tóc lòa xòa trước trán rồi cười hỏi tôi :

— ... Chị là Chuyên ?

Tôi gật đầu nhìn Vịnh. Vịnh hỏi mỉm cười. «Tôi là Vịnh?» Vịnh mặc đồ lính ngày hôm ấy; cao, rám nắng thêm với

một chút gì đó thờ ơ trong dáng dấp, và cả trong lối nhìn cách nói. Nhưng điều làm tôi chú ý nhất nơi Vịnh có lẽ là cặp mắt lặng lẽ của Vịnh. Đôi mắt rất đẹp nhưng hình như Vịnh nhìn mà chẳng bao giờ thấy người mình đang nhìn, Vịnh đã nhìn tôi với cặp mắt ấy, kèm theo một tí xa lạ hững hờ trong lối nói. Vịnh ít nói, ít nói hơnngày còn bé rất nhiều . Sau vài câu chào hỏi thông thường, Vịnh mang hai chiếc valise của tôi ra xe. Chiếc Jeep của Vịnh đậu ngoài sân nắng. Phi trường Nha trang dầu đã xế chiều vẫn còn nắng nung người , và mùi không khí biển theo những cơn gió mặn thổi vào còn làm cái nắng ấy khó chịu hơn với một người khách lạ lần đầu đến Nha trang. Tôi lục xách tay tìm cặp kính mát. Vịnh quay lại nhìn tôi khi tôi đeo kính , tôi có cảm tưởng đôi mắt Vịnh hơi mỉm cười.

Vịnh hầu như yên lặng suốt quãng đường về nhà trừ trả lời rất ngắn và gọn những câu hỏi của tôi. Tôi cũng chẳng biết nói gì hơn ngoài những lời thăm hỏi thường tình về Vịnh, về Nha trang, về thời tiết , rồi bắt chước Vịnh yên lặng nhìn thành phố với cặp mắt của một người khách lạ với Nha trang.

Nha trang một ngày hè tháng sáu nắng rực rỡ, cát trắng vào tận trong thị xã, những lề đường cát trắng, những hàng phi lau và những hàng dừa tàn lá đùa trên những căn lâucất vội vàng theo bước chân của những người lính đồng minh. Giữa cái nắng nóng bỏng ấy là những dịu dàng của những tà áo dài trắng học trò tan học sớm. Nha trang nhỏ, thành phố trầm lặng và khép kín. Tôi nói với Vịnh ý tưởng này. Vịnh chỉ cười khè , nói: "Nếu chị ra biển hoặc đi qua những con phố chính ban đêm, Nha trang không hiền thế đâu. Nha trang có nhiều bất ngờ lắm."

Gần đến nhà, con đường nhiều bóng mát hơn, những con đường tráng nhựa vắng xe vang vang tiếng cười của vài cô học trò nhỏ đạp xe qua . Vịnh chợt hỏi tôi:

— Chị có muốn về nhà ngay lúc này ? Hay nếu chị muốn, tôi đưa chị đi một vòng biển.

Nghĩ đến những lời chào hỏi nghi thức khi phải về đến nhà, tôi bảo Vịnh :Tôi cũng chẳng có gì gấp, có lẽ tôi thích được nhìn biển Nha trang, Vịnh không bận ?

Vịnh không trả lời tôi ngay nhưng chạy xe thẳng cổng nhà và bảo: Nhà má tôi đây. Tôi ngoái nhìn lại và bảo Vịnh :Nhà dễ thương quá . Vịnh vẫn nhìn thẳng phía trước:

— Má tôi ở đây ba năm rồi, cũng như chị, đây là lần đầu tiên tôi về.

Tôi ngạc nhiên tính hỏi Vịnh tại sao, nhưng lại thôi. Tôi nhớ dì Thành, với anh em chúng tôi ngày còn bé, dì Thành là một đề tài mà người lớn mỗi khi nhắc đến lại hạ thấp giọng khi có trẻ con chạy ngang. Tôi chỉ nghe mẹ nói rất mơ hồ rằng cả ba chị em Vịnh đều là con của ba đời chồng. Thảo nào trông chị Nga đẹp như đằm lại, trái lại chị Hạnh lại có những nét thô thô của đàn bà miền quê, còn Vịnh thì lại khác hẳn mấy chị từ dáng dấp đến tính tình. Tôi hỏi Vịnh chị Nga bây giờ ra sao, Vịnh bảo chị theo chồng đổi về tận Quảng tín. Anh Lân, chồng chị Nga, tôi nhớ chị có dẫn anh đến nhà thăm ba mẹ tôi một lần khi anh hãy còn học ở Thủ đức. Chị Nga từ Nha trang vào thăm anh. Chị Nga hiền và đẹp. Vịnh bảo chị đã có một con trai, nhưng Vịnh chưa thấy thằng bé bao giờ. Vịnh bảo có cháu gọi bằng cậu cũng vui, chị Nga viết thư cho Vịnh bảo thằng bé giống anh Lân nhưng tính tình lại giống cậu Vịnh quá, chẳng nói năng gì hết. Tôi cười hỏi Vịnh con chị Nga được mấy tuổi, Vịnh thản nhiên: Thằng bé sắp sửa một tuổi cuối năm nay. Vịnh làm tôi buồn cười với lời khôi hài của Vịnh . Vịnh cho tôi hay phần chị Hạnh, chị đã theo chồng qua Mỹ năm ngoái, một anh trung sĩ không quân Mỹ. Tôi không nhớ chị Hạnh nhiều, tôi nhớ chị Nga. Có một dạo vào Sài gòn, chị Nga vẫn còn trêu tôi : Chuyên còn nhớ Vịnh không, Vịnh bây giờ học ở Đà lạt, mai chị Nga lên thăm Vịnh, Chuyên không gởi lời thăm sao ? Lúc ấy trong trí nhớ tôi, Vịnh cũng vẫn còn y là chú nhỏ khó thương hay đỗi của mấy chị Nga, Hạnh nên tôi đã trả lời chị Nga:

— Chị Nga bảo Vịnh mau ăn chóng lớn, đừng hay dỗi nữa, ngoan về đây em bao ăn đậu đỏ bánh lọt.

Nghĩ đến đây tôi bỗng bật cười, vì Vịnh ở ngoài khác hẳn Vịnh trong trí nhớ tôi. Vịnh hơi liếc sang tôi khi thấy tôi bỗng cười, nhưng vẫn yên lặng không hỏi. Tôi nhìn Vịnh mỉm cười :

— Kỳ xưa khi chị Nga về Đà lạt tôi có gởi lời thăm Vịnh.

-- Có, chị Nga có nhắn lại . Cám ơn chị.

— Ông Tầu bán đậu đỏ bánh lọt đầu ngõ vẫn còn nhưng một ly chè giờ đến 75 đồng lận, chẳng còn là bảy đồng hai ly như hồi xưa để tôi với Vịnh dành nhau đứa nào được trả phần ba đồng nữa . Vịnh cười, tôi tiếp: "Vịnh có hay về Sài gòn chơi ?"

— Tôi lười về thành phố lớn. Đời sống tỉnh lẻ chỉ thêm trống rỗng sau mỗi lần đi phép Sài gòn. Hình như tôi chỉ về để chán Sài gòn hơn; cho mình đủ can đảm sống xa nó thêm một thời gian mới, đến khi quên mất những chán nản ấy và lại thấy mình thèm trở lại Sài gòn.

— Vịnh khác hơn những ngày còn bé rất nhiều.

Vịnh không trả lời tôi ngay, nhưng một chặp sau Vịnh mới từ tốn bảo tôi:

— Nhưng chị vẫn nhận ra ? Tôi nhìn Vịnh, nhìn nghiêng, gương mặt Vịnh có những nét rắn rỏi lạnh lùng của một người đã trưởng thành, Vịnh không còn là chú nhỏ của kỷ niệm tuổi thơ của tôi nữa. Tôi trả lời Vịnh: "Nhưng với rất nhiều ngạc nhiên." Vịnh lại cười : Chị cũng thay đổi. Tôi lắc đầu: Nhưng chẳng là bao nhiêu . Vịnh nhìn tôi không nói. Chiếc xe dằn qua một ổ gà lớn, Vịnh hơi mím môi giữ tay lái, rồi tôi nghe Vịnh nói khẽ: Xin lỗi chị . Tôi hỏi Vịnh:

— Vịnh vào lính từ khi nào vậy ?

— Gần hai năm. Đóng ở Qui nhơn. Hè năm nay má tôi sửa soạn đi Mỹ nên tôi về.

Tôi nhớ dì Thanh, từ khi ba Vịnh mất, đi ra Nha trang buôn bán. Đời sống có nhiều bất ngờ. Mấy chị Nga, Hạnh lớn cả, theo chồng ở xa, còn mình Vịnh. Tính Vịnh khép kín, càng lớn Vịnh càng thay đổi và cách xa, dì Thanh đành tìm an ủi nơi người chồng mới, một ông trung tá Mỹ già sắp về hưu.

— Bao giờ dì Thanh đi ?

— Chắc vài tháng nữa.

— Vịnh không tính về Sài gòn đưa dì đi sao ?

-Không.

— Về đi, biết chừng đâu tôi lại chẳng gặp Vịnh lần nữa.

Vịnh nhìn tôi: "Chị vậy ?" Rồi tiếp: "Tôi không đang gặp chị những ngày chị ở đây sao ?" Tôi không trả lời Vịnh,

những câu nói của Vịnh làm tôi thấy lòng mình trùng theo một cái buồn vô cớ. Có một cái gì đó khác lạ trong Vịnh chứ không chỉ là những câu trả lời thật ngắn, thật gọn. Tôi nghĩ hoài không nhớ được tại sao hồi xưa khi bị trêu với Vịnh, tôi đã lắc đầu nguầy nguậy bảo mấy anh tôi:"Cái thằng hay dỗi, nói nhiều thấy mà ghét ấy mà đòi ghép với em sao." Vịnh bây giờ chắc không nhớ gì những kỷ niệm cũ hồi ấy nữa. Tôi không hiểu những gì đã thay đổi Vịnh nhiều đến vậy; đời sống ? linh tráng ? Có lẽ tất cả . Những người trẻ tuổi như Vịnh đang phải già theo với những thứ ấy trước tuổi mình.

Vịnh đưa tôi ra biển. Nắng bắt đầu xuống, trời Nha trang dịu dàng và biển Nha trang xanh. Bãi biển vẫn đông người, học trò tan học hò hẹn nhau ngoài bãi, không ai tắm nhưng bãi đầy những người ra biển ngồi hóng gió. Những hàng xe nước dừa, những gánh quà rong xếp hàng dọc theo bãi biển. Vịnh đậu xe trên lề và tìm một bàn gần đấy, Vịnh bảo còn mấy cái valise của tôi trên xe nên ngồi gần trông chừng thì hơn, rồi cười nói tiếp:

— Đàn bà mà mất valise thì phiền lắm.

Tôi cười bảo:Nếu có mất cũng đành chịu chứ biết sao. Cũng chẳng có gì trong ấy để tôi phải tiếc nhiều nếu mất cả.

Vịnh lắc đầu: " Nhưng luôn luôn vẫn có những thứ chỉ có được một lần mà sau chẳng làm gì thay thế được ? Tôi bảo Vịnh có những ý tưởng không làm tôi nhận ra Vịnh ngày còn bé. Vịnh nhìn tôi rồi hỏi:Sao chị cứ muốn tôi cứ phải như hồi còn bé hoài vậy ?

Vịnh gọi nước dừa . Nước dừa Nha trang mát rượi và ngọt lịm. Tôi nghĩ tôi yêu những cái dịu dàng của Nha trang mất. Vịnh nhắm mắt dựa người vào thành ghế, duỗi đôi chân dài trên cát. Tôi bảo Vịnh có vẻ mệt. Vịnh bảo:Không, tôi đang cố nghe những tiếng sóng biển. Và tiếp: Cho qua thì giờ . Tôi nói: Bao nhiêu tiếng sóng vỗ vào bờ Vịnh đã nghe được . Vịnh mở mắt nhìn tôi : Hình như tôi luôn luôn đếm nhầm những tiếng sóng. Rồi cười rất khẽ :Chỉ hỏi chi vậy. Nói cho cùng cũng chẳng đi đến đâu." Tôi nhìn Vịnh, tôi nghĩ rằng tôi muốn gọi tên Vịnh, nhưng vẫn yên lặng, hình như tôi chỉ thấy những vết nhăn rất mờ nhạt đang bắt đầu khắc trên trán Vịnh.

Buổi chiều xuống dần trên bãi. Sóng biển buổi chiều lặng lẽ đập những lớp sóng nhỏ vào bờ, mang theo những rác rưởi từ ngoài khơi. Những tàn lá dừa xào xạc đùa trong gió, những cánh chim biển bay lượn khắp trời và tiếng trẻ con đùa giỡn trên bãi cát như cùng đang mơ hồ tan loãng trong buổi chiều. Vịnh nhìn ra biển rồi chợt hỏi tôi:

— Chị đã bắt đầu chán Nha trang chưa ?

— Chưa, nhưng tôi đang thấy nhớ Sài gòn.

— Chị là con gái Sài gòn phải không ?

— Hình như vậy. Tôi sinh ra ở Đà nẵng. Vịnh có về đấy bao giờ chưa ?

— Một lần. Đi công tác. Thành phố nhỏ, dễ thương. Mưa nhiều. Con gái Đà nẵng có những cặp mắt... (Vịnh hơi rùn vai rồi cười) nhìn khách la rất thờ ơ. Nhưng chị thuộc về Sài gòn.

— Tại sao ?

— Vì chị đã lớn lên ở đây. Chị là Sài gòn.

Tôi cười bảo Vịnh: Đừng gọi tôi bằng một tên mới, lỡ tôi không nhận ra tôi sao. Tôi hỏi : Vịnh lớn lên ở đâu ? Vịnh bảo : Nha trang, có lẽ. Và tiếp : Nha trang buồn hiu, nhưng lâu rồi tôi không trở lại, và khi trở lại thấy Nha trang khác hẳn, đổi thay. Rồi Vịnh nói:

Chị ở đây lâu, có thể cuối tuần tôi lái tàu đưa chị đi dạo. Và Vịnh chỉ cho tôi thấy những hòn đảo nhỏ xa xa, tôi hỏi tại sao phải là cuối tuần. Tôi đang nghỉ hè, ngày nào với tôi cũng là một ngày chủ nhật cả. Vịnh cười : Tôi quên mất. Im lặng một lát, Vịnh tiếp: Chị có vẻ yêu đời quá. Nha trang có nhiều chỗ để làm chị bận rộn lắm, nếu có đủ thì giờ. Tôi không muốn chị trở lại Sài gòn và nghĩ Nha trang chẳng có gì hết. Tôi bảo Vịnh, : Tôi sẽ không nghĩ vậy đâu. Vịnh nhìn tôi cười: Lấy gì bảo đảm. Tôi nói Vịnh không nghĩ rằng Vịnh cũng là một phần của Nha trang những ngày hè của tôi nơi thành phố này sao. Cảm ơn chị. Vịnh mỉm cười :Nếu vậy mong chị sẽ có những ngày hè vui và ... rất bình yên.

Chúng tôi trở lại nhà khi thành phố đã lên đèn. Dì Thành đã về, đang coi ti-vi chờ chúng tôi về ăn tối. Gặp lại tôi, dì mừng rỡ vuốt má tôi bảo "T rời ơi, lớn quá xá vầy nè con gái," và rồi hỏi thăm không ngớt về ba mẹ tôi, mấy

anh em tôi. Tôi trả lời những câu hỏi của dì theo một nghi thức cố định. Dì là bạn học của mẹ tôi hồi nhỏ. Mẹ bảo hồi còn bé gia đình dì ở tận lục tỉnh, cũng khá giả lắm, gửi dì lên Sài gòn học trường đầm. Dì nổi tiếng trong trường vì đẹp cũng có, mà vì tân thời cũng có. Cuối năm trung học, dì yêu ông thầy Tây dạy Francaise. Chuyện họ thường nhau cả trường biết. Dì bị gia đình lên bắt về, ông thầy cũng bị đổi về Pháp. Ông thầy về rồi gia đình mới khám phá ra cô gái cũng đã lỡ mang bầu với ông thầy trẻ tuổi đẹp trai. Chuyện được dấu nhẹm đi và gia đình lo gả vội cô gái qui cho một anh thanh niên cùng làng kèm theo

với rất nhiều hồi môn. Nhưng dì Thành không ở được lâu với anh chồng nông dân, sau khi sanh chị Hạnh, ông chồng đi sông mất tích. Chờ chồng được gần hai năm dì mang con lên Sài gòn sinh sống. Và tại đó dì gặp ba Vinh, người đàn ông đã đi quãng đường dài từ Bắc vào Nam. Họ gặp nhau tình cờ và yêu nhau cũng tình cờ. Nhưng hạnh phúc không ở lại với dì Thành. Vinh mồ côi cha khi mới lên tám. Và dì Thành nhất định ở vậy nuôi con. Mẹ bảo dì chưa yêu ai như đã yêu ba Vinh. Nhưng cuộc đời người đàn bà có những lúc cô đơn, lo sợ những buổi xế chiều của mình khi những đứa con đã lớn, đã bỏ đi. Tôi nhìn dì Thành. Dì vẫn đẹp, nét đẹp của một người đàn bà Miền Nam, rất đằm thắm, nhưng trong tiếng cười giọng nói của dì, tôi vẫn thấy thấp thoáng bóng dáng những buổi hoàng hôn của cuộc đời. Tôi lại hỏi thăm dì về tin tức mấy chị Nga, chị Hạnh. Nhắc đến chị Nga, dì Thành có vẻ buồn. Dì bảo lấy chồng lính, phận con gái long đong, tưởng lại bấp bênh, và dì buồn rầu nhắc đến Vinh. :Dì lo cho nó khỏi vào lính được chứ sao không, vậy mà nó không chịu. Tính nó càng lớn càng giống tính ba nó. Cũng may là nó đóng ở Qui nhơn không xa nhà bao nhiêu. Dì Thành chợt im lặng, rồi thở dài: Mà nói thế chứ lái xe có ba tiếng đồng hồ, nó cũng chẳng ghé về thăm dì bao giờ, lâu lâu nó tạt ngang ngoài tiệm hỏi thăm vài câu rồi đi biệt. Có kỳ này dì nằn nì hết lời nó mới chịu về nhà đó; cũng may con ra thăm dịp này cho hai đứa có bạn.

Dì Thành hẳn sẽ còn giữ tôi để hỏi thăm chuyện Sài gòn nếu Vinh không nhắc: Thôi ma, con đói bụng rồi. Tôi

quay nhìn Vịnh cười, Vịnh đứng ở cửa tủ nãy giờ. Vịnh đã dở mũ ra, mái tóc cắt ngắn bắt đầu dài của Vịnh lòa xòa trước trán. Trong ánh sáng mờ nhạt của ngọn đèn phòng khách, trông Vịnh lộ đầy vẻ chán chường mệt mỏi. Vịnh đang nhìn tôi, nhưng tôi nghĩ Vịnh không đang nhìn thấy tôi. Đôi mắt Vịnh lặng lẽ. Tôi nghĩ Vịnh có một cặp mắt rất đẹp.

Sáng hôm sau tôi xuống lầu, dì Thành chưa thức. Vịnh đã thức đang ngồi uống cà-phê nơi bàn ăn. Vịnh hỏi tôi ngủ được không và hỏi chị có uống cà-phê tôi pha, tôi pha cà-phê nghề lắm. Tôi bảo tiếc quá, tôi lại không uống cà-phê được, tôi có thể tự pha sữa cho tôi.

Vịnh hút thuốc, tôi hỏi:

— Vịnh hút thuốc từ khi nào vậy?

Vịnh nhìn tôi: Lâu rồi. Chị không chịu được mùi thuốc lá?

— Không, tôi chỉ tò mò. Và cười tiếp, Khi xưa Vịnh đâu có hút.

— Lúc ấy tôi chưa kịp biết hút thuốc. Vịnh cười: Tôi chỉ tập hút thuốc đạo học ở Đà lạt. Trời lạnh và nghĩ là mình đã bắt đầu biết buồn nên hút thuốc.

Tôi khuấy ly sữa, nhìn Vịnh cười:

— Vịnh mà cũng biết buồn nữa à. Vịnh dí tắt điếu thuốc cháy dở rồi nhìn tôi: Cũng chẳng có gì buồn, chỉ tại tôi muốn tập cho mình ra người lớn nên vờ buồn cho đời sống có chuyện làm. Nhưng tôi bỏ hút, chỉ hút nhưng khi có chuyện gì làm. Như bây giờ chẳng hạn..Nói rồi Vịnh uống cạn ly cà-phê và bảo tôi: Tôi ra ngoài cho xe nổ máy trước. Cái Jeep của tôi mỗi sáng phải hâm nó nóng nó mới chịu làm việc. Càng ngày nó càng giống tính tôi.

Vịnh hứa đưa tôi đi biển sáng nay. Khi tôi xuống sân, Vịnh đang ngồi chờ tôi ngoài xe, hai tay ôm choàng tay lái. Tôi bảo, : Trông như thể Vịnh đã phải chờ tôi lâu lắm vậy. Vịnh bảo tôi quen chờ rồi. Tôi cười. Vịnh quay nhìn tôi rồi cũng bật cười : Chị nghi oan cho tôi rồi .Nên nhớ tôi có đến hai bà chị lận đấy.

Sáng nay Vịnh không mặc đồ lính, với quần jean, sơ-mi ca-rô và giầy ba-ta, trông Vịnh trẻ hơn, hiền lành hơn

nhưng vẫn không dấu được nỗi chán chường hầu như luôn luôn thấp thoáng đâu đó trông ánh mắt Vịnh. Vịnh như hiện thân của những người bạn trẻ tuổi của tôi, chán chường mệt mỏi như cứ đi theo họ. Tôi bảo Vịnh chỉ còn thiếu một mái tóc dài nữa Vịnh sẽ khác hẳn, khác hoàn toàn Vịnh tôi gặp ngày hôm qua. Vịnh chỉ nhìn tôi mà không nói.

Biển hãy còn vắng khi chúng tôi đến. Nắng rực rỡ trên bãi cát dài và trắng, mặt nướcxanh ngắt. Chúng tôi ngồi bên nhau nhìn về phía biển. Mặt trời đã lên khá cao, Vịnh cởi áo ra gối đầu, nằm dài trên bãi và bảo: Tôi thích được nằm ngủ ngoài bãi vắng người như vậy. Tôi bảo Vịnh cứ ngủ đi. tôi sẽ canh chừng cho, không để ai đến phá rầy giấc ngủ của Vịnh. Vịnh nhắm mắt, tôi nhìn Vịnh, Vịnh vẫn nằm yên. Chúng tôi cùng yên lặng rất lâu cho đến một lúc Vịnh chợt hỏi tôi:

— Chị có biết bài thơ Ngậm Ngùi của Huy Cận ?

— Bài thơ Phạm Duy đã phổ nhạc ? Vịnh gật đầu, tôi hỏi: Chi vậy ?

Vịnh vẫn nhắm mắt, hai tay gối dưới đầu, : Nằm đây giữa sự yên tĩnh của buổi sáng, chị sẽ nghe được cả tiếng nhựng hàng thùy dương ngoài bãi . Yên lặng một lát Vịnh tiếp, và cả những tiếng sóng. Tôi bảo Vịnh, đó là một bài thơ chết, bài thơ chỉ có những thanh âm mà không có màu sắc. Tôi muốn bảo với Vịnh rằng.tôi không thể nào hiểu được những ý tưởng của Vịnh . Luôn luôn khác lạ với tôi. Nhưng tôi vẫn lặng thinh. Tôi mong Vịnh lần nầy đếm được những tiếng sóng .

Những ngày vui qua mau. Mười ngày phép của Vịnh đã gần hết và tôi cũng sắp phải trở lại Sài gòn. Vịnh đã đưa tôi đi rất nhiều nơi của Nha trang, ra cầu Đá, nhìn mặt trời lặn trên những bờ thành đá để nghe Vịnh kể lại những tuổi nhỏ bình yên của Vịnh như biển đang thủy triều rút dần và biến mất không còn sót lại; ra Hòn Chồng đứng nhìn về thành phố để tội được tưởng mình như một người Vọng phu nghe gió biển thổi ngàn năm trên tóc trên vai mình. Vịnh bảo tôi, chị không làm người Vọng phu được đâu. Tôi hỏi ,Vịnh nghĩ tôi không thể chờ đợi được một người nào đó sao ? Không, Vịnh cười ,chị sẽ chờ được ,nhưng chỉ có một điều, người đàn ông ấy sẽ không để chị phải

thành người Vọng Phu bao giờ. Vịnh làm tôi cười thật dễ dàng cũng như Vịnh có thể làm tôi thấy lòng mình chùng vu vơ vô cớ theo những ý tưởng của Vịnh.

Vịnh đưa tôi đi Thành, ghé một quán nhỏ bên đường ăn bánh ướt nóng ngây ngất và nghe Vịnh nhắc lại kỹ niệm những lần công tác ra Trung, ghé Huế ăn bánh ướt bánh bèo Ngự Bình, và tắm biển Lăng Cô. Chúng tôi đi thăm Tháp Chàm Nha trang, đi bắt ốc trên đường Qui nhơn Khánh hòa và ra tận Lầu Ông Hoàng nhìn những cánh đồng tháng sáu mùa sim tím mọc loang đầy. Tôi bảo Vịnh tôi thích được thật giàu để xây nhà mình trên những cánh đồng sim hoang nầy, và tôi nói Vịnh nghe những mơ ước rất trẻ con của mình. Vịnh im lặng chịu đựng những ý tưởng trẻ con không đâu của tôi . Tôi bảo Vịnh chắc sẽ chẳng bao giờ tôi quên được những lần đi chơi với Vịnh cả . Vịnh chỉ nhìn tôi và trả lời thật dịu dàng : Cám ơn chị.

Giữ lời hứa, Vịnh tìm ca-nô đưa tôi đi đảo. Máy ca-nô nổ ầm ĩ, chúng tôi cười theo những làn nước bắn vào mạn tàu và nghe nắng ăn dần da thịt. Vịnh kể cho tôi nghe những ngày đi học ở Đà lạt khi chúng tôi ngồi trên đảo nhìn về Nha trang giờ chỉ là một dãi đất đỏ nhỏ trở vó. Trong giọng nói của Vịnh, không che đậy, tôi nghe như có những nỗi buồnphiền tiếc nuối một âu thời bình yên nào đó . Tôi hỏi Vịnh đã làm gì ở Đà lạt những năm ấy, ngoài chuyện học . Vịnh bảo: Trẻ con.

— Trẻ con có những cái vui riêng, tôi có nhiều kỹ niệm làm trẻ con hơn kỹ niệm làm người lớn, tôi bảo Vịnh. Vịnh nhìn tôi mỉm cười. Thật vậy sao ? Tôi nói, hộ Vịnh không nghĩ là tôi và Vịnh lớn bằng tuổi nhau sao. Rồi tôi tiếp: Kể tôi nghe Vịnh đã làm gì nữa ngoài chuyện làm trẻ con.

— Tôi ở nhà trọ và yêu cô con gái bà chủ.

Tôi cười.Và vì vậy mà Vịnh vào lính ?

— Rớt đại học năm đầu vì ba tháng ở trọ một nhà và cùng mê cô con gái chủ nhà, đêm nào cũng hút thuốc sáng đêm ngồi kể chuyện tập tễnh biết yêu của mình. Trẻ con cả, nhưng cô ấy đi lấy chồng và ba tháng phải dọn nhà mới. Hai tên kia vào nội trú và thi đậu, còn tôi bỏ xuống Sài gòn chơi hai tuần trước ngày thi cho quên buồn, và rớt, và vào lính, và chẳng là gì hết.

— Cô ấy có đẹp không ?

— Ai ?

— Cái cô con gái bà chủ nhà.

- À.Tôi nghĩ là đẹp, dạo ấy.

— Bây giờ Vịnh không nghĩ vậy nữa sao ?

— Chắc cô ấy vẫn đẹp, nhưng với tôi thì lấy chồng rồi, cô ấy không còn là người xưa nữa . Trẻ con ưa có những nhân vật tưởng tượng mà chúng nghĩ rằng đấy là những người thật hoàn toàn, họ làm những bà hoàng không bao giờ chúng với tới. Nhiều khi những loại bà hoàng ấy ngự trị cả thiếu thời của chúng . Nhưng bà hoàng của tôi đã tự ý bỏ ngai vàng của nàng nên nàng không còn đẹp nữa. Có lẽ tôi đã đòi hỏi những bà hoàng của tôi phải trọn vẹn quá nhiều không chừng.

— Chuyện cô ấy đi lấy chồng quan trọng với Vịnh đến vậy sao ?

— Không, nhưng hồi ấy có . (Rồi Vịnh nhìn tôi) nhưng tôi quên chuyện ấy rồi, chị hỏi chi vậy. Nói cho cùng rồi cũng chẳng đi đến đâu.

Tôi bảo Vịnh: Nếu sau này không gặp Vịnh nữa, vẫn có một câu nói của Vịnh tôi chắc sẽ nhớ hoài, "nói cho cùng rồi cũng chẳng đi đến đâu." Tôi bảo Vịnh là rất nhiều ngạc nhiên với tôi. Vịnh hỏi tại sao, tôi bảo vì Vịnh có những chán nản và mệt mỏi mà tôi không có.

Vịnh bảo:

— Vì chị đã là con gái . Con gái dễ chấp nhận đời sống hơn con trai.

Tôi chẳng biết có thật vậy không, hay vì những gì đến với tôi luôn là dễ chịu và bình lặng như cuộc đời của tôi.

Vịnh còn đưa tôi đi thăm thành phố Nha trang buổi tối. Về đêm, Nha trang ngang khu Độc lập còn sót lại những quán nước thời còn người Mỹ, giờ được sơn sửa lại thành những quán cà-phê đầy bóng tối nơi tuổi trẻ Nha trang vào đấy để tập chán đời ,tập làm người lớn, tập cho mình ra vẻ chán chường mệt mỏi. Tôi hỏi Vịnh , Nha trang chỉ có vậy ? Vịnh bảo chị còn muốn gì nữa ? Về Qui nhơn chị sẽ chỉ ở được hai ngày. Thành phố tỉnh nhỏ nào cũng đóng khung lặng lẽ . Và cuối, đừng mang Sài gòn của chị ra làm gương mẫu . Tôi bảo Vịnh làm như thể Vịnh đã sinh ra ở đây. Vịnh nói :Sài gòn với tôi chỉ là những kỷ

niệm rất mơ hồ ngày còn bé . Sài gòn của chị bây giờ cũng có những buổi tối buồn tênh không biết làm gì khi những rạp hát đã đóng cửa và giờ giới nghiêm tới vội vã. Rồi Vịnh tiếp, thật ra chán chường không đến tự bên ngoài mà do nơi mình. Nếu chị được sống nơi người chị thương thì dầu ở nơi nào chị cũng vẫn vui như thường. Và hóm hỉnh nhìn tôi , Vịnh hỏi: Có phải vậy không ? Tôi cười hất mái tóc trả lời Vịnh: Nha trang bây giờ có gì đâu, nhưng tôi vẫn thấy vui, và Vịnh... Tôi bỏ lửng câu nói, hẳn Vịnh sẽ cười tôi nếu tôi nói tiếp những lời sắp nói. Tôi thoáng thấy đuôi mắt Vịnh hơi cười theo câu nói bỏ lửng của tôi, nhưng Vịnh vẫn lặng thinh.

— Chị với tôi bằng tuổi nhau ?

Tôi gật đầu, tôi chỉ hơn Vịnh vài tháng . Mẹ tôi bảo vậy. Vịnh cứ gọi tôi bằng chị hoài nghe như là tôi đã lớn.

— Không phải vậy sao ? Vịnh cười nhướng mắt hỏi tôi, rồi tiếp: Chỉ vì tôi thích được xưng 'tôi'. Nếu chỉ gọi tên chị không thôi thì nghe trịch thượng quá.

— Tôi cho phép Vịnh.

Vịnh lắc đầu:

— Chẳng ích gì hết. Mai chị về lại Sài gòn rồi, đừng thay đổi gì nữa . Hãy để y nguyên như hôm đầu tiên chị đến phi trường Nha trang . Tôi muốn chị trở lại Sài gòn và nghĩ rằng mình đã có những ngày hè vui, và... bình yên. Bao giờ sinh nhật chị ?

— Chi vậy ? Hãy còn rất sớm cho Vịnh mừng sinh nhật tôi lúc này.

— Tôi muốn có một người nào đó để tôi chúc mừng sinh nhật, đôi lúc.

— Tôi đã sinh vào tháng giêng.

Vịnh cười: Người ta bảo tháng giêng là tháng ăn chơi. Ai sinh vào tháng ấy hay ăn chơi lắm.

— Tôi không có.

— Tôi cũng mong là vậy. Vì đàn bà mà ăn chơi nhiều trông kỳ lắm.

Tôi nhướng mày: Thế dàn ông chắc được ? Vịnh vẫn thản nhiên: Tôi không nói vậy, chưa gì chị lại tính đem cả vấn đề phụ nữ đòi quyền sống ra dọa tôi rồi và cười tiếp.

— Có bao giờ chị tính ra lại Nha trang một lần nữa ?

— Nếu Vinh còn ở đây.

— Tôi không có ở đây, tôi ở Qui nhơn.

— Nếu vậy , tôi chẳng còn ai quen biết ở đây hết.

— Tôi vẫn có thể lại ra phi trường Nha trang đón chị một lần nữa nếu chẳng có gì thay đổi.

— Tôi không hiểu . Vinh bảo thay đổi ?

— Chẳng hạn như chị đã có chồng... hoặc là tôi không còn như bây giờ.

— Như bây giờ ?

— Là sống, là ăn, là thở...

— Vinh nói nghe ghê quá.

— Cái gì ghê ?

— Cả hai. Tôi lấy chồng,và Vinh không còn như bây giờ nữa .

— Cả hai đều là những bình thường của đời sống . Bộ chị tính ở vậy suốt đời sao ? Và tôi, Vinh khẽ rùn vai . Đi lính chẳng bảo đảm một cái gì cả.

— Nhưng nói chuyện chồng con nghe như là tôi đã lớn lắm vậy đó. Còn Vinh nữa, bộ Vinh không nghĩ Vịnh đang đi lính để làm gì sao ?

— Chị không muốn phải nghe tôi đọc bổn phận cao cả của người lính quân đội VNCH chứ ? Rồi cười khe.Vinh tiếp:

— Tôi biết điều tôi đang làm . Tôi chẳng bao giờ tiếc mình đã vào lính. Đừng xếp tôi vào hạng chán đời, sống mà không biết mình sống để làm gì. Nói rồi Vinh đốt thuốc lá. Buổi tối gió từ biển thổi vào mát rười. Trong đêm tối, mặt biển đen ngòm và thấp thoáng xa xa chúng tôi nhìn thấy những ánh đèn tàu tuần dương . Vinh nhả một hơi thuốc, những vòng khói tròn tản man . Tôi nghe Vinh hỏi :

— Chị đã đi Cam ranh bao giờ ?

— Chưa . Tôi chỉ nhìn thấy Cam ranh từ trên cao. Cam ranh đẹp lắm phải không ?

Vinh gật đầu : Có lẽ.

— Tôi muốn có một dịp nào đó tôi có những ngày phép dài hơn, và chị không bị bó buộc theo những giờ giấc của loài người , tôi sẽ đưa chị đi nhiều nơi. Chắc tôi phải có một lần về Cần thơ, quê ngoại của tôi . Tôi chưa đi hết miền Nam.

— Tôi hẳn sẽ muốn được làm bạn đồng hành với Vịnh. Tôi yêu miền Nam.

— Cảm ơn chị. Nhưng đừng hứa.

— Tại sao ?

— Để chẳng bao giờ chị phải thất hứa. Tôi nhìn Vịnh, nhưng trong bóng tối, cặp mắt Vịnh chỉ là hai đốm rất sáng không bao giờ nhìn thấy tôi.

Trước ngày tôi đi, buổi tối Nha trang chợt có mưa. Vịnh đoán chắc là một cơn bão rớt đâu đó khoảng Ninh hòa, Qui nhơn. Tôi nói với Vịnh tôi sợ bão máy bay sẽ không bay được. Nhưng Vịnh bảo không sao đâu, Nha trang hay có những cơn mưa bất thường, rồi cười tiếp:

— Chị không thích ở lại Nha trang thêm một ngày nào nữa sao.

Vịnh đưa tôi ra Chợ Mới, núp dưới mái hiên một tiệm ăn Tàu, hai đứa ngồi ăn đậu đỏ bánh lọt y như bảy tám năm trước đã ngồi dưới những cơn mưa buổi tối tí tách gõ nhịp đều trên mái tôn của xe nước đá đậu con ngõ Chu Mạnh Trinh. Vịnh bảo nhớ những ngày Sài gòn, hồi ấy sao tụi mình còn quá nhỏ. Lần đầu tiên trong giọng nói của Vịnh tôi nghe có chút ngậm ngùi.

Buổi sáng khi Vịnh đưa tôi đi, mưa vẫn còn lất phất trên thị xã. May mắn máy bay không đổi giờ bay. Nha trang thấy khác lạ khi thành phố không còn những cơn nắng nung người. Trên đường ra phi trường, tôi nghe Vịnh hát khẽ khẽ một bài hát đưa thời, *Đưa em về dưới mưa, nói năng chi cũng thừa, như mưa đời phất phơ, chắc ta gần nhau chưa*... Giọng hát của Vịnh cũng như giọng nói, trầm ấm và nhẹ nhàng. Vịnh hỏi có bao giờ Vịnh gặp lại tôi nữa không? Tôi hỏi tại sao không? Không chừng tôi sẽ ra lại Nha trang. Tôi mong Vịnh có dịp về phép Sài gòn. Vịnh bảo Vịnh thích gặp lại tôi ở Nha trang một lần nào đó.

Trời hửng nắng khi tôi lên máy bay, những giọt nắng đọng trên sân phi đạo sũng nước .. Máy bay cất cánh và tôi

nhớ dáng Vịnh ngồi xe , yên lặng chờ tôi mỗi lần đi chỏi. Hắn giờ này, trong một bãi đậu của phi trường , Vịnh cũng đang ngồi sau tay lái của chiếc Jeep. Vinh đang nghĩ gì lúc này. Vịnh có còn nhớ tôi hay Vịnh cũng đang bắt đầu quên tôi. Tôi bắt đầu thấy nhớ Nha trang và cũng thấy mình nôn nóng trở lại Sài gòn, trở lại những nhịp điệu cũ của cuộc đời bình lặng không sóng gió của tôi.

Của Vinh.

Chuyên chắc sẽ không trở lại Nha trang như đã hứa . Sáng nay người y tá mang vào và đọc giùm tôi thiệp cưới của nàng gởi báo tin. Tên một người đàn ông xa lạ nào đó tôi không hề biết .. Vậy là Chuyên đã lớn. Nàng lớn nhanh trong chưa đầy một năm. Nhưng nếu Chuyên có giữ lời hứa trở lại Nha trang, tôi cũng chẳng thế nào đón nàng ở phi trường như đã hứa . Lần hành quâncuối cùng đưa tôi về đây,Quân Y viện Nha trang . Những lớp bông vải và mùi ê-te. Tôi chỉ thấy màu đen của mắt tôi. Cám ơn Chuyên, cám ơn những xấp thư dài, và những ngày hè đã qua, nhưng tôi sẽ chẳng bao giờ nhìn thấy gì nữa,dầu là những khoảng không . Hình như bây giờ chỉ mới đầu tháng giêng. Tôi muốn chúc nàng một lời chúc mừng năm mới và gởi lời mừng sinh nhật với rất nhiều hạnh phúc cho nàng.

NGUYỄN THỊ NGỌC LIÊN

☆ ☆

THƠ

● NGH. L
Little Rock

NHỮNG ĐÊM DÀI CỦA MẸ

Sau ngày cưới cha lên rừng kháng chiến
mẹ ở nhà lam lũ với đồng quê
năm ba tháng cha lén về thăm mẹ
mẹ vui mừng khi cha vẫn bình yên
ngày mẹ sinh anh hai :
cha nổi tiếng là anh hùng cách mạng
họ kể về cha như kể ngang tàng
cha chiến đấu không bao giờ ngồi nghỉ
mẹ nghe rồi lòng rất đỗi lo âu
vườn mẹ vun đã lên đầy khoai sắn
sân mẹ trồng bầu bí đã đơm hoa
đêm mẹ mơ những ngày mai hoàn tụ
mơ cha về quên hết những căm thù

quân Pháp qua làng truy quần du kích
đốt nhà phá vườn bắt mẹ mang đi
khi mẹ về gọi tên cha mà khóc
cha ở phương nào, không cứu mẹ cha ơi
(con nghe rằng cha vẫn còn chiến đấu
vẫn anh hùng dù không trọn hai tay)
mẹ từ đó theo chiều hôm tần lụn
cha về thăm mẹ chỉ khóc không cười
em năm ra đời mắt xanh tóc trắng
cha thấy quân thù trong máu thường yêu
kẻ hãm hiếp đã làm đau lòng mẹ
nát tình cha và chia rẽ gia đình

cha tập kết ngày đôi bên đình chiến
dẫn anh hai theo bộ đội di xa
con khôn lớn vẫn thường nghe mẹ kể
về người cha như huyền sử xa vời

gia đình ta chia hai miền quân đội
con ở bên này
cha ở bên kia
trong chiến trận có bao giờ gặp lại
súng đạn vô tình không tiếc máu cha con

con chiến đấu bên đồi mẹ u dot
cha vẫn xa không tin tức trở về
hôm mậu thân anh hai ra đầu thú
kể rằng cha làm tỉnh ủy trong nam
mẹ thao thức theo từng tin chiến trận
ôi, đêm dài đêm của mẹ âm u

hôm con bước chân theo người di tản
rời quê hương bỏ lại những niềm đau
bên kia thắng mẹ đón cha về lại
bên này thua mẹ mất đứa con yêu
đêm của mẹ vẫn là đêm chờ đợi
ngày đoàn viên ôi, mắt mẹ xa vời
con lây lất tháng ngày bên xứ lạ
đèn mẹ chồng khuya khoắt gọi tên con
lệ nhỏ xuống ướt cùng chung kỷ niệm
mẹ con mình bao giờ sẽ gặp nhau

ai về tôi nhắn mẹ tôi
rằng con bất hiếu mẹ thôi đừng buồn.

HUY LỰC

NHỚ

ta còn gì nữa nỏi đấy
đêm đêm gió rít tuyết đầy tâm không
ba năm nỗi nhớ chất chồng
đỏ hoe con mắt ngóng trông ngày về...

BỐN MƯỜI

rờ râu thoát đã bốn mươi
mắt sâu má tóp phờ người mụ sinh
trông gương soi lại bóng hình
kìa ai đấy nhỉ ? giật mình chính ta....

★

XUÂN HIẾN

TIẾNG RU CỦA MẸ

Con đi bỏ lại cuối trời
Trắng-mây-tóc-mẹ, góc đời héo hon
Âu thơ gạch nứt trong hồn
Lời ca dao vỡ sống còn dâng cao
Nhớ về dòng sữa xanh xao
Đường gân, thớ thịt nhói vào tim con
Lời ru buốt đá, tê nguồn
Võng đưa từng sợi nhỏ buồn giọt thơ
Tủng đêm tỉnh giấc sông hồ
Trầu cau hỏi thở bất ngờ chợt thơm
Tay gầy mẹ chải, thu mòn
Mực trang Đồng Tháp tím buồn tuổi hoa
Con từ đời sách giáo khoa
Thái sơn nguồn sữa sớm nhòa trong con
Cỏ hoang phủ ngập đường hồn
Sau lưng bội bạc mẹ còn ngó theo....

4–78

★

Xuân diệu, Huy cận
đến đà lạt

Một độc giả đã gửi đến chúng tôi bức thư của một người bạn vừa thoát khỏi Việt nam. Người bạn này vốn là giáo chức ở Đà-lạt.

Vị độc giả cho phép đăng tải những đoạn thư đề cập đến một số văn nghệsĩ tiền chiến quen thuộc.

□

...Trong số những cây đại thụ văn nghệ miền Bắc vào thăm Đà lạtcó Tố Hữu, Huy Cận, Thế Lữ, Đỗ Nhuận, Nguyễn đình Phúc..., nhiều lắm cụ ạ. Có Xuân Diệu nữa (dĩ nhiên)

Trước đây đa số bọn mình đều khoái thơ Xuân Diệu. Riêng tôi không được biết hình dung con người đa tình đó trước 1945 ra sao, chỉ thấy lần ra mắt ở Câu lạc bộ Văn nghệ Giải phóng Đàlạt tháng 12–75, Xuân Diệu thấp, mập bệu, mặt nhiều thịt. Thái Lăng là chủ tịch Câu lạc bộ , đã lên diễn đàn giới thiệu và ca tụng thi sĩ Xuân Diệu hết mình .

Sau đó Xuân Diệu lênbục nói . Khán giả, chật ních phònghọp (phòng nhảy của nhà hàng Đào Nguyên cũ, sát sân quần vợt Đà lạt đó),vỗ tay rào. Y vào đề...(Kể ra y nói cũng có duyên, một vài chỗ khôi hài cũng dí dỏm) và lần đó y bình thơ. Y đã bình thơ Hồ Chí Minh , rồi Tố Hữu, một số nhà thơ khác, và cuối cùng là thơ của y. Cái lối bình thơ của Xuân Diệu đại khái là đọc một vài câu rồi chú thích, giải nghĩa từ ngữ và điển tích,nếu có , cho đến hết bài, sau đó đọc thuộc lòng một hơi hết bài thơ, để'...được thính giả vỗ tay.

Bình thơ Hồ Chí Minh, y đã ca tụng hết mình (dĩ nhiên).Cái tụi cọng sản cứ nói đến Hồ chủ tịch là cái ... đếch gì cũng nhất. Cụ mà phải nghe chúng nó ca tụng thì chắc cụ bực mình lắm.Sau khi bình thơ Hồ Chí Minh, y bình đến thơ của Tố Hữu. Và bài đầu tiên là bài Bác ơi (tức thơ Tố Hữu khóc cụ đấy). Bài thơ mở đầu bằng hai câu :

Trời mấy hôm rày đau tiễn đưa,
Người tuôn nước mắt, trời tuôn mưa...

Đọc tới đây, Xuân Diệu ngừng lại trong giây lát, bộ mặt rất xúc động, bỏ kính ra, rút một chiếc khăn tay chấm chấm vào hai khóe mắt, (hình như chấm cả vào lỗ mũi nữa, thật đấy, tôi không nhớ rõ, nhưng không giếu),và nói giọng run run:

« Đây là lần thứ 235 (tôi không nhớ rõ con số) tôi bình thơ,bài thơ này , nhưng không hiểu tại sao cứ đến câu này là tôi thấy cay cay trong khóe mắt... »

Cả hội trường tự nhiên im lặng, thành kính (!). Kể ra y cũng có tài sách động . Mình cứ nghĩ rằng có lẽ y yêu Bác của y quá nên y thổi thức thật chăng.

Nhưng đến tháng 5–1976, Xuân Diệu lại vào Đà lạt. Lần này y lại bình thơ ở hội trường trường Bùi thị Xuân cho các giáo chức cấp 1 đang học tập chính trị tại đây nghe. Tò - mò tôi cũng có đi, xem có gì mới lạ không . Đại khái vẫn vậy. Nhưng điều làm cho tôi cau mày là khi Xuân Diệu bình đến bài Bác ơi ! đã nói ở trên , sau khi đọc xong hai câu đầu đó y lại... ngừng lại trong giây lát, bộ mặt rất xúc động, bỏ kính ra, rút một chiếc khăn tay chấm chấm vào hai khóe mắt, và nói với giọng run run :"Đây là lần thứ 239 (?) tôi bình bài thơ này, nhưng không hiểu tại sao cứ đến câu này là tôi thấy cay cay trong khóe mắt...

Cả hội trường lại im lặng, thành kính (!).

Té ra Xuân Diệu là thổ bình thơ cụ ạ, y đã khai thác cái tài

ăn nói của y để tạo một chỗ đứng nào đó trong các nhà thơ cọn g sản . Mà thợ bình thơ thì chắc cũng giống thợ chọi. Có em thợ chọi nào ... rên rỉ thực tình đâu cụ nhỉ?

Tôi quên kể một chi tiết là khi Xuân Diệu bình thơ, y rất khoái uống la-de. Cả hai lần tôi đều thấy một chai la-de lớn để trênbàn y, và y vừa bình thơ vừa...nốc . Chính y cũng nói điều đó.

Từ đó, mỗi lần nghe nói Xuân Diệu tôi đâm ngao ngán, ngao ngán chung cho số phận của tất cả đám bồi bút cọng sản.

Về c ác bài thơ của Xuân Diệu tôi có đọc và nghe y bình một số bài, nhưng đại khái đều có chút gì bị gò ép. Y rất khoái bài thơ tình Đèo em bằng xe đạp (rất tiếc tôi quên hết rồi). Lần nào y cũng bình bài ấy để chứng minh rằng ở miền Bắc xã hội chủ nghĩa vẫn có thơ tình !

Nghe nói Tố Hữu ghét Xuân Diệu lắm, nên mãi mà Xuân Diệu không n goi lên được.

Còn Huy Cận, hồi tháng 2 hay tháng 3–76 có vào Đà lạt. Lúc đó Huy Cận còn là thứ trưởng Văn hóa. Huy Cận nói chuyện ở rạp Ngọc Lan (bây giờ là rạp Giải phóng thì phải), về các chuyến đi ngoại quốc của chàng, khi dẫn các đoàn văn công trình diễn ấy mà. Đại khái ở đâu người ngoại quốc cũng kính phục Hồ chủ tịch (!)và phục cuộc chống Mỹ cứu nước của dân Việt nam, phục đảng cọng sản Việt nam v.v... và v.v... Tan buổi nói chuyện, mọi người ra về Tôi là một trong những người ra về cuối cùng . Huy cận còn đứng ở cửa rạp, lịch sự bắt tay vài người , đến tôi (hân hạnh nhé!)Huy Cận còn nói :"Chúc anh ngủ ngon nhé." –Mình chớp ngay cơ hội, nói ":Chúc anh cũng ngủ ngon và ... mộng bình thường nhé..."– Y nhanh lắm, hiểu là tôi có ý nhắc đến bài Ngậm ngùi , y cười ":Ồ, ờ, cái bài Ngậm ngùi đó hả , thằng Phạm Duy nó phổ nhạc bài thơ đó của mình khá ghê chứ hả." Rồi y tiếp thêm":Ô, mà cái tình cảm lãng mạn tiểu tư sản ấy mà, hồi đó mình còn trẻ chưa được giác ngộ cách mạng (sic !).»

Khi ra về, tôi đi cạnh một tên cán bộ ty Giáo dục, y nói :

– Bố này cũng chẳng có gì đạo đức lắm.

Ýmuốn án chỉ các mối tình vụng trộm của ông Thứ trưởng và vài em văn công ấy mà.

Tôi nghĩ mình hãy"còn trẻ", đã được"giác ngộ cách mang"kỹ như ông Thứ trưởng đâu mà dám biết đến sự thực trong vấn đề ấy...

Ngày 29–5–78, ông Đoàn văn Toại vừa từ Việt nam sang, đã trình bày, trong một cuộc họp báo lớn do tạp chí Quê mẹ *tổ chức tại Ba-lê, hai tài liệu quan trọng làm chấn động dư luận Âu châu là : bản* Di chúc những người tù yêu nước *và bản* Tuyên ngôn nhân quyền của người Việt nam khốn cùng.

Hai tài liệu đều mang chữ ký của nhiều tên tuổi quen thuộc trong giới văn nghệ Việt nam, chắc chắn sẽ được lưu truyền mãi mãi trong lịch sử dân tộc.

DI CHÚC của những người Tù yêu nước

Chúng tôi, gồm những :

* **Công nhân, nông dân và những người vô sản;**
* **Tu sĩ, văn nghệ sĩ và những trí thức yêu nước,**

Từ tù ngục Việt Nam hiện nay, trước hết xin bày tỏ cảm ơn nồng nhiệt nhất của chúng tôi với những lực lượng tiến bộ, những phong trào tranh đấu các nước đã ủng hộ nhân dân Việt Nam đòi dân chủ, nhân quyền và hoà bình trong những năm qua.

Giờ đây, trong niềm tin tưởng vào việc phục vụ chính nghĩa, nhân đạo, chúng tôi khẩn thiết báo động cùng toàn thể thế giới chánh sách TÙ NGỤC CỦA CHÍNH QUYỀN HIỆN HỮU, chưa từng thấy trong lịch sử con người, đang xảy ra hàng ngày một cách có hệ thống, trong các trại TÙ khắp nơi ở đất nước Việt Nam, dưới chế độ cộng sản hiện tại.

Thật vậy, ngoài khoảng 400.000 binh sĩ, sĩ quan, viên chức thuộc chế độ cũ đang lao động, khổ sai ở các trại tập trung, công an còn bắt giam trên 400.000 người khác, mà những người này chẳng những không có chút gì liên hệ đến chính quyền bù nhìn Saigon cũ, mà trái lại họ đều là những người yêu nước, có uy tín với nhân dân về những hành động tranh đấu trước đây của họ.

Vì run sợ trước sự chống đối rộng rãi của các tầng lớp nhân dân, chính quyền cộng sản hiện nay còn cho bắt cả CỤ GIÀ, ĐÀN BÀ và ngay cả những người TÀN TẬT. Họ cũng không ngần ngại tống vào ngục những người điên khùng và cả những trẻ SƠ SINH. Trong hàng ngàn trường hợp đang thương tâm này, ta có thể kể:

* Nhà báo ĐOÀN KẾ TƯỜNG, vợ và con mới sinh 7 ngày;
* Tổng Thơ Ký báo Sống, anh ĐẶNG GIAO, vợ và con mới sinh 15 ngày;
* Ô. PHAN VÕ KY, Tổng Thơ Ký Thường Hội Đồng Tôn Giáo Việt Nam, 82 tuổi;
* Thượng Tọa THÍCH QUẢNG ĐỘ, Tổng Thơ Ký Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo V.N. Thống Nhất (Chùa Ấn Quang);
* Cha NGUYỄN VĂN BỘ, Giám Đốc Fatima (Bình Triệu)...

Ngoài ra, với số lớn nhà tù do chế độ cũ để lại, trước đây đã bị dư luận thế giới lên án, giờ đây không đủ chỗ chứa gần một triệu tù nhân mới này nên họ một mặt cho xây các nhà tù mới khắp nơi, một mặt vội vã biến các trường học, cao ốc, khách sạn và ngay cả cô nhi viện thành các nhà tù như : làng cô nhi Long Thành, khách sạn Đại Nam, cao ốc Đại Lợi...

Chế độ lao tù, dưới chính quyền bù nhìn Saigon trước đã bị chống đối dữ dội, nay được thay thế bằng một CHẾ ĐỘ NHÀ TÙ TÀN ĐỘC, VÔ NHÂN hơn nữa :

Mọi sự liên lạc giữa tù nhân với gia đình đều bị cấm chỉ, dù chỉ trao đổi một bức thư. Biện pháp tàn độc này đã

đưa đến thảm cảnh, có biết bao nhiêu con mất hẳn cha, có vô số người vợ sẽ không bao giờ gặp lại chồng.

Mặc dù vậy, các gia đình tù nhân này vẫn phải nhịn nhục, im lặng vì sợ rằng các nạn nhân hiện bị giam giữ như con tin có thể bị thanh toán bất cứ lúc nào mà gia đình không hề hay biết.

Thực phẩm của tù nhân được chính phủ qui định mỗi tháng cho mỗi người là 9,60 đồng Việt Nam (tức 3,50 Mỹ-kim theo giá chính thức và 0,50 Mỹ-kim theo giá chợ đen), nhưng vì tham nhũng và vật giá quá cao, nên người tù chỉ được hưởng khoảng 70 % khẩu phần là tối đa.

Việc giam giữ các tù nhân không thể tưởng tượng được. Riêng khám Chí Hòa, khám đường chính thức ở Saigon, dưới chế độ cũ chứa gần 8.000 người và đã bị lên án gắt gao. Ngày nay, tại đây, cộng sản nhồi nhét vào gần 40.000 người. Hàng đêm, ngoài hàng chục người chết vì tử tù, vì ngộp thở, vì bịnh hoạn, còn có hàng chục người khác chết vì tra tấn. Ta không thể quên được cái chết của Linh Mục HOÀNG QUỲNH (tại trại giam Nha Cảnh Sát Đô Thành cư vào tháng 8. 1975).

Đó là chưa kể những tù nhân đang hấp hối như :

* Luật sư TRẦN DANH SAN, chủ tịch Ủy-ban Nhân Quyền của người Việt Nam khốn cùng;
* Linh Mục TRẦN HỮU THANH, nguyên Chủ-Tịch Phong Trào chống Tham-nhũng (thời Thiệu);
* Thượng Tọa THÔNG BỬU, Đức Cha HUYỀN LINH, Phó Giám Đốc Fatima, nhà văn DUYÊN ANH, họa sĩ CHOE ...

Đó cũng chưa kể đến trên 20 % tù nhân các trại học tập đã chết mà gia đình không được thông báo.

Các tù nhân khắp các trại tù đã TRANH ĐẤU KHÔNG NGỪNG để chống lại chính sách tù ngục này, hàng ngàn người đã hy sinh thầm lặng như cái chết của Kỹ nghệ gia ĐỖ ĐỨC VƯỢNG, Luật sư LƯU ĐÌNH VIỆP, Thượng phối sư TRẦN QUANG VINH... Nhưng những hành động anh hùng này của các tù-nhân không được thế giới bên ngoài biết đến vì bao bọc bởi bức màn sắt, bởi các chiêu bài hấp dẫn và các chủ trương mị dân nhằm lừa bịp dư luận quốc tế, ru ngủ dư luận quốc nội. Hơn nữa, các hãng thông tấn quốc tế không có mặt ở Việt Nam các báo tư nhân ở Việt Nam đã bị cấm chỉ. Ngoài ra, nhân dân không được giao tiếp với người ngoại quốc ngay cả người Nga, Tiệp Khắc...

Chế độ lao tù của toàn quốc nói chung và chế độ tù ngục của các trại tập trung nói riêng được thi hành có hệ thống và kế hoạch từng bước, vừa xoa dịu dư luận vừa bóp chết các ý kiến nhân dân, dù là ý kiến xây dựng, hầu thiết lập vĩnh viễn chế độ ĐỘC TÀI VÔ NHÂN.

Trong thời đại ngày nay của chúng ta còn hiện diện chế độ như vậy tại mảnh đất này trên thế giới là một vết nhơ trong lịch sử nhân loại, là sự xấu hổ cho lương tâm loài người, và trên hết là MỘT THÁCH THỨC HỖN XƯỢC với các tổ chức quốc tế, với các chính phủ các nước tự nhân là tôn trọng nhân quyền, và với những ai còn chút lương tâm con người.

Tất cả hãy hướng về địa ngục Việt Nam !

Trong giây phút hấp hối tuyệt vọng cuối cùng này, chúng tôi, hàng trăm nghìn người tù tại Việt Nam, kêu gọi toàn thể thế giới bằng mọi cách, với mọi phương tiện, can thiệp vào Việt Nam, để chấm dứt ngay lập tức thảm trạng vô nhân đạo thời Trung-Cổ bởi tập đoàn lãnh đạo Việt Nam hiện nay.

Vết thương ô nhục không lồ làm ân hận cho cả loài người mãi đến ngày nay là việc tàn sát dân Do Thái kiểu HITLER cách đây 30 năm. Nhưng tại Việt Nam, những người tù này bị tàn sát từ từ, kéo dài cuộc sống trong đớn đau, uất hận.

Nếu quả thật, nhân loại ngày nay quá e dè sợ sệt trước sự lớn mạnh của Cộng-Sản, nhất là những «chiến thắng thần thánh chống Đế quốc Mỹ », thì những người tù chúng tôi tha thiết xin Hội Hồng Thập Tự Quốc Tế, các tổ chức quốc tế, và các nhà hảo tâm gởi tặng chúng tôi MỖI NGƯỜI MỘT VIÊN THUỐC ĐỘC để sớm chấm dứt sự hành hạ tinh thần, đau đớn xác thịt, và sự lo lắng của gia đình. Hãy giúp chúng tôi CHẾT TỨC KHẮC. Chúng tôi muốn chết tức khắc.

Xin cảm ơn quý vị.

Làm tại các nhà tù Việt Nam
từ tháng 6.75 đến tháng 10.77

1. *Ô. ĐINH HUY BÌNH*
2. *Ô. TẠ NGUYÊN MINH*
3. *Ô. NGUYỄN VĂN THĂNG*
4. *L.M. TRẦN HỮU THANH*
5. *L.S. TRẦN VĂN TUYÊN*
6. *Ký giả THANH THƯƠNG HOÀNG*
7. *Giáo Sư HỒ HỮU TƯỜNG*
8. *Nhà văn NHÃ CA*
9. *Ô NGUYỄN HÙNG TRƯỜNG*
10. *Ký giả NGUYỄN KIÊN GIANG*

11. Thường Toa THIÊN HUẾ
12. Ô. NGUYỄN VĂN HIẾU
13. Ô. NGUYỄN VĂN TĂNG
14. Ô. NGUYỄN HOÀN
15. L.S. VŨ ĐĂNG DUNG
16. Ô. ĐOÀN VĂN TOẠI
17. L.S. TRẦN DANH SAN
18. L.S. NGUYỄN HỮU GIAO
19. L.S. HỒ CÔNG LỘ
20. Ô. PHẠM QUANG KHAI
21. L.S. NGUYỄN THỊ NGA
22. L.S. NGUYỄN HỮU ĐOAN
23. Ô. HUỲNH THÀNH VI
24. Ký Giả SƠN ĐIỀN
25. Họa Sĩ CHOE
26. Ô. HẢI CHIẾN THẮNG
27. Nhà văn NGUYỄN HỮU HIỆU
28. Đạo Diễn HOÀNG VĨNH LỘC
29. Cô NGUYỄN THỊ TUYẾT
30. Ô. ĐINH VĂN CẨU.
33. L.M. HUYỀN LINH.
31. Nhà văn NHƯ PHONG
32. Ô. PHAN VÕ KY
34. Giáo Sư MAI VĂN LÊ
35. Ký Giả HỒ VĂN ĐỒNG.
36. Giáo sư VŨ QUỐC THÔNG.
37. Nhà văn ĐOÀN QUỐC SỸ.
38. Ký giả ĐOÀN KẾ TƯỜNG.
39. Bà ĐOÀN KẾ TƯỜNG
40. Ký giả ĐẶNG GIAO.
41. Nhà văn nữ CHU VY THUỶ
43. Giáo sư NGUYỄN VĂN THĂNG.
42. Ô. VÕ LONG TRIỀU.
44. Ô. NGUYỄN THANH HẢI.
48. Thường Toa THÍCH QUẢNG ĐỘ
46. Ô. HỒ KỲ ĐỨC.
47. Ô. MAI VĂN SỐ.
45. Ô. TRẦN ĐOÀN.
49. L.M. PHẠM HỮU NAM

● NHẮN TIN ĐẶC BIỆT

- Anh Nguyễn văn Kim, chủ tiệm huy chương quân đội Chiêu - Anh, chợ Bến thành cũ.
- Bác Nguyễn như Thức (các em Hùng, Hà), ba của Kim Thành nhà ở đường Thiệu Trị, Sài gòn. Cũng gia đình cô Khương, chủ tiệm buôn ở Palace, Sài gòn
- Quí anh Nguyễn văn Thành, Đỗ quí Sáng, giáo sư Quốc gia Hành chánh, và các bạn đốc sự khóa 17B.

Đức đang mong và nhớ, xin liên lạc tại địa chỉ:

NGUYỄN VIẾT ĐỨC
Camp G
Pulau-Tengah-Johore
Mersing – Boat No MT 169
MALAYSIA

KẺ RA ĐI một mình

CONSTANT - VIRGIL GHEORGHIU

○

Ngày Traian ra đi mẹ chàng cứ khóc mãi, làm chàng thắc mắc: "Có gì đâu ? Chẳng đi Bucarest, vào đại học, thỉnh thoảng sẽ về thăm nhà. Chẳng hạn lễ Giáng sinh năm nay thế nào chẳng cũng lại về. Có gì mà mẹ chàng khóc lóc ?" Mẹ chàng, ba cô em gái, một cậu em trai đều bịn rịn quá đáng.

Traian là con trai lớn của gia đình. Lẽ ra chàng sẽ nối nghiệp cha làm một giáo sĩ ở làng quê, nhưng cuộc sống ở Isvor quá đỗi nghèo cực, chàng đành chọn tương lai khác : kiếm mảnh bằng đại học, để làm giáo sư.

● *Constant– Virgil Gheorghiu là một văn hào Lô– ma– ni, nổi danh khắp thế giới, tác giả cuốn* GIỜ THỨ HĂM LĂM.

Traian Mtisi, nhân vật chính của thiên truyện này, bơ vơ ở Tây phương , trong khi thân quyến quằn quại dưới chế độ cộng sản. Có ai trong chúng ta không nhận thấy một phần hình ảnh chính mình trong nhân vật Traian?

Gia đình không đài thọ nổi học phí, nhưng Traian sẽ tự túc từ ngày ở Trung học, chàng đã xuất bản được hai tập thơ, đã có bài đăng ở báo thủ đô. Chàng tin mình sẽ tìm được việc làm, lấy tiền trả học phí.

Marie, cô bạn gái ở Trung học Kichinev ra đứng bên giếng, để chờ chiếc xe ngựa của chàng chạy ngang qua mà chào nhau, mặc dù chàng đã đến chào biệt nàng ngày hôm qua.

Ở ga Isvor mỗi ngày chỉ có một chuyến tàu, mỗi chuyến kéo ba toa. Trên toa tàu chàng ngồi hôm ấy chỉ có mình chàng, Traian.

✦

Từ ngày lên thủ đô, Traian thu đạt thành công liên tiếp: được thu nhận vào Cư xá Đại học, xin được một chân biên tập ở tòa báo *Lỗ-ma-ni*. Đêm đêm chàng làm việc ở tòa soạn cho đến năm giờ sáng mới trở về cư xá. Chàng viết xuất sắc, được chủ bút quí mến được giáo sư Giám đốc Cư xá nể trọng, dành riêng một phòng cho chàng: điều rất hiếm có. Chàng lại được nhiều giáo sư trong trường mời ăn để nhờ điểm những tác phẩm mới xuất bản của họ v.v...

Traian nhìn những sợi tuyết đầu tiên vừa rơi, nghĩ đến lễ Giáng sinh sắp đến: Lần này, chàng về nhà, sẽ có bao nhiêu chuyện mừng để kể với cha mẹ. Chàng đã thuê may một chiếc áo lễ để làm quà cho cha: từ mười năm nay, ông cụ chỉ mặc một chiếc áo lễ bạc màu. Còn mẹ chàng, bà cần mấy chiếc ... răng, cái mà chàng không thể mua về làm quà được. Từ lâu, bà chỉ ăn ruột bánh mì vì không nhai được lớp vỏ cứng, và bà luôn luôn nhúng đồ ăn vào nước trà cho mềm trước khi đưa lên miệng.

Trước hôm Giáng sinh, khi đem bài vào nộp chủ bút, Traian xin nghỉ để về quê mấy ngày thì Biciola, ông chủ bút, ngạc nhiên:

– Cậu muốn thôi việc đó hả? Làm báo ai lại nghỉ lễ bao giờ. Chính ngày lễ là ngày bận rộn nhất.

Traian muốn khóc. Biciola an ủi:

– Tôi hứa với cậu, sau Giáng sinh, mười ngày sau, tôi cho cậu nghỉ. Tha hồ về.

Đến bữa hẹn, Traian viết đến nửa đêm, trao bài cho chủ bút xong, ra quán cà phê *Royal* ngồi một lát thì bồi bàn đến bảo có người gọi chàng ở điện thoại: lại ông chủ bút! Chàng phải trở lại tòa soạn ngay.

Chàng đứng trước một cảnh tượng bất ngờ: tòa soạn sáng choang, đông nghẹt người. Một bản tin vừa loan báo. Quân Nga đã chiếm đóng Bessarabie.

Bessarabie là tỉnh sát cận Isvor của chàng, với ba triệu dân

Bessarabie đối với chàng cũng thân thiết như Isvor ; chàng đã trải qua thiếu thời ở đó, chàng đã học trung học với Marie ở đó. Chàng nghĩ đến những bạn chàng, đến Marie v.v... Nàng đang ở Kichinev chăng ? Liệu nàng có kịp thoát khỏi quân Nga?

Bên ngoài tòa soạn, tất cả các chuông nhà thờ vang lên rền rĩ khóc than cho cái chết của một phần lãnh thổ. Tất cả Lô-ma-ni để tang cho Bessarabie.

Không một ký giả nào rời tòa báo vào những ngày như thế.

Thủ đô Bucarest đông nghẹt dân tị nạn từ Bessarabie kéo sang . Rồi Traian được tin Marie cũng như em gái mình thoát khỏi tay quân Nga, đã về nhà an toàn; hầu hết bạn bè chàng đều thoát .

Một hôm, mười ngày sau vụ Bessarabie, tình hình hãy còn rối ren, Traian đang ở tòa soạn thì có hai quân nhân đến tìm, trao cho chàng một tờ giấy màu vàng, đưa ra cuốn sổ bảo ký tên : lệnh gọi nhập ngũ .

Ngay đêm hôm ấy chàng sinh viên có một tương lai rực rỡ lập tức lên tàu đi Brasov để trình diện tại đơn vị. Beiola hứa sẽ can thiệp cho chàng được thuyên chuyển về thủ đô.

Ngay phút đầu tiên, cuộc đời quân ngũ đã làm Traian kinh hãi. Toàn đơn vị chỉ có mình chàng là tân binh trí thức, đeo kính cận thị. Thế là tất cả đám lính ùa theo phe tên trung sĩ cứ nhằm vào chàng mà ' tấn công'. May quá, trước khi người ta sắp húi trọc đầu chàng thì có một viên trung úy hỏi hả đến tìm:

– Traian Matisi đã đến chưa ?

Chàng bước ra. Thế là viên sĩ quan túm lấy, mừng rỡ. Anh ta tự xưng là Aurel Marin, một thi sĩ từng được Traian khen trên mặt báo. Aurel Marin cố giúp chàng : cấp cho cái giấy phép trở về Bucarest nội nhật hôm ấy để vận động xin thuyên chuyển.

Traian đã mất một trăm ngày vào cuộc vận động ấy. Mỗi ngày đúng mười một giờ rưỡi đêm chàng bước lên chuyến xe điện số 6 , nằm nhắm mắt trong mười phút , rồi xuống ga Bắc. Lên tàu, đi Brasov. Ngủ trên tàu, đúng năm giờ sáng xuống tàu , về đơn vị. Buổi chiều, từ Brasov về thủ đô, vào tòa báo *Lô-ma-ni* , viết, cho đến mười một giờ rưỡi đêm, đem bài nộp cho viên chủ bút và khẩn khoản nhắc : 'Nhờ ông chú ý can thiệp cho v.v...'

Mệt nhọc quá, mất ngủ nhiều quá, Traian phải thủ sẵn một chiếc đồng hồ reo trong túi áo để khỏi gục ngủ quá giờ hoặc tại tòa soạn, hoặc trên tàu. Sau một trăm ngày, đi đi về về 60.000 km rốt cuộc chàng nhận được lệnh thuyên chuyển đúng một hôm trước khi đơn vị chàng lên đường ra biên giới; và một hôm sau khi chàng

đoạt giải thưởng văn chương Hoàng gia về thi ca.

Vừa trở về Bucarest, chàng được tin tờ *Lô-mu-ni* đóng cửa sau một cuộc đảo chánh, nhà vua thoái vị, thoát ra ngoại quốc, và tờ báo của chế độ cũ không được phép tiếp tục.

Thất nghiệp, chàng phải tìm ngay một công việc khác để có thể tiếp tục học.

Giáo sư Giám đốc Cư xá giới thiệu chàng vào đài phát thanh.

Mỗi ngày, đúng năm giờ sáng chàng phải có mặt tại đài, soạn bản tin. Đúng sáu giờ rưỡi đọc một bản tin mười phút. Xong, chạy ngay đến bộ tham mưu. Đúng bảy giờ, ôm súng gác trước một căn phòng chứa cái máy in ở tầng dưới hầm. Mười hai giờ nghỉ, ba giờ chiều, lại gác ...

Như thế cho đến một hôm ông Giám đốc đài phát thanh cho gọi chàng đến, cho biết ông ta bắt buộc phải cho chàng nghỉ việc vì thính giả phản đối cái giọng đọc của chàng: giọng phát âm chữ "r" y hệt như người Do thái!

Rời đài phát thanh về cư xá. Mở cửa vào phòng, chàng trông thấy một lá thư trên bàn. Traian xé phong bì: bên trong là cái điện báo hỉ của Marie!

Kể từ ngày ấy, chàng thất nghiệp luôn bốn tháng. Ngày ngày qua, chàng chỉ ăn bích-quy nhúng nước, không thuốc hút, không bánh mì. Nghị lực của người thanh niên bắt đầu mềm, vì sự thiếu thốn mà thể chất phải chịu đựng.

Một hôm, vừa ra khỏi bộ Tham mưu, chàng đụng đầu với đại tá Stankof.

– Kìa! Sao anh không chịu đến thăm tôi? Anh không thích làm việc với tôi hả?

Traian sững sờ. Đại tá Stankof là Trưởng phòng Tình báo của bộ Tham mưu, lâu nay chàng vẫn biết điều ấy. Con người ấy có nhiều quyền hành, bao nhiêu kẻ ao ước được ông ta chiếu cố đến, nhưng Traian chưa bao giờ nghĩ mình sẽ có ngày làm tình báo.

Trước khi chàng kịp trả lời, đại tá Stankof đã nói ngay:

– Tôi thôi làm ở phòng nhì rồi. Bây giờ tôi làm Trưởng phòng Báo chí và Tuyên truyền. Người ta gửi gắm cho tôi hai nghìn con ông cháu cha, nhưng tôi cần những nhà báo thực sự, có giá trị. Tôi cần tìm ra một chục nhà báo giá trị để gánh cái nợ hai nghìn.. tên vô tích sự ấy. Anh hiện ở đơn vị nào?

– Thưa, đội gác dưới hầm bộ Tham mưu.

– Được rồi, tôi sẽ ra lệnh thuyên chuyển anh về phòng tôi.

Ngay sáng hôm sau, Traian đã thuộc phòng Báo chí Tuyên

truyền. Nghĩa là chàng được mặc thường phục, được tà tà suốt ngày, lúc nào có việc mới phải đến sở. Đại tá Stankof quí chàng, biệt đãi chàng.

*

Thế rồi chiến tranh bùng nổ. Quân đội Lỗ vượt qua sông, con sông Pruth, bắt đầu tấn công quân Nga để giải phóng Bessarabie, sau một năm bị đô hộ.

Đại tá Stankof cho gọi Traian đến, bảo :

– Anh chuẩn bị ra mặt trận ngay. Tôi cần một bài phóng sự về những tù binh Nga đầu tiên. Một khu trục hạm Nga xô vừa bị ta đánh chìm ở Hắc hải, gần Constantza. Ta bắt được năm mươi mốt thủy thủ. Anh có thể đến gặp họ ngay chứ ?

– Vâng.

Một giờ sau, một chiếc Buick sang trọng đưa Traian, một thông dịch viên, một nhiếp ảnh viên, một phóng viên điện ảnh với một người tài xế đến trại tù binh.

Thực tình, Traian nóng lòng muốn biết về những con người xô viết. Nga-xô là cả một bí mật. Từ hồi nào tới giờ chàng chỉ biết Nga-xô qua tác phẩm của André Gide, André Malraux và Louis Ferdinand Celine. Bây giờ, chàng sắp đối diện với những *con-người-mới-của-chế-độ-xô-viết* bằng xương bằng thịt. Chàng nóng lòng muốn tìm hiểu xem họ sống ra sao, sướng khổ thế nào.

Câu đầu tiên chàng hỏi riêng một tù binh là :

– Ở dưới chế độ cộng sản Nga, anh có sung sướng không ?

Người tù binh đáp :

– Tôi sung sướng. Ở xứ tôi, con người không cô đơn. Ví dụ như tôi đây : Tôi làm nghề đánh cá ở biển Azov. Nếu chẳng may tôi gặp nạn mất cả ghe thuyền, cả đồ nghề, đoàn thể sẽ cấp cho tôi ghe khác, đồ khác ngay. Ở nước ông, ai mất nấy chịu, ai thất nghiệp nấy chịu : con người cô đơn, không được bảo vệ.

Traian lắng nghe và nghĩ đến những tháng thất nghiệp của mình vừa qua. Người tù binh nói tiếp:

– Ngày tôi lấy vợ, tôi được cấp một căn phòng đầy đủ tiện nghi.

– Vợ chồng anh sống với nhau thế nào ?...có hạnh phúc không?

– Người đàn bà là những đồng chí của chúng tôi. Tôi ra đi đã ba năm, vợ tôi vẫn trung thành. Phụ nữ xô-viết thế đấy. Họ đều là những đồng chí tốt và trung thành.

– Làm sao anh biết được vợ anh có trung thành hay không?

– Nàng vẫn viết thư và gửi quà cho tôi đều đặn.

– Một người đàn bà có thể vừa viết thư gửi quà cho chồng,

vừa phẫn bội chồng chứ.

– Dĩ nhiên, vợ tôi có thể có những phút lãng mạn chứ. Còn trẻ, ai cho khỏi. Nhưng nàng vẫn trung thành.

– Anh không ghen ?

– Ghen tuông là một thành kiến. Xã hội chúng tôi không có thành kiến.

Dần dần, qua các cuộc tiếp xúc với tù binh, Traian nhận thấy những người thanh niên Nga không có ý thức tư hữu, không thấy cần có một đời sống riêng tư, không biết ghen, không biết đến Chúa, không có những băn khoăn siêu hình. Họ quả là những *con người mới*.

Nhớ có lần Traian đã viết một bản thuyết trình về con người tương lai theo triết gia Đức Alfred Weber : Theo ông, đó là một con người khoa học, lạnh lùng, không thành kiến, không tín ngưỡng, không tình cảm, không hận thù, không ghen tuông. Đại khái cũng như con người xô-viết mà chàng vừa biết qua.

Traian thành thực trình bày nhận xét của chàng trong bài phóng sự, và khi trao lên đại tá Stankof chàng hơi lo lắng.

Đại tá chăm chú đọc xong, khen :

– Tuyệt ! Đúng loại phóng sự tôi khoái. Nó không giống như thứ tuyên truyền chống cộng ngu xuẩn theo kiểu Đức. Anh đã mô tả đúng mẫu người không tim, mẫu người 'máy'. Tôi sẽ thêm vào mấy lời ghi chú, để độc giả khỏi lầm tưởng đây là con người xô-viết thông thường. Ở Nga có chừng mấy trăm nghìn người thuộc hạng anh vừa tiếp xúc và mô tả. Đó là hạng cán bộ chính trị mật vụ, thủy thủ v.v..., tóm lại là giới ưu đãi. Mấy trăm nghìn người đó nắm vận mạng của hai trăm triệu dân Nga, cai trị tàn bạo. Tầng lớp ưu đãi được hưởng tất cả quyền lợi, mà chỉ cần có một bổn phận: là không có tình cảm.

Trước khi Traian từ giã, đại tá Stankof cho biết ngày mai thì chàng phải làm một phóng sự khác: Nội đêm nay máy bay sẽ đưa về những thương binh đầu tiên, những vị anh hùng của cuộc kháng chiến giải phóng Bessarabie. Traian đến bệnh viện quân sự gặp hai người thương binh ấy.

Qua mấy câu trao đổi chàng nhận thấy những chiến sĩ nọ chẳng có một cảm tưởng gì đặc biệt khi đặt chân lên quê hương cũ. Họ bò lết trong đêm tối, bắn nhau trong bóng tối, đôi bên chẳng hề trông thấy nhau, họ cũng chẳng gặp mặt một tên Nga nào, chỉ thấy thật nhiều phô-mát bỏ lại trong cái nông trại mà họ chiếm cứ.

Traian thất vọng : nay gặp chỗ này mấy tên lính Nga, mai gặp chỗ nọ mấy chiến sĩ Lỗ, chàng chỉ có những hiểu biết phiến diện rời rạc của cuộc chiến, không thể đi đến một kết luận tổng quát.

Traian mong muốn được tiếp xúc thẳng với chiến tranh, muốn có cái nhìn toàn diện, hầu ít ra là rộng rãi hơn.

Vàđại tá Stankof đã chiều ý chàng. Traian ra mặt trận.

*

Đến Yassy, chàng gặp ngay Titus, một người bạn kỷ giả đã quen nhau ở Bucarest, bây giờ đeo lon thiếu úy.

Titus niềm nở rủ chàng ngủ đêm với anh ta, khỏi phải thuê phòng ở khách sạn. Đêm hôm ấy, Titus bảo với chàng căn phòng mà họ đang trọ nguyên thuộc về một người Do thái vừa bị quân Đức bắt lưu đầy. Titus tỏ ý bất bình đối với người Đức.

Traian lấy làm thắc mắc : Chuyện lưu đầy Do thái có thể có thực chăng ?

Quân Đức đang giúp Lỗ đánh đuổi tụi Nga xâm lăng, dẫu sao họ đang là đồng minh của mình.

Sáng hôm sau chàng xin quá giang xe một vị tướng Quân Pháp, tướng Topor. Trên đường, chàng tòmò hỏi về cái vụ lưu đầy dân Do thái, tướng Topor bảo :

– Đáng lẽ phải bắt anh, đưa ra tòa án về tội phổ biến tin đồn nhăm.

Người tài xế ngồi bên cạnh Traian tái mặt. Giọng ông tướng nghe nghiêm khắc, nhưng nhìn vào kính chiếu hậu chàng thấy ông ta có một nụ cười mỉa mai. Traian không dám trở lại đề tài ấy nữa.

Chiếc xe bỏ chàng xuống Baltzi, một thành phố đổ nát hoang tàn. Trong đêm tối, Traian đi mãi không gặp một bóng người, chỉ thấy đây đó những cặp mắt mèo long lanh. Sau cùng một người lính Đức đã gặp chàng, hỏi giấy tờ, dẫn chàng về bót. Sáng hôm sau, chàng được gửi theo một chiếc xe Mercedes cho hai sĩ quan Đức.

Dọc đường, điều làm cho Traian đau lòng là cảnh tượng những ruộng lúa bị phá. Chàng nghĩ đến chính sách tiêu thổ của quân đội Nga : rút lui đến đâu họ thi hành vườn không nhà trống đến đấy.

Tuy nhiên, khi đến Kichinev chàng được biết sự thực khác hẳn. Kichinev, nơi chàng đã trải qua những năm trung học, Kichinevlà thành phố của tuổi thiếu niên của chàng. Sau một năm dưới ách thống trị của Nga, bây giờ Kichinev vắng vẻ, Traian trở về không gặp được một khuôn mặt quen thuộc nào. Chàng được người ta kể lại rằng những vụ phá sập nhà cửa, giật mìn làm đổ nát cácphố

thì chàng đã trải qua hầu hết là do tụi 'pạc-ti-dăng', tức tụi ngụy được quân Nga võ trang để đi theo chúng. Còn những ruộng lúa bị cắt dọc đường không phải do Nga, mà là do lính Lỗ-ma-ni !

Thật vậy, các chiến sĩ đầu tiên của Lỗ đã hăng hái vượt sông Pruth quá nhanh, xông vào Bessarabie, bỏ xa các đơn vị quân - nhu, nên không được tiếp tế kịp thời. Họ bị đói suốt ba ngày, và cấp chỉ huy đã ra lệnh cắt lúa , dùng những lon đồ hộp rỗng không mà nấu ăn.

Bây giờ hai bên đang đánh nhau ở về phía Nam, cách thành - phố mấy cây số. Kichinev như trống trơn. Một phần ba dân số bị quân Nga bắt dẫn đi, bọn công chức cộng sản thì rút theo Nga. Có điều Traian để ý là theo dư luận những người còn ở lại thì ai nấy đều đổ tội cho dân Do thái. Trong thời kỳ Nga chiếm đóng , hầu hết những cai ngục, những mật vụ, những cấp chỉ huy pạc-ti-dăng v.v... đều là dân Do thái. Traian không muốn xét đoán hồ-đồ theo thành kiến, chàng cố gắng tìm đến những bằng chứng cụ-thể. Và tại một ngôi giáo đường chàng đã mục kích tận mắt một chứng cứ.

Dưới thời cộng sản thống trị, giáo đường bị biến thành rạp hát. Trên cái sân khấu dựng ngay trước bàn thờ Chúa rõ ràng còn vết tích trình diễn của đoàn Eddy Thall, vách tường hãy còn nết vẽ - của những bức tranh cứ hoa ra Do thái về các đề tài trần tục . Traian không thể nào chịu đựng nổi cảnh tượng một nơi tôn nghiêm bị xúc phạm phủ phàng đến thế. Chàng rút sổ tay ghi tên các họa sĩ, diễn viên đã hiển nhiên phạm tội, trong lòng cay đắng.

Sau bao nhiêu ngày viết và trên đường, chàng thấy đến lúc cần tìm ngay một nơi ngã lưng nghỉ ngơi. Chàng gõ cửa một căn nhà bên đường , một căn nhà còn mang bảng tên của một bác sĩ:

– Tôi là phóng viên chiến trường, thuộc bộ Tham mưu. Tôi còn ở đây vài ngày. Nếu nhà ông còn phòng trống, tôi xin phép trọ ... tôi có làm phiền ông...

Người đàn ông mở to mắt ngạc nhiên nhìn chàng, rồi đáp:

– Xin chờ cho một lúc.

Ông ta rút vào trong. Nhiều cặp mắt sau các bức rèm chiếu về phía Traian. Một lúc sau , người đàn ông trở ra :

– Chúng tôi còn một phòng. Nhưng không biết có tiện cho ông không. Xin thú thật, chúng tôi ở vào một hoàn cảnh đặc biệt Chúng tôi là dân Do thái...

Traian vội bảo :

– Bạn bè của tôi ở Kichivev trước kia hầu hết là Do thái cả mà.

– Chúng tôi ở lại chứ không rút theo quân Nga, điều đó tỏ rằng chúng tôi không phải là cộng sản, không phạm tội ác ... Tôi cần nói để ông biết : chúng tôi rất đông, bốn chục người trong ngôi nhà này. Nghĩa là chúng tôi cùng nhau tập trung lại đây ...

Traian thấy ngay nỗi sợ hãi mênh mông bao trùm căn nhà : những người Do thái đang nấp trốn trong ấy đã bao ngày không dám ló mặt ra, lúc nào cũng nơm nớp sợ hãi, không biết bị bắt bớ lưu đầy, bắn giết lúc nào. Chàng hết sức an ủi :

– Bessarabie đã được thu hồi về tay Lỗ. Nước Lỗ-ma-ni có bao giờ lại kỳ thị Do thái ? Tôi nhất định không có việc gì xảy ra cho quí vị cả. Chỉ vài ba hôm nữa, chính quyền dân sự sẽ thị hết lập lại, mọi việc sẽ bình thường như xưa. Làm gì có chuyện ... khủng bố dân Do thái ?

Chàng tự tay viết một tờ giấy, đem ra đóng trước cửa : *'Phòng viên chiến trường Traian Matisi thuộc bộ Tổng Tham mưu ở nhà này.'*

Người bác sĩ chủ nhà có vẻ hơi yên tâm. Thấy Traian có vẻ kiệt sức vì mất ăn mất ngủ, ông ta chích cho chàng mũi thuốc, rồi chàng lăn ra ngủ lấy sức.

Nửa đêm, chàng thức giấc và nghe đâu đó trong nhà có tiếng đàn bà con gái cười với nhau. Đó có lẽ là những tiếng cười đầu tiên của họ sau những ngày hãi hùng. Chàng mỉm cười, ngủ lại.

*

Buổi sáng chàng dậy sớm. Trước cửa phòng mình, chàng nghe có tiếng thì thầm. Rồi vị bác sĩ vào, nói với chàng :

– Chúng tôi cất giấu thực phẩm ở dưới một cái hầm gần đây. Nhà đã cạn thức ăn mà không một ai dám ra đường để đi lấy về. Gần đây thôi. Cách chừng năm trăm thước. Không biết ông có... vui lòng cho phép cô em gái tôi đi theo ông đến đó lấy thực phẩm mang về. Đi với ông thì có thể an toàn.

– Được mà, tôi sẵn sàng đi với cô ấy.

Vị bác sĩ giới thiệu Silvia, một nữ dược sĩ có đôi mắt đen láy ăn mặc sang trọng (Có lẽ mọi người đã bàn với nhau cả đêm về chi tiết này: cô ăn mặc như thế mới đỡ bị nghi ngờ). Theo ý người anh, cô em gái nên nắm tay Traian ở ngoài đường cho được vững-bụng hơn.

Chàng đã đưa cô gái ấy đi, đã giúp cô ta mang về những thùng thực phẩm thật nặng. Trên đường cô gái đã có lần muốn ngất khi

Traian bị một quân nhân quen biết đón lại chào hỏi.

Trưa hôm ấy, chàng gặp một giáo sĩ ở khu phố lao động, và chàng đón lại hỏi chuyện, tìm hiểu về tình cảnh sinh sống trong thời gian một năm vừa qua dưới sự thống trị của cộng sản Nga. Vị giáo sĩ nói :

– Dưới chế độ cộng sản, tất cả chỉ có một vấn đề. Đó là cái này đây:

Ông ta lôi trong tủ ra một cái túi vải mối bề năm tấc, có quai để đeo lên vai. Một năm qua, trong gia đình người dân Bessrabie nào cũng có một cái túi vải như thế. Mỗi bữa ăn nhín lại một ít bánh mì, bỏ vào túi, túi cất sẵn bên giường, lúc ngủ quơ tay ra là có ngay cái túi. Người dân Bessarabie có thể bị quân Nga đang đêm tới nhà gõ cửa bắt đi bất cứ lúc nào: bắt đầy đi các vùng như Oural, Siberie v.v... Bởi vậy trước khi lên giường ngủ phải có túi vải; bị bắt là quơ cái túi mang theo để có cái ăn dọc đường, may ra khỏi chết đói.

Vị tu sĩ nói tiếp :

– Kể ra, dưới sự chiếm đóng của Nga xô, con người cũng có điều sung sướng. Mỗi sáng khi ta thức dậy mà thấy mình vẫn còn nằm trên giường, chưa bị bắt, thế là sung sướng, sung sướng vô cùng vô tận. Không có nơi nào trên thế gian người ta có thể hưởng được niềm sung sướng lớn lao đến thế. Thực ra niềm vui ấy mỏng manh : bởi vì trong vòng chỉ một năm, quân Nga đã bắt đi mất một triệu người dân Bessarabie, tức một phần ba dân số : có những làng bị bắt sạch không còn lại người nào.. Họ bắt dân Bessarabie đi và mang tới những người dân Mông-cổ chở từ Á châu sang.

Traian ghi nhận câu chuyện của vị giáo sĩ, và đã phác họa trong đầu một thiên phóng sự, nhan đề là : *"Bên bờ sông Dniester"*. Chàng định ngày hôm sau sẽ trở về Bucarest ngay để viết.

Nửa đêm hôm ấy, có tiếng đập mạnh cửa phòng. Chàng thức dậy, thấy trong sân có một đám binh sĩ, đội mũ sắt, đeo lựu đạn, súng dắt lưỡi lê lấp loáng. Chàng nhận ra là binh sĩ Lô. Một viên trung sĩ tiến lên, hỏi :

– Ông là phóng viên Traian Matisi ?

– Ông không thấy cái giấy trước cửa sao ?

– Chúng tôi đến đây không phải để khám xét ông. Xin lỗi ông. Nhưng chúng tôi có nhiệm vụ bảo vệ mọi quân nhân Lô.ma.ni. Ông là quân nhân. Trong ngôi nhà này có những người Do-thái, nguy hiểm cho binh sĩ chúng ta.

– Nhưng chủ nhà này là một bác sĩ tôi quen biết từ lâu mà. Ông ấy đang chữa bệnh cho tôi...

– Ông nhờ bác sĩ Do thái chữa bệnh ?

Người trung sĩ há hốc ngạc nhiên. Traian bảo :

– Tôi đã bảo ông ta là bạn của tôi , từ lâu.

– Chúng tôi có bổn phận bảo vệ tính mạng binh sĩ Lô. Nhà này nguy hiểm. Nếu có điều gì xảy ra cho ông, chúng tôi phảichịu trách nhiệm. Vậy xin ông nên rời khỏi nơi này.

– Mai sáng tôi đã rời Kichinev.

– Vậy ông hãy cẩn thận đêm nay. Có gì xảy ra , ông nổsúng ngay. Chúng tôi tuần hành cách đây trăm thước, sẵn sàng tiếp - cứu.

Traian mỉm cười, cámơn người trung sĩ.

Sáng hôm sau, trước khi lên đường, chàng nói với chủ nhà :

– Tôi để lại mảnh giấy cài trước cửa và một lá thư yêu cầu giữ lại căn phòng trong nhà này cho đến khi tôi trở lại. Như vậy lính sẽ không vào khám nhà. Nay mai chính quyền dân sự đến tiếpthu, quản trị, trật tự sẽ vãn hồi. Chúc mọi người an lãnh.

Trước khi bước ra đường, Traian thoáng gặp khuôn mặt Silvia sau tấm rèm cửa sổ. Nàng khóc.

✱

Tập phóng sự *Bên bờ sông Dniester* của Traian là cả một sự thành công lớn, Năm kỳ tái bản liên tiếp ; chân dung chàng được trưng lên mọi báo chí trong nước; sách chàng mỗi gia đình đều mua.

Traian nghĩ rằng đây là lúc chàng nên về thăm nhà mộtchuyến. Chàng định bụng đến xin phép đại tá Stankof. Giữa đường, gặp vị nguyên đại sứ Lô-ma-ni tại Mạc-tư-khoa. Ông ta vỗ vai chàng :

– Anh thật có tài . Tiếc cho anh.

Chàng chưa hiểu ông nói gì. Vị đại sứ tiếp lời :

– Tôi biết rõ Nga-xô. Họ sẽ thắng trận. Rồi đây họ sẽ thắng Lô, thắng Âu châu ; mai sau, rồi tất cả thế giới sẽ bị họ thống trị. Anh viết sách chống họ, tức là anh tự lên án mình. Tôi tiếc cho tương lai của anh.

– Những điều tôi viết ra đều là sự thực.

– Nhưng anh sẽ trả giá bằng tính mạng mình khi viết lên các điều ấy. Anh nên suy nghĩ về những lời tôi vừa nói. Đó là lời của một người đã từng trải.

Vị nguyên đại sứ quay đi. Traian đến gặp đại tá Stankof ,và chàng nhận được lệnh lên đường sang Crimée theo dõi chiến cuộc đang tiếp diễn trên đất Nga. Thôi rồi chuyện về thăm gia đình !

Ngày mai lên đường . Đêm hôm đó chàng tới tiệm cà-phê *L'Athenee Palace* gặp bạn bè, và được nghe tin Titus đã theo tòa đại

sứ Hoa kỳ đi Hoa-thịnh-đốn. Vài tuần trước đây Hoa kỳ đã tuyên chiến với Lỗ, và rút đại sứ về. Titus là công dân Mỹ, việc anh ta ra đi là hợp pháp; nhưng ai nấy không khỏi nghi ngợi vì Titus đã từng tình nguyện chiến đấu trong bộ quân phục Lỗ trong thời gian giải phóng Bessarabie. Traian nghĩ đến cái đêm chàng tá túc tại phòng Titus ở Yassy độ nọ.

Sáng hôm sau, trên chuyến xe đi Crimee, một người ký giả đồng hành tình cờ kể lại chuyện dân Do thái ở Bessarabie bị đày qua Ukraine. Traian sững sờ :

– Chính phủ Lỗ đày Do thái ?

– Không. Chính phủ Lỗ không bao giờ ra lệnh lưu đày. Nhưng chiến tranh chưa kết thúc, mà suốt trong thời chiến Bessarabie bị bắt buộc phải đặt dưới quyền quân quản: quân quyền độc lập đối với chính quyền Lỗ. Họ ra lệnh lưu đày dân Do thái.

Traian nhớ đến người bác sĩ ở Kichinev, đến những giọt lệ của Silvia.

✱

Bốn ngày trời trên đường đi từ sông Dniester đến miền Crimée thật chán nản. Quang cảnh lúc nào cũng y hệt : đồng cỏ mênh mông suốt tận chân trời, một màu xám xịt. Cách khoảng gần như đều nhau, từng nhóm tỉ dân Nga lũ lượt kéo đi, đầu gục xuống đất buồn rầu, quần áo cũng một màu xám ảm đạm. Họ chất mọi của cải trên những cái cộ, kéo theo sau.

Đến Nogay, Traian gặp đơn vị mất trận, và được đại tá chỉ huy trưởng tiếp đón niềm nở :

– Chúng ta đang tiến hành một cuộc tấn công vĩ đại, có tầm quan trọng lịch sử. Tôi rất vui mừng có một ký giả chân tài chứng kiến cuộc hành quân này.

Bộ chỉ huy hành quân đóng tại một ngôi trường. Từ cửa sổ phòng mình, ngày ngày Traian mục kích những nhóm di dân tị nạn Nga kéo đi đều đều, bất tận, xám xịt, buồn thảm; chàng cũng mục kích cảnh một người đàn ông tóc bạc, gương mặt xương xẩu, mang cái xắc trên lưng, cúi đầu lặng lẽ, băng qua sân trường : đó là ông hiệu trưởng trường này, đi kiếm khoai về ăn.

Mọi người dân Nga đều khổ sở, đều chỉ có một mối lo : cái ăn. Họ lũ lượt dắt díu nhau đi tìm cái ăn.

Và binh sĩ Lỗ cũng khốn đốn không kém : Giữa một vùng nghèo nàn như thế người ta không thể tìm ra cây gỗ để làm quan tài, vì vậy binh sĩ tử trận đều chôn trần. Ban đầu, quân đội Đức chôn xác

sĩ quan với đầy đủ quân phục và vũ khí theo người ; nhưng mùa lạnh sắp đến, sự tiếp tế khó khăn, quân đội Đức và Lỗ được lệnh tiết kiệm : xác chết phải lột giầy và đồng phục ra trước khi chôn cất.

Traian bắt đầu bị sốt nặng, trong lúc đơn vị khởi sự tấn công tiến ra phía bờ bể.

Kể ra chiến trận không có gì ác liệt, vì hồng quân Nga đã rút lui từ trước chỉ để lại i bọn pạc-ti-dăng. Khi đơn vị tiến chiếm một cứ điểm và pạc-ti-dăng vừa bỏ chạy, Traian ngạc nhiên , rồi lặng người đau đớn nhìn những món vật dụng bắt được của địch quân :túi vải, súng, đạn, quân trang v.v...,tất cả đều là đồ của Lỗ ma-ni , của miền Bessarabie.

Chàng nghĩ đến bao nhiêu công phu dành dụm của người dân Bessarabie nghèo nàn để mua sắm những thứ ấy, để rồi bọn pạc-ti-dăng mang đi, dùng trong cuộc chiến sát hại quân đội Lỗm a-ni! Chàng nhặt lên từng cái xắc, ghi từng tên người quen thuộc xin phép đại tá chỉ huy trưởng giữ lại những cái thẻ căn cước của pạc-ti-dăng Bessarabie.

Đơn vị tiến đến mục tiêu cuối cùng khi Traian vừa kiệt sức và được chở bằng phi cơ quân sự về Bucarest.

Trong thời gian nằm bệnh viện, chàng viết xong cuốn *Chiến trận ở Crimée*. Sách không được bán chạy bằng cuốn trước, trong khi tác giả thì sụt mất mười ký-lô !

Traian xin nghỉ phép dưỡng bệnh, để về thăm gia đình : chàng bị từ chối tức khắc. Hồi này chỉ được cho nghỉ phép những binh sĩ hoặc bị thương ở đầu, hoặc bị cưa tay cưa chân, hoặc bị giải phẫu ở bụng,hoặc bị thương nặng ở phổi mà thôi.

Traian đến bộ Tham mưu trình diện đại tá Stankof. Chàng... được cho hay đại tá Stankof không còn ở đó nữa. Vị chỉ huy trưởng mới đến thay đổi hẳn không khí phòng Báo chí và Tuyên truyền. Chàng chỉ được phép trình diện một hạ sĩ. Hạ sĩ này đưa chàng đi gặp một viên thiếu úy. Ông này bảo :

– Binh sĩ trẻ không được ở văn phòng. Anh phải ra mặt trận.

– Tôi đã ra mặt trận hai lần, viết ba cuốn sách. Tôi vừa mới ở bệnh viện ra.

Viên thiếu úy không buồn để tới chuyện sách báo, nói ngang:

– Hải quân hoàng gia đang cần một phóng viên . Ngày mai anh phải trình diện ở Constantza.

Thế là chỉ trong vòng hăm bốn giờ, Traian đang từ bệnh viện tại Bucarest chuyển thành một lính hải quân ở Constantza. Trong

thời chiến, chuyện gì cũng có thể xảy ra.

Trên Hắc hải, Hải quân Lô-ma-ni chỉ có một ít tàu nhỏ hoạt động trên mặt biển và một chiếc tiềm thủy đĩnh duy nhất, chiếc *Le Dauphin*.

Traian xin đi theo chuyến tàu ngầm vừa được lệnh sang Crimée chặn đánh đoàn tàu tiếp tế của Nga từ phía Caucase đến.

Giờ giấc hoạt động của *Le Dauphin* tuyệt đối bí mật. Traian cũng như các thủy thủ không được biết trước ngày khởi hành. Họ lo viết thư về gia đình, viết chúc thư trao lại cho chỉ huy trưởng; Traian làm như mọi người; ngoài ra chẳng gởi các bản thảo và chiếc đồng hồ bỏ vào một phong bì, ghi địa chỉ gia đình để được gửi về, trong trường hợp chẳng ... đi luôn.

Tám ngày sau, họ ra đi vào hai giờ sáng. Thủy thủ đoàn 44 người. Chỉ huy trưởng hăm tám tuổi, binh sĩ từ hai mươi đến hăm bốn tuổi. Họ chịu đựng một cuộc sống còn cực khổ hơn lã tù nhân bị giam vào xà-lim. Không một ai được hút thuốc, cả ngày ăn đồ nguội, uống cà-phê lạnh, vì lệnh tuyệt đối cấm dùng lửa. Đêm nằm cong queo, không cựa quậy được, vì ở dưới tàu ngầm chật chội một tấc không gian là một giá trị. Dưỡng khí trong bình chứa được phân phối cho từng người. Hơi thở ra biến thành hơi nước, đọng ở vách, nhỏ giọt xuống đều đều; do đó mọi người đều mặc áo da: Không khí trong tàu lạnh lẽo và ẩm ướt. Nhìn rakhung cửa kính, nước bể tối om om.

Chỉ vào những đêm không trăng, chờ đến chín giờ tối, tàu mới có thể ngoi lên mặt nước, để liên lạc bằng vô tuyến điện. Ban ngày họ cách biệt hoàn toàn đối với thế giới, hoàn toàn cô độc.

Ngay lúc tàu nổi lên mặt nước, thủy thủ đoàn cũng không thể được phép lên boong, mà chỉ được lên từng người một. Bởi vì khi báo động, tàu phải lặn ngay trong vòng ba mươi giây đồng hồ, không thể chờ đợi nhiều người kịp rút vào lòng tàu.

Sau năm ngày hải hành, chiếc *Le Dauphin* bị tấn công. Phi cơ Nga đã tìm thấy và đuổi theo dội bom. Rồi chiến hạm Nga cũng kéo đến tấn công.

Tiềm thủy đĩnh chỉ có một cách đối phó duy nhất là tắt máy, nằm im bất động. Traian hỏi vị chỉ huy:

– Nếu chúng ta bị đánh trúng thì chuyện gì sẽ xảy ra?

– Tàu ngầm bị thương sẽ không thể nổi lên mặt nước được. Như thế, không thể liên lạc với ai, không kêu cứu được. Mọi thủy thủ chờ đến lúc chết ngạt, rồi chìm cùng với con tàu xuống tận đáy

bể...

– Chúng ta bị tấn công như thế này, không biết ... tình trạng ra sao ? Liệu có gì trầm trọng ?

– Không thể biết được lúc này. Phải chờ đến đêm tối cho máy nổ, cho tàu nổi thử, mới biết.

Lúc bấy giờ là bốn giờ chiều. Mọi người phải chờ năm giờ đồng hồ nữa trong tình trạng tinh thần cực kỳ căng thẳng.

Đến tám giờ rưỡi tối, chỉ huy trưởng ra lệnh cho tàu nổi: Thật là một may mắn hãn hữu : chiếc tàu chưa đến nỗi hỏng. Liên lạc vô tuyến điện với bộ Tư lệnh, tàu được phép ghé vào hải cảng Sébastopol để sửa chữa.

Sau chuyến đi hãnh, Traian tự nhủ : 'Đây là chuyến cuối cùng nhất định mình không bao giờ ra đi như thế này nữa.'

Mùa đông năm ấy tập phóngsự của chàng ra đời, chàng ký tặng mỗi thủy thủ trên chuyến *Le Dauphin* một cuốn sách dày 300 trang. Chàng được Hải quân nhiệt liệt hoan nghênh. Đô đốc Hải quân cố ý giữ luôn chàng lại để viết về binh chủng của mình, cho nên khi được lệnh bộ Tổng Tham mưu rút Traian về, gửi đi mặt trận Odessa thì ông cực lực phản đối.

Traian đã vô cùng chán nản, không muốn đặt chân lên đất Nga một lần nữa . Trong khi vị đô đốc can thiệp với bộ Tổng Tham mưu , Traian cũng xin phép về Bucarest để tự mình vận động. Nhờ nổi tiếng, Traian được các ông bộ trưởng sốt sắng giúp đỡ. Cuối cùng chàng được cử làm tùy viên văn hóa tại Zagreb.

Đến trình diện ông Bộ trưởng Ngoại giao, Traian xin phép về Isvor thăm gia đình trước khi lên đường đổi nhiệm sở : đã bốn năm trời chàng không gặp mặt mẹ cha. Ông Bộ trưởng nói ngay :

– Không thể nào được . Tình hình khẩn trương, anh phải có mặt tại sứ quán ngay. Tôi hứa chắc: đến nơi, anh xin nghỉ phép một kỳ, tôi sẽ để anh về thăm nhà.

★

Sau một năm ở Zagreb, chàng đã quen với nếp sống mới, nếp sống của một nhà ngoại giao : com-lê, cà-vạt màu thanh nhã, giày da đen bóng, mũ dạ đen, xe hơi to tổ bố v.v...

Sáu giờ rưỡi sáng chàng đến sứ quán . Borislava ,cô thư ký vào theo, mở máy thu thanh, ghi bản tin đài phát thanh mật của Tito. Mười phút sau, cô thư ký đọc bản tin bằng tiếng Pháp, Traian vừa dịch ra tiếng Lỗ vừa đánh máy . Đó là công việc đầu tiên trong ngày của chàng. Ngoài ra, chàng có nhiệm vụ đọc tất cả các báo Nam tư, từ báo chính quyền đến báo chí bí mật của Tito,

ghe tất cả các đài phát thanh, mỗi ngày chăng lãm một bản tổng ết, mỗi tuần một bản phúc trình.

Ở sứ quán chàng có thì giờ để viết và cho xuất bản một cuốn iểu thuyết 500 trang, một cuốn hồi ký về Hải quân, và đang hoàn ất một tập truyện ngắn.

Traian vẫn thư từ đều đặn mà vẫn chưa xin được phép về thăm gia đình. Cho đến một hôm, lá thư chăng gửi về thân phụ bị phát oàn với lý do : *'Người nhận thư đã di tản khỏi Isvor, không để lại địa chỉ mới'*.

Chàng kinh ngạc chạy đi tìm hiểu: Thì ra quân Nga đã trăn qua lãnh thổ Lỗ, đã chiếm Bessarabie. Trên đài phát thanh, nhà- nia Lỗ tuyên bố đầu hàng và tán dương Nga sô. Từ địa vị một kẻ ồng minh, Lỗ trở nên kẻ thù của chính phủ Zagreb : toàn thể sứ - uán bị bắt giữ , lưu đày.

✱

Bốn năm sau ngày rời Zagreb, Traian ra khỏi nhà tù, người gầy ộ, xương mặt nhô cao, cặp kính cận bị vỡ, dán bằng băng keo.

Chàng đã bị quân Đức giam giữ, di chuyển từ nơi này sang nơi khác, trải qua vài chục nhà tù. Rồi quân đội Hoa kỳ đến tự động giam giữ chăng trong tư cách 'viên chức Lỗ ma-ni.'

Trong thời gian ở tù, thỉnh thoảng chăng nhận được một gói i quà do cha Octavian Barlea mang đến. Vị linh mục này tự đảm - trách công việc nhân đạo ấy trong thời chiến, đã đem đến an ủi cho một số lớn tù nhân đứt mọi liên lạc với gia đình.

Rời khỏi nhà tù, Traian tìm đến linh mục Barlea, trình bà y một cách ngượng ngùng :

– Tôi xin hết lòng cảm tạ Cha về những gói quà đã qua. Và bây giờ tôi lại xin Cha một ân huệ nữa. Trước hết , xin được tự giới thiệu : Tôi là con trai của một tu sĩ Chính thống giáo ở Lỗ, đã học văn chương và triết lý tại viện đại học Bucarest, đã là m tùy viên văn hóa tại Zagreb, đã được giải thưởng hoàng gia về thi ca, và có nhiều sách xuất bản. Bây giờ... bây giờ tôi đang hoà n thành một tác phẩm 1.200 trang viết từ hai năm qua trong tù. Tác phẩm nhan đề là *Truyện của giờ phút hiện tại*.

Traian đưa ra một tập giấy dây cộm viết bằng bút chì. Chàng nói tiếp :

– Thưa Cha, đây là câu chuyện gặp gỡ của con người với xã hội Tây phương. Vấn đề là chúng tôi không phải bị bỏ tù trong tư cách những *cá nhân* phạm tội, mà là bị *tự động* bắt bỏ tù tập thể vì thuộc vào một *hạng*, một *tập thể* nào đó : trong trường hợp tôi là

tập thể *viên chức Lỗ*. Cá nhân tôi có tội gì ? người ta không... cần biết đến, không hề hỏi đến...

Tôi đã viết trong hai năm, bây giờ chỉ cần ba tuần lễ nữa là xong – nhiều nhất là bốn tuần – , nhưng tôi lại đang thiếu điều kiện tiếp tục. Tôi đến xin Cha cho một số thực phẩm đủ ăn để mà ngồi chép lại bản thảo này.

Cha Barlea nhận giúp đỡ. Traian viết đêm viết ngày, viết cho đến khi mờ cả mắt. Chàng nhìn vào gương : màng đỏ kéo đầy mắt. Chàng chạy đến bác sĩ : thiếu sinh tố, phải giải phẫu tức khắc , phải ăn cà -rốt.

Bản thảo chép xong, một người bạn ở Áo bằng lòng nhận dịch ra tiếng Đức (bởi vì sách tiếng Lỗ không có người đọc ở Tây - Âu). Nhưng làm cách nào để gửi sang Áo, vì lúc bấy giờ bản thảo bằng tiếng Lỗ khó lòng gửi đi được.

Trong lúc chàng còn loay hoay thì có người đến gõ cửa: Một người đồng bào làm việc cho C.I.C., tức cơ quan tình báo Mỹ trong quân đội trú đóng tại Đức. Ông ta mách cho chàng biết vừa có kẻ tố cáo chàng với C.I.C. rằng chàng viết xong một cuốn sách chống Mỹ . Chàng sẽ bị bắt giam, nội nhật hôm nay hay ngày mai . Traian cãi :

– Sách tôi có chống Mỹ đâu !

– Có thể lắm. Nhưng phải cho người phiên dịch ra tiếng Mỹ để cứu xét. Nghĩa là ông sẽ bị tạm giam suốt thời gian ấy chừng một năm.

Traian rùng mình. Chàng không thể trở vào nhà tù một năm nữa . Phải trốn với bất cứ giá nào.

Chàng cảm ơn người đồng bào, ôm bản thảo đến nhà linh mục Barlea, trao cho ông cùng với địa chỉ người bạn ở Vienne, rồi rađi.

Từ đó, cha Barlea không bao giờ còn được tin của Traian. Ông không biết chàng trôi giạt nơi nào, sống hay chết.

Ấy vậy, mà rồi Traian lại tái xuất hiện . Giữa kinh thành Paris, Giữa tiếng hoan hô nhiệt liệt của một cử tọa bốn nghìn người , đến chờ đón cuộc ra mắt của nhà văn hâm mộ, tác giả cuốn *Truyện của giờ phút hiện tại*.

Tác phẩm của Traian không những được văn giới tán thưởng, mà cả các chính trị gia, các triết gia, các nhà xã hội học v.v..cũng khen ngợi. Trước tiên, kẻ giới thiệu nó tại nước Pháp là một nhà triết học Pháp lừng lẫy đã hết lời xưng tụng Traian trên báo chí. Sau đó, cuốn sách lần lượt được dịch ra hăm bốn thứ tiếng, số độc

giả ước chừng lên đến mười triệu.

Traian đạt tới cực điểm vinh quang của đời chàng! Trong phòng hội, phóng viên các báo hướng ống kính về phía chàng, bắm lia lịa Robert, bạn chàng, thì thầm bên cạnh :

— Ngẩng đầu. Ngẩng đầu lên nào. Người ta chụp hình cậu kìa.

Nhưng Traian không tài nào ngẩng đầu lên được. Mặt chàng mỗi lúc một gục xuống, đến nỗi cằm chàng chạm vào cái nút cà-vạt : Chàng ngước đầu làm gì? Trông cứ tọa đồng đảo trước mặt toàn người xa lạ, trong giờ phút vinh quang chàng không thể tìm thấy khuôn mặt cha mẹ chàng, chàng ngẩng đầu làm chi ?

Cha mẹ chàng lúc này — Traian nghĩ — đang sống trong một nước Lỗ cộng sản. Giờ này ở Đông Âu là đang đêm, có lẽ cha của chàng sắp lên giường ngủ, xách theo chiếc túi vải đựng bánh mì để bên cạnh giường, phòng khi nửa đêm bị bắt mang đi !

Sau cuộc ra mắt hôm ấy, Traian đóng cửa ở lì trong phòng, từ chối mọi tiệc tùng, mọi cuộc hội họp, gặp gỡ v.v... Chàng nằm nhà hồi tưởng lại những gì chàng đã viết trước kia, hồi còn là chàng trai mới lớn, Hồi đó chàng phẩn nộ đối với bọn pạc-ti-dăng Do thái đã xúc phạm thánh đường v.v... Bây giờ nghĩ lại chàng thông cảm với họ : Chẳng qua họ bị dồn vào ngõ bí, phải bám theo quân Nga để tìm con đường sống.

Thật vậy, bây giờ Đức tiêu diệt Do thái, Lỗ lại hợp tác với Đức, đem quân Đức vào nước, dân Do thái còn cách nào khác hơn là chạy theo Nga ?

Traian suy nghĩ lại sự việc đã qua với cái nhìn mới, của người đã sang phía bên này trận tuyến. Chàng đem chuyện cũ, viết lại một cuốn tiểu thuyết mới, dưới nhan đề *Quan điểm thứ nhì*. Chàng việt một mạch ba năm. Khi cuốn sách in xong, chàng tự nhủ :

— Bây giờ mình có thể nghỉ ngơi. Lần đầu tiên trong đời, ta có quyền nghỉ ngơi.

★

Ngay lúc ấy điện thoại reo.

— Kìa ! Ai nhỉ ? Mình vẫn giấu địa chỉ. Chỉ có chừng chục người biết số điện thoại của mình

Chàng nhắc máy lên : Thì ra là nhà triết học đã từng giới thiệu cuốn *Truyện của giờ phút hiện tại*. Ông ta gọi chàng đến gặp gấp.

Khi Traian đến nơi, ông cụ tỏ ra hết sức căng thẳng :

– Tại sao trước kia anh không cho tôi biết anh đã từng viết những cuốn sách phát-xít ?

– Tôi có viết sách phát-xít bao giờ đâu ?

– Thì những cuốn *Bên bờ sông Dniester, Chiến trận ở Crimée* v.v..., những cuốn sách trong đó anh tán dương quân Đức. Vì tôi không biết tất cả những điều ấy, tôi đã công khai ca tụng anh ... Đáng tiếc...

– Thưa, ông khen ngợi cuốn *Truyện của giờ phút hiện tại*. Thiết tưởng nếu ông thấy cuốn ấy hay thì là hay, mặc dù tác giả nó là người thế nào. Không lẽ vì hồ sơ của tác giả mà một cuốn sách hay hóa ra dở. Ông có lỗi gì đâu.

– Trường hợp của anh đặc biệt quan trọng. Một trường hợp chính trị. Tôi không thể nào xưng tụng một văn sĩ bênh vực quân phát-xít. Tại sao anh không nói trước với tôi về chuyện ấy ?

– Trước tôi nghĩ rằng nói ra không hợp thời. Tục ngữ có câu "Vào nhà có người tự ải, đừng nói chuyện dây chuyền tròng". Nước Pháp vừa bị Đức thống trị, còn đang thù Đức, tôi đến đây không muốn nói về Đức. Vả lại, trong cuốn *Bên bờ sông Dniester* tôi chỉ bày tỏ cảm tình với mấy binh sĩ trong đội chuyển tải Đức tại Baltzi đã cố gắng đón xe cho tôi quá giang, có gì đâu.

– Anh đã có thái độ thân phe Trục, thân Đức.

– Tôi chỉ có thái độ chống Nga, chống lại một lực lượng lúc bấy giờ đang xâm chiếm nước chúng tôi, đầy dọa dân tộc chúng tôi. Người Pháp đã thù ghét quân xâm lăng Đức thế nào thì người Lỗ chúng tôi thù ghét quân xâm lăng Nga thế ấy.

– Dù sao anh phải có lời thanh minh trên báo.

– Thưa, tại sao tôi phải thanh minh ? Tôi có lỗi gì ?

– Nếu không, bao nhiêu độc giả mến mộ anh sẽ chống lại anh ngay.

– Có thể nào tôi lại chối cãi, bảo rằng mình không hề thù ghét, chống lại kẻ xâm lăng nước mình ?

Nhà triết học quay quắt, bực tức. Nhưng Traian vẫn giữ được bình tĩnh. Bao nhiêu năm trong tù đã dạy cho chàng đức tính ấy. Linh quốc xã đã từng bỏ đói chàng, từng bắt chàng há miệng để cho chúng nhổ nước bọt vào v.v... Chàng chịu đựng tất. Bây giờ, sá gì mối ác cảm của những độc giả hiểu lầm mình ?

Tuy vậy chiến dịch đả kích chàng đã vượt quá sự tưởng tượng của Traian. Tất cả báo chí tả hữu đều nhất tề xỉ vả chàng ; ngày ngày hàng đống thư từ khắp nơi gửi về mắng nhiếc chàng. Đến độ chàng nghĩ đến việc phải rời bỏ nước Pháp ra đi.

Traian không bao giờ muốn đi. Nhất là lúc này, lúc mà chàng

nghĩ đến nghỉ ngơi. Thế nhưng số mệnh cứ bắt chàng lên đường, lên đường không ngừng !

Bắt được cái thư của một cơ sở văn hóa Argentine mời chàng đi diễn thuyết một loạt tại nhiều nước Nam Mỹ, Traian mừng rỡ, nhận lời ngay.

Xung quanh chàng có những lời mỉa mai : Peron, nhà độc tài, ...Argentine đáng lẽ đất dung thân cuối cùng của chàng v.v...

Mặc kệ, chàng lấy vé tàu đi Buenos Aires.

Sau mười chín ngày trên mặt biển, chàng được tiếp đón trọng hậu. Traian được biết nguyên tại Argentine chàng có ngót một triệu độc giả. Hằng ngày chàng nhận được thư từ, chàng tiếp hàng trăm người đến xin chữ ký v.v...

Một hôm, một người tài xế mặc đồng phục đến trao chàng một cuốn sách : cuốn *Sau giờ phút hiện tại*. Tác giả là một vị tổng trưởng .

Đọc xong cuốn sách, chàng đến thăm tác giả. Văn sĩ tổng trưởng tiếp chàng sau giờ làm việc, trong một bầu không khí giản dị, thành thực, thân tình. Lần lượt cha, mẹ, và người nhà của ông ta đều tham dự cuộc tiếp chuyện. Chàng nhớ cha mẹ mình, nhớ gia đình mình ngày xưa, ở Isvor.

Trước khi Traian từ biệt, ông tổng trưởng bảo tổng thống Peron thích sách chàng và muốn gặp chàng. Chàng biết cuộc hội kiến ấy sẽ là đầu đề cho sự chỉ trích của báo chí bên Pháp : dù sao một nhà văn không thể không xúc động vì cảm tình của độc giả.

Bấy giờ kém mười lăm hôm sau, chàng đến biệt thự *Casa Rosada* thì một người đàn ông tóc đen, dáng đi rất trẻ trung ra đón chàng : chàng không ngờ tướng Peron trẻ đến thế.

– Vào đây, *amigo*, vào đây; tôi rất hân hạnh được tiếp ông.

Đã mười năm qua, từ ngày rời Bucarest ra đi, Traian chưa hề được ai tiếp đón thân mật, cởi mở, niềm nở như thế.

Tổng thống Peron nói chuyện với chàng suốt hai giờ đồng hồ, từ chuyện văn chương đến chuyện chính trị. Traian thành thực:

– Nhiều bạn bè bên Âu châu bảo tôi hủy bỏ chuyến đi đến xứ độc tài này. Đến đây, thực ra tôi bị ốm, không đi được mấy. Nhưng tôi đã nhận thấy ở đây một điều chưa từng gặp ở những nước khác mà tôi có dịp đến diễn thuyết : là không có ban kiểm duyệt nào đòi xem trước diễn văn của tôi, không có nhân viên an ninh ghi tốc ký hay ghi âm cuộc diễn thuyết v.v...

Tổng thống mỉm cười . Chàng đánh bạo nói tiếp :

– Vì còn bệnh, chắc tôi không thể ở lại đây lâu. Trước khi trở về Âu châu, tôi muốn xin Tổng thống cho phép viếng thăm một vài trại tập trung.

– Ở Argentine không có trại tập trung;

– Tuy vậy có nhiều chính khách đối lập bị giam giữ. Không biết tôi có được phép gặp mặt và trò chuyện với họ ?

Nét mặt Peron thoáng buồn. Ông bấm chuông gọi một đại tá ra, bảo :

– Tôi cho phép ông Traian Matisi thăm viếng tất cả các nhà lao trên khắp nước Argentine, gặp gỡ tất cả mọi tù nhân, xem xét hồ sơ của bất cứ người nào. Ngay từ lúc này, ông Marisi được sử dụng phi cơ riêng của tôi trong các cuộc di chuyển trên nước Argentine.

Người sĩ quan hầu cận rút lui xong, Peron nói :

– Thực tại ở đây không nên phán đoán theo quan điểm của người ngoài, bên Âu châu. Ở đây, chúng tôi xem cách mạng như một trò thể thao, cũng như túc cầu. Ở các xứ châu Mỹ La-tinh, cách mạng không hẳn là phản đối chính phủ. Cho nên tôi cũng không xem những kẻ chống lại mình là hạng cách mạng. Tôi xem họ như những kẻ lộn xộn. Tôi bắt nhốt, phết đít, rồi thả ra. Tôi không giết, không thích gây đổ máu.

Tổng thống Peron đưa chàng ra đến cửa :

– Sở dĩ tôi có cảm tình với ông vì ông là con người cô độc. Ông không để ai mua chuộc. Ông đi một mình trên đường. Sau lưng ông không có đảng phái nào, chính phủ nào, cũng không hề có một tổ quốc để hậu thuẫn. Ông hoàn toàn cô đơn trên đời.

Đi một mình là can đảm, nhưng cũng rất khó khăn, *amigo* ạ. Nếu một ngày kia, ông thấy mệt mỏi, ông hãy tin rằng ở xứ này, ông có những người vẫn sẵn sàng đón chờ ông đến nghỉ ngơi.

Bước chân ra khỏi biệt thự *Casa Rosada*, Traian thấy mắt mình rướm lệ.

Tù nhân đầu tiên chàng muốn gặp là nữ tiểu thuyết gia Victoria Ocampo.

Ở Paris, khi bà bị bắt, một phái đoàn văn sĩ do André Maurois hướng dẫn đã đến sứ quán Argentine đòi thả bà ta. Chàng muốn nói chuyện với người nữ sĩ ấy.

Trước khi chàng đi, một người Lỗ đến thăm chàng. Đó là ông Theodor J., cựu đại sứ Lỗ tại Argentine, và cũng là tác giả mấy cuốn sách mà chàng đã đọc qua. Chàng rủ ông ta cùng đi

thăm nữ sĩ. Ông ta tỏ ý ngần ngại :

– Giữa tôi với bà ấy đã có một cuộc gặp mặt ... rất lạ lùng, kỳ quặc.

Traian yêu cầu ông nói rõ. Ông bảo :

– Hồi ấy tôi mới đến Argentine, Victoria Ocampo đã là một nữ sĩ tuổi tác, được trọng vọng. Tôi đến tỏ bày lòng kính mộ. Bà ta nhìn tôi, lẩm bẩm : ' Ông là người Lỗ ?... người xứ Lô-ma-ni-a giết một nhà thơ vĩ đại bằng hơi ngạt, giết người bạn tuyệt vời của tôi... ' Bà thì thầm một cái tên, tôi nghe như Kaufmann hay Siber - mann gì ấy...

Vị cựu đại sứ và Traian cùng suy nghĩ : Nước Lỗ không từng có một nhà thơ nào cũng tên ấy. Họ là những người am hiểu văn học nước họ : quả không hề có nhà thơ nào tên ấy.

Cuối cùng, Traian nhớ đã có đọc cuốn sách của một nữ sĩ người Anh nói đến một thi sĩ Lỗ có tên tương tự. Thật ra, chẳng được biết đó là một người đẹp trai có nhiều ngân hàng tại Lỗ, thế thôi. Có thể người ấy có viết bằng một ngôn ngữ nào khác, nhưng không làm thơ bằng tiếng Lỗ. Hình như người ấy bị quân Đức bắt tại Paris, rồi chết trong một trại tập trung.

Dù sao vị cựu đại sứ bằng lòng cùng đi với Traian đến thăm Victoria Ocampo. Rốt cục, cuộc viếng thăm bất thành vì bệnh hốm bắt buộc Traian phải về Âu châu gấp.

Khi chàng đến cáo từ nhà văn tổng trưởng nước Argentine, ông này hỏi thăm về gia đình chàng. Traian bảo :

– Từ mười năm nay tôi bặt tin thân quyến.

– Thế ông không tìm cách liên lạc với gia đình sao ?

– Thưa không. Hằng ngày tôi luôn luôn nghĩ đến những người thân, nhưng tôi không thể tìm cách liên lạc. Trong xứ cộng sản, những ai liên lạc với thân quyến bên ngoài là phạm trọng tội, phải bị trừng phạt nặng nề. Nếu tôi thư từ với gia đình, tôi gieo họa, gieo tội cho họ. Đó thật là điều đau lòng. Một gói cà-phê, một ít đường gửi về sẽ làm họ khốn khổ.

Ông tổng trưởng quả quyết :

– Tôi..., chúng tôi có thể cứu gia đình ông. Xin ông cho coi tên tuổi tất cả bà con ông, chúng tôi sẽ có cách đưa họ sang đây hay sang Tây Âu, đoàn tụ với ông.

Traian nghẹn lời :

– Tôi chưa bao giờ tưởng tượng nổi một chuyện như thế..

– Chúng tôi sẽ lo việc này giúp ông.

Traian muốn nói một lời cám ơn, nhưng chàng không thốt nên lời Mãi đến lúc về tới khách sạn, chàng mới gọi điện thoại xin lỗi ông

tổng trưởng :

– Bây giờ tôi vẫn chưa đủ bình tĩnh để cảm tạ ông được. Xin ông tha lỗi. Tôi sẽ xin có thư hầu thăm ông sau khi về Âu-châu.

✱

Ngay đêm hôm chàng trở về Paris, một thanh niên đến gõ cửa. Anh ta bảo mình là một sinh viên vừa dự *Hội nghị Hòa bình* ở Lô-ma-ni về.

Traian trố mắt nhìn : đây là một con người vừa đi tới Bucarest và từ Bucarest trở về. Anh ta tiếp tục :

– Ở Lô mọi người đều biết ông, đều đọc tác phẩm mới nhất, cuốn sách xuất bản ở Pháp của ông, dĩ nhiên là đọc trộm. Trong dịp ở Bucarest, tôi có gặp vị giáo sĩ của thủ đô, ông cụ trao tôi bức thư này gửi đến ông.

Bức thư cho biết : Gia đình chàng đã di tản khỏi Isvor ngay khi chiến tranh xảy ra. Khi chiến tranh chấm dứt, mẹ chàng và các em chàng trở về làng; còn cha chàng bặt mất. Những người trở về liền bị bắt và lưu đày sang Nga. Tin tức sau cùng cho hay mẹ và một trong các cô em chàng đã chết. Cha chàng, không ai biết tin. Hiện thời ở Isvor, thân thuộc của chàng không còn một ai...

Traian bất giác bỏ người khách, chạy vào buồng tắm, gục đầu vào vách lạnh, trong bóng tối, lặng đi hồi lâu. Khi chàng ra thì người thanh niên đã rút lui, để lại một mảnh giấy trên bàn, ghi tên, địa chỉ, và số điện thoại của anh ta.

Traian nhớ lại những giọt nước mắt của mẹ chàng ngày chàng rời Isvor đi học : Mẹ chàng có lý, bà đã linh cảm cuộc ra đi hôm ấy là ngày vĩnh quyết.

Traian nhớ lại lời hứa của vị tổng trưởng Argentine : "Muộn rồi. Người ta không thể cứu được những kẻ đã chết."

Traian uống liên tiếp nhiều cốc cognac. Chàng nhớ những lời của thi hào Tagore :

Thời gian trong tay Thượng đế vô cùng. Không ai dám đếm từng phút của Người... Thượng đế tha hồ chờ đợi... Nhưng chúng tôi, chúng tôi sống kiếp phù du... Chúng tôi phải vội vàng, hối hả... Chúng tôi quá eo hẹp thì giờ, không thể chậm trễ.

Chàng gục đầu xuống bàn.

Khi Traian thức giấc thì trời đã hừng sáng. Đèn đuốc trong nhà hãy còn sáng choang. Như thế cũng tốt : ở xứ sở chàng, khi nhà có kẻ chết thì đèn không tắt, người không râu, ra ngoài không đội mũ.

Hôm ấy, chàng nhận được bức điện của linh mục Jean, người đã mời chàng đến diễn thuyết tại Rennes mấy tháng trước. Bức điện hủy bỏ lời mời : *Xin đừng đến Rennes. Dân chúng sẽ phẫn nộ.*

Chàng nhét điện tín vào túi, ngước mắt nhìn trời, quay lại tiếp đón Dionisos, một triết gia, một người bạn đến ghé thăm, chia buồn. Chàng bảo :

– Trước tôi vẫn tin một người cầm bút có thể chiến đấu cho lý tưởng. Tôi vừa nhận thấy cách ấy quá chậm. Trong tư cách con người phù du, phải chiến đấu vội vàng. Phải vội vàng mới cứu kịp những kẻ thân yêu đang khổ ải. Hiện thời chỉ có Hoa kỳ là có thể có phương tiện giải phóng đám người đọa dày sau bức màn sắt. Tôi quyết định không đi một mình nữa, tôi sẽ đi với Hoa kỳ.

– Anh từng chống lại nền văn minh máy móc, phi nhân bản của Mỹ.

– Thế nhưng chỉ có Hoa kỳ mới cứu được kịp thời kẻ khốn khổ ra khỏi ngục tù. Mọi văn chương, thơ phú đều vô ích, chậm trễ...

– Anh nên nghĩ lại. Dư luận đang ghét Mỹ, chống lại nền văn minh máy móc kiểu Mỹ. Anh sẽ mất cảm tình độc giả.

– Tôi không cần. Tôi không chọn nền văn minh Mỹ, tôi chỉ chọn cứu những kẻ còn đang sống, trước khi muộn màng.

*

Traian và Dionisos vừa đi vừa nói chuyện. Chàng băng qua đường Reine. Bất ngờ, một chiếc xe quẹo trái, cán phải Traian, thắng gấp.

Khi tỉnh dậy trong chiếc xe cứu thương đang chạy trên đường chàng ngẫm nghĩ :

– Thế này thì ta lại ...đi một mình ! Dù sao, đây là chuyến đi một mình sau chót.

Qua cửa xe chàng trông thấy khu rừng Boulogne, rồi thấy ngôi nhà xinh đẹp của văn hào André Malraux. Rồi chàng ngất đi.

Khi tỉnh lại lần sau, chàng nghe có tiếng bàn cãi trong bệnh viện. Một người nói :

– Phải giải phẫu gấp. Trong người ông ta không có giấy tờ gì cả. Chỉ có cái điện tín này làm chứng từ lý lịch : *Xin đừng đến Rennes. Dân chúng sẽ phẫn nộ. Cha sở Jean.*

TRẦN THẠCH *giới thiệu*

Văn nghệ khắp nơi

HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN BÚT VIỆT NAM

Năm nay hội nghị Văn bút quốc tế họp tại Stockholm ngày 23–5. Nữ sĩ Minh Đức Hoài Trinh và ký giả Trần Tam Tiệp, thaymặt Trung tâm Văn bút Việt nam ở hải ngoại, đã tham dự cuộc hội nghị này.

Đơn xin gia nhập của Trung Tâm Việt nam này được 15 phiếu ủng hộ, nhưng cũng lại bị 15 phiếu chống đối (trong đó có phiếu của phái đoàn Hoa kỳ!)

Để giải quyết tình trạng bất phân thắng bại này, chủ tịch Văn bút Quốc tế là Mario Vargas Llosa tuyên bố hoãn xét việc xin gia nhập của Văn bút Việt nam hải ngoại lại một năm. Ngay sau đó, ông Gabriel Laub, chủ tịch Văn bút lưu vong quốc tế mời phái đoàn Việt nam hoạt động chung với Văn bút lưu vong quốc tế trong khi chờ đợi quyết định của năm tới.

(Được biết sang năm hội nghị Văn bút Quốc tế sẽ họp tại Rio de Janerio, Ba-tây).

GIA ĐÌNH PHẠM DUY

Sau khi tái di cư về miền Tây, Phạm Duy cùng gia đình hoạt -

động mạnh, tung tăng đi hát liên tiếp khắp các vùng nam bắc Los Angeles, hát ở nhiều trường đại học trong miền.

Cùng với cuộc di cư mới, đoàn Phạm Duy cũng lại phát triển thêm về số lượng : Thái Thảo đã xuất hiện, Duy Quang được loan báo đã sang Pháp và sẽ tăng cường cho đoàn một ngày không xa.

MỘT NHÀ VĂN BỒ KHÔNG CÒN

Một cây đại thụ của văn học Bồ-đào-nha vừa qua đời tại California : Jorge de Sena, 58 tuổi, chết vì ung thư.

Ông vừa là thi sĩ, vừa là tùy bút gia, lại là một học giả viết hàng trăm cuốn sách, trên chục tập thơ, ba vở kịch.

Năm 1959 Jorge de Sena rời Bồ-đào-nha sang Bresil, năm 1965 rời Bresil sang Mỹ, và làm khoa trưởng một phân khoa tại viện đại học Santa Barbara (California) trước khi qua đời.

MỘT HỌC GIẢ TRUNG HOA VỪA MẤT

Quách Mạt Nhược đã từ trần hôm 13–6 vừa qua, thọ 86 tuổi. Sinh tại Tứ xuyên, học thuốc tại Nhật bản, bắt đầu làm thơ từ 1914, theo mác-xít từ năm 1924, cho đến 1947 hãy còn cộng tác với chính quyền quốc gia Trung hoa, năm 1949 đã nắm những chức vụ quan trọng trong chính quyền cộng sản.

Quách Mạt Nhược là một trong những người viết nhiều nhất của thế kỷ 20. Vừa làm thơ, viết truyện, viết kịch, ông lại vừa nghiên cứu lịch sử, khảo cổ, cổ thư v.v...,ông là chủ tịch Hàn lâm viện Khoa học Trung hoa, lại là phó chủ tịch Quốc hội, vã lại là trung ương ủy viên cộng đảng Trung hoa.

Trong thời kỳ Cách mạng văn hóa, họ Quách cũng có bị lao-dao, nhưng nghe đâu vì là bạn thân của Mao Trạch Đông nên thoát được hoạn nạn, vã lại hiển hách cho đến ngày liã trần.

SOLZHENITSYN VÀ TÂY PHƯƠNG

Nhà văn Solzhenitsyn bảo : *Cái nước Việt nam nhỏ bé đó đã là một lời cảnh cáo, một cơ hội để cho Mỹ huy động lòng can đảm*

của mình. Vậy mà một cường quốc như Mỹ lại phải chịu một sự thất bại thực sự dưới tay của một nửa nước cọng sản (chỉ Bắc việt).

Lên tiếng trước một cử tọa chừng 18.000 người vào ngày 8-6-78 trong dịp nhận một văn bằng danh dự do đại học Harvaad trao tặng, ông nói: *Các chính trị gia nông cạn của quí vị (Mỹ) đã hấp tấp ký hiệp ước đầu hàng ở Việt nam, nhưng tưởng rằng sự đầu hàng đã đưa lại cho Mỹ một giai đoạn nhỏn nhơ mà nghỉ xả hơi. Nhưng một tình thế khó gấp trăm lần bài toán Việt nam đang hiện trước mắt quí vị.*

Ngoài vấn đề Việt nam, bài diễn văn của ông, đọc trước đông đảo hệ thống truyền thanh và truyền hình các nước, còn đề cập đến báo chí và lối sống ở Tây phương. Báo chí thì ông nói là quá tự do. Lối sống thì ông nói có thể đưa đến chỗ tự hủy diệt.

Trước khi lên tiếng chỉ trích văn minh Tây phương, ông rào đón ngay một câu: *Bài diễn văn của tôi không phải không nhuốm ít nhiều chua chát, nhưng tôi muốn nhấn mạnh rằng những lời tôi sắp sửa nói đây là lời của một người bạn, không phải lời của một kẻ thù.*

Về xã hội Tây phương, ông nói: *Nhìn vào Tây phương trong giai đoạn hiện nay, một người ngoại cuộc thấy nổi bật ngay lên một nét chính: sự nhụt chí. Lòng can đảm đã chết hẳn trong đời sống của mỗi nước, mỗi chính phủ, mỗi đảng phái chính trị ở Tây phương, và lẽ tất nhiên ở tại Liên hiệp quốc nữa.*

Sự nhụt chí đó được thể hiện trong tác phong của những bộ óc quan liêu chuyên lấy thịt đè người khi nói chuyện với các chính phủ yếu hèn không có sức kháng cự, trái lại, khi đụng phải những chính phủ mạnh, những lực lượng đe dọa, những tên khủng bố quốc tế, thì họ làm như người tê bại rồi câm miệng hến.

Không lẽ tôi lại phải vạch rõ ra rằng, từ xưa tới nay, sự nhụt chí vẫn luôn được xem như là giai đoạn đầu của tình trạng cáo chung.

Việc bảo vệ quyền lợi cá nhân đã đi quá trớn, đến độ nó khiến xã hội phải bó tay trước một vài cá nhân.

Về báo chí Tây phương, ông nói: *Cái khẩu hiệu "mọi người đều có quyền biết tất cả mọi thứ" là một khẩu hiệu sai, điển hình cho một thời kỳ sai. Nhân dân có quyền không biết; và đó là một cái quyền quí báu hơn. Cái quyền giữ cho linh hồn mình khỏi bị nhục nhằn vì những chuyện ngốc lẽ đối mách, những điều vô bổ. Một người làm việc, và sống một đời sống có ý nghĩa, không cần có*

quá nhiều dữ kiện phù phiếm thuộc vào loại đó.

Ông cho rằng báo chí Hoa kỳ đã đoạt cái quyền của Quốc hội, và hỏi :*Ai bầu ra báo chí?*

TÂY PHƯƠNG VÀ SOLZHENITSYN

Bài diễn văn của Solzhenitsyn ở đại học Harvard không được các giới truyền thông đại chúng Hoa kỳ tán thưởng. Đây đó có những lời phản đối.

Có lẽ bà tổng thống Carter thông cảm thái độ ấy của báo chí chí Mỹ. Bà đã đến Câu lạc bộ Báo chí Quốc gia lên tiếng bài bác Solzhenitsyn : *Tôi có thể nói quả quyết với quí vị rằng : Dân nước này không hèn yếu, không chiếp nhược, không kiệt quệ về tinh thần* . Bà Tổng thống bảo dân Mỹ hào hiệp, hay thương người, giúp người nội một năm ngoái, tư nhân và các tổ chức tư đã bỏ ra 35 tỉ mỹ kim vào các công cuộc từ thiện.

Trong khi ấy giới tôn giáo lại tỏ ra đặc biệt quan tâm tới những lời nói của Solzhenitsyn, cho rằng Tây phương đang suy đồi về mặt tinh thần, đang theo cái chiều hướng nguy hiểm là thờ phụng con người và các nhu cầu vật chất của con người, mất dần cái ý thức trách nhiệm đối với Thượng đế và đối với xã hội .

Nhiều tạp chí tôn giáo đã đăng lại hoặc các đoạn liên quan đến tôn giáo hoặc toàn bài diễn văn dài 4.500 chữ của Solzhenitsyn. Được biết văn hào Nga là một tín đồ Chính thống giáo.

MỘT VĂN HÀO MỚI TẠI NGA

Ở Nga xô vừa xuất hiện một văn hào vĩ đại hơn mọi văn hào từ trước tới nay, từ Đông sang Tây, một văn hào tài năng rực rỡ quán thế làm lu mờ hết nào Tolstoi, nào Dostoievskiy.v... Đó là tác giả hai tập sách : *Malaya Zemlya* và *Vozrozhdeniye*. Sách in ra hơn một triệu cuốn, bán hết sạch trong vòng vài tuần. Tất cả các văn nghệ sĩ trong nước đều nức nở hoan hô.

Hai tác phẩm vĩ đại nọ đều có một nội dung tương tự, đều có chung một nhân vật : tức là tác giả. Bởi vì đó là hai tập hồi ký. Trong cuốn *Malaya Zemlya*, tác giả tự trình bày tác giả như một...

anh hùng quân sự tài năng vô địch, Trong cuốn *VOzrozhdeniye* tác giả tự trình bày tác giả như một nhà quản trị kinh tế xuất chún g, gươ ng mẫu.

Văn hào tác giả phi thường và khiêm tốn nọ tên là Leonid I. Brezhnev, đương kim chủ tịch Nga sô, kiêm lãnh tụ cọng đảng Nga xô. Điều ấy cắt nghĩa tất cả.

TÒA ÁN NGA VÀ NHÂN QUYỀN

Văn hào Brezhnev , vâng , chính đại văn hào ấy, đang nhất định bỏ tù cho kỳ được Anatoly Shcharansky và Alexander Ginzburg, bất chấp sự phản đối bất cứ từ đâu tới.

Shcharansky và Ginz burg là người phổ biến các tác phẩm của Solzhenitsyn tại Nga, và sử dụng các khoản tiền do nhà văn nầy gửi về để giúp đỡ các nạn nhân chính trị tại Nga.

Đầu tháng 7—78, việc nhà cầm quyền Nga xô mang hai nhân - vật này ra xử án bất chấp sự can thiệp của tổng thống Mỹ, bất kể sự phản đối của dư luận Tây phương, gây rasự căng thẳng rất nguy hiểm giữa bang giao Nga Mỹ.

GIẢI PULITZER VÀ VIỆT NAM TỊ NẠN

Ký giả Henry Kamm đã được công bố chiếm giải *Phóng sựquốc tế* với các bài tường thuật về người tỵ nạn từ Việt nam. Các bài này của ông đã góp phần đánh thức dư luận thế giới và khiến cho các quốc gia tự do rộng cửa đónnhận đông bao Việt nam tị nạn.

Được biết Henry Kamm trước đây từng tỏ thái độ phản chiến trong cuộc can thiệp của Mỹ ở Việt nam. Từ sau 30—4—75, ông đã đi tiếp xúc và phỏng vấn những người tị nạn Đông dương đang tạm trú tại Thái, Mã-lai, Nhật v.v...Nhờ đó ông ta đã thấy một phần về chính sách cọng sản tại Việt nam.

THẠCH TÂMvà NGUYỄN PHÚC

Bạn đọc viết

Tôi vừa nhận được VĂN HỌC NGHỆ THUẬT số 2. Hơn ba năm lưu lạc giờ mới được cầm một tạp chí văn nghệ nước nhà : thật bùi ngùi...

Đặng ngọc Hằng
(New York, N.Y.)

Đọc mấy giòng thư ông, chúng tôi cũng lấy làm bùi ngùi. Chính trong một tinh thần như thế mà chúng ta kẻ làm báo người đọc báo, để tưởng nhớ đến quê hương .

VHNT

Bà Trần thị Nh...(Chesterton, IN)

1– Nhà văn Nam Cao, tác giả *Chí Phèo*, đã mất ở Bắc Việt trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Theo chỗ chúng tôi biết thì hình như chưa có sách của Nam Cao tái bản ở Mỹ hồi gần đây.

2– V.P. chỉ là bút hiệu, không phải là tên thật của bản báo chủ nhiệm.

VHNT

tòa soạn & văn hữu

Bạn PH.T. H.– "Ta hằng đêm ân ái với chiêm bao". Thơ bạn có nhiều tứ lạ, điều rất quí. Chúng tôi chờ đợi những bài sau, có lẽ lời sẽ thuần hơn.

Bạn ĐẶNG TY.– "Rừng núi ở đây"sẽ đăng vào số tới . Sẽ có thư riêng .

Bạn TN.V2. Tính danh có phần bí hiểm đấy nhé. Tên đã thế, địa chỉ lại không có :trời đất mênh mông, biết tìm bạn nơi đâu? Xin cho biết cách liên lạc.

Bạn LÔI TAM.– Lâm Triết và Võ Phiến vẫn tìm ông; lặn đâu mà kỹ thế ? Xin bớt sầu đời . Xin liên lạc ngay với tòa soạn.

● CƠ SỞ ẤN LOÁT VÀ XUẤT BẢN

VĂN NGHỆ

NHẬN IN
- ○ Sách, báo, cùng tất cả các loại ấn phẩm
- ○ Ấn chỉ, quảng cáo v.v....

Giá hạ ○ Nhanh chóng ○ Mỹ thuật

NHẬN XUẤT BẢN:
- ○ Tiểu thuyết
- ○ Thi ca
- ○ Khảo luận v.v...

bằng Việt ngữ, Anh ngữ và Pháp ngữ.

○ Có họa sĩ trình bày miễn phí.

XIN LIÊN LẠC TẠI: 3127 W. Avenue 32
Los Angeles, Ca. 90065
Điện thoại: (213) 256–5038

nguyên vẹn

□ truyện dài của VÕ PHIẾN

Trong "Nguyên Vẹn" có nhiều trang thật đẹp, thật thơ mộng tình tứ. Tôi tưởng một người đã hai thứ tóc trên đầu, với những bộn chồn lo lắng về đời sống hàng ngày, khó có thể viết được những trang tình tứ đó. Vậy mà Võ Phiến đã làm được...

Đọc xong NGUYÊN VẸN tôi cứ nhớ tới cuốn "Giờ thứ 25" của Georghiu và cuốn "Bác sĩ Jivago của Pasternak...

Tôi nghĩ rằng bất cứ một người Việt di cư nào, đọc NGUYÊN VẸN cũng phải lấy làm thích thú. Cái thích thú của kẻ, sau 3 năm lưu lạc giang hồ, chợt thấy lại một luỹ tre già, một giòng sông xưa, một mái tranh cũ...

Bác sĩ NGUYỄN ĐĂNG DIỆM
(Đất Mới

VAN HỌC NGHỆ THUẬT
P.O.Box 19555
San Diego, CA 92119
U.S.A.

đóng cửa trần gian

- TRUYỆN DÀI MỚI NHẤT CỦA LÊ TẤT ĐIỀU VIẾT TRÊN ĐẤT MỸ, VỀ XÃ HỘI MỸ, TẠO DỰNG UY TÍN ĐẦU TIÊN CỦA TÁC GIẢ TRÊN ĐẤT MỸ. BẢN VIỆT NGỮ ĐANG IN.

- BẢN DỊCH THUẬT ĐANG NỖ LỰC LÀM VIỆC ĐỂ BẢN ANH NGỮ (DƯỚI TỰA ĐỀ KHÁC) "WHERE YOU CAN SEE THE WHOLE RAINBOW".. ĐƯỢC ẤN HÀNH NGAY SAU KHI NGUYÊN BẢN "ĐÓNG CỬA TRẦN GIAN".. ĐẾN VỚI ĐỘC GIẢ VIỆT NAM.

Mỗi cuốn giá 4$00; chi phiếu xin gửi về:
Ô. Lê sáng Nghiệp
P.O. Box 19555
San Diego, Ca. 92119

GIÁ : $2.00